

SÁCH LỄ RÔMA

Canh tân theo nghị quyết của Công Đồng Chung Vaticanô II
công bố theo lệnh Đức Giáo Hoàng Phaolô VI
hiệu đính dưới sự chỉ đạo của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

Phiên dịch từ ấn bản mẫu thứ ba
Nhà in Vaticanô - năm 2002

Ủy Ban Phụng Tự
trực thuộc
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
18/06/2009

THÁNH BỘ PHỤNG TỰ

Prot. N. 166/ 70

SẮC LỆNH

Sau khi Nghi thức Thánh lễ được ấn định và các bản văn thuộc Sách lễ Rôma được Đức Giáo hoàng Phaolô VI phê chuẩn qua Tông hiến “*Sách lễ Rôma*” ban hành ngày 03.04.1969, thì thừa lệnh ngài, Bản Bộ cho phát hành và tuyên bố Sách lễ Rôma mới này, soạn theo tiêu chuẩn các sắc lệnh Công đồng Vaticanô II là ấn bản mẫu.

Về việc sử dụng Sách lễ Rôma mới, thì ấn bản Latinh được sử dụng ngay khi được phát hành, nhưng cần phải có những thích nghi cần thiết liên quan tới ngày mừng kính các Thánh, cho tới khi Lịch canh tân được chính thức đưa vào sử dụng. Việc soạn thảo và ấn định này bắt đầu có hiệu lực cho các ấn bản Sách lễ bằng tiếng địa phương được ủy thác cho các Hội đồng Giám mục, sau khi những ấn bản này được Tòa Thánh phê chuẩn đúng cách.

Không một qui định ngược lại nào có thể cản ngăn.

Từ Trụ sở Thánh Bộ Phụng tự ngày 26 tháng 03 năm 1970, Thứ Năm tuần Thánh.

Hồng y Benno Gut

Tổng Trưởng

A. Bugnini

Thư ký

THÁNH BỘ PHỤNG TỰ

Prot. N. 1970/ 74

Về ấn bản mẫu thứ hai

Vì phải tái bản Sách lễ Rôma, nên đã sửa đổi và thêm vào một số điểm, để ấn bản này phù hợp với các văn kiện được công bố sau ấn bản lần thứ nhất năm 1970.

Số biên của Qui chế Tổng quát vẫn giữ nguyên. Phạm vụ của thầy giúp lễ và đọc sách được ghi vào những số trước kia nói về phạm vụ của phụ phó tế (các số từ 142-152).

Có một thay đổi khác có phần quan trọng trong phần dành cho những lễ có nghi thức riêng và những lễ cho những nhu cầu khác nhau. Có bổ túc thêm một số công thức, chỉ định những ca nhập lễ và hiệp lễ. Ngoài ra còn thêm lễ cung hiến nhà thờ và bàn thờ thuộc phần dành cho những lễ có nghi thức riêng, lễ hòa giải, và trong phần lễ ngoại lịch có thêm lễ Đức Mẹ là Mẹ Hội Thánh và lễ kính danh Đức Mẹ, là những lễ nhiều người ước mong.

Cũng có một số thay đổi ít quan trọng liên quan tới một số danh xưng và chữ đở để phù hợp hơn với những từ hay những kiểu nói thường thấy ở trong những sách phụng vụ mới.

Sách lễ Rôma ấn bản thứ hai này đã được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI phê chuẩn và nay Thánh Bộ Phụng tự cho phát hành và công bố là ấn bản mẫu.

Các Hội đồng Giám mục có trách nhiệm đưa những thay đổi trong Sách lễ Rôma ấn bản thứ hai này vào trong những ấn bản được soạn thảo bằng tiếng địa phương.

Không một qui định ngược lại nào có thể cản ngăn.

Từ Trụ sở Thánh Bộ Phụng tự ngày 27 tháng 03 năm 1975

Hồng y Giacôbê Robertô Knox

Tổng Trưởng

✠ **A. Bugnini**

Tổng Giám mục hiệu tòa Diôclêtianensê

Thư ký

BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH

Prot. N. 143 / 00 / L

Sắc lệnh về ấn bản mẫu thứ ba

Bước vào ngàn năm thứ ba kể từ khi Chúa nhập thể, thấy cần phải soạn lại Sách lễ Rôma, ấn bản mới, để có thể thực hiện những chỉ thị mới của Tông Tòa, đặc biệt là của Bộ Tân Giáo luật, cũng như để thích hợp với những nhu cầu đòi phải sửa đổi và bổ túc thêm.

Trong phần Qui chế Tổng quát Sách lễ Rôma được đưa vào nhiều thay đổi thích hợp cả về kiểu nói cả về luật lệ gặp thấy trong các sách phụng vụ khác, hoặc theo nhu cầu mục vụ đòi hỏi. Trình bày rõ hơn về những trường hợp được rước lễ dưới hai hình; thêm vào toàn bộ chương IX trong đó gọi lên đường hướng thích ứng Sách lễ Rôma theo những nhu cầu mục vụ.

Cũng thêm vào những công thức khác dành cho những cử hành mới được đưa vào Lịch Chung Rôma. Phần Chung về Đức Mẹ có thêm những lễ mới để cổ võ lòng sùng kính Mẹ Thiên Chúa. Cũng vậy, trong những phần Chung khác, những lễ cầu cho những nhu cầu khác nhau hay những hoàn cảnh khác nhau cũng như trong những lễ cầu cho người đã qua đời đôi khi thứ tự các lời nguyện được thay đổi cho hợp với bản văn hơn. Trong các lễ mùa Chay, theo thói quen phụng vụ xưa, mỗi ngày đều có thêm lời nguyện trên dân chúng.

Trong phần phụ lục của Nghi thức Thánh lễ có thêm kinh nguyện Thánh Thể cầu cho việc giao hòa và kinh nguyện Thánh Thể đặc biệt có thể sử dụng cho những nhu cầu khác nhau.

Sách lễ Rôma ấn bản thứ ba này đã được Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II dùng quyền phê chuẩn ngày 10 tháng 4 năm 2000 và Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích phát hành và công bố là ấn bản mẫu.

Các Hội đồng Giám mục phải lo liệu để Sách lễ Rôma ấn bản mẫu thứ ba này, trong một thời gian thích hợp, được dịch sang tiếng địa phương cách trung thành và hết sức chính xác. Phải sửa đổi những phiên bản còn đang sử dụng cho trung thành với bản gốc Latinh và cần được Tòa Thánh phê chuẩn theo tiêu chuẩn giáo luật.

Có thể sử dụng Sách lễ Rôma bằng ấn bản mẫu thứ ba bằng La ngữ trong khi cử hành Thánh Thể kể từ ngày được công bố, và sẽ bắt đầu có hiệu lực từ Lễ trọng kính Mình Máu Thánh Chúa năm 2000.

Không một qui định ngược lại nào có thể cản ngăn.

Từ Trụ sở Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích ngày 20 tháng 04 năm Thánh 2000, Thứ Năm tuần Thánh.

Hông y Giorgiô Medina Estevez

Tổng Trưởng

✠ Phanxicô Piô Tamburrinô

Tổng Giám mục Tổng Thư ký

TÔNG HIỂN
“SÁCH LỄ RÔMA”

TÔNG HIẾN

công bố

SÁCH LỄ RÔMA

được canh tân theo nghị quyết
của Công đồng Chung Vaticanô II

PHAOLÔ GIÁM MỤC

tôi tớ của các tôi tớ Thiên Chúa,
để muôn đời ghi nhớ

Sách lễ Rôma đã được Vị Tiền nhiệm của chúng tôi là thánh Piô V công bố năm 1570, theo nghị quyết của Công đồng Trentô¹. Không ai lại không công nhận đó là một trong nhiều kết quả và là những kết quả lợi ích lạ lùng Công đồng này đã đem lại cho toàn thể Hội Thánh Chúa Kitô. Qua bốn thế kỷ, không những các linh mục nghi lễ Latinh, đã coi sách lễ này như quy luật để cử hành hy lễ Thánh Thể, mà cả những sứ giả rao giảng Tin Mừng, cũng đã du nhập sách lễ đó vào hầu hết mọi đất nước. Ngoài ra, muôn vàn người rất thánh thiện đã tìm được của ăn dồi dào hơn hầu nuôi dưỡng lòng đạo đức của mình đối với Thiên Chúa nhờ những những bài đọc Sách Thánh, những lời kinh rút ra từ Sách lễ này mà phần lớn đã được thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả sắp xếp lại theo một thứ tự nhất định.

Nhưng từ thời đó, sự chuyên cần học hỏi cổ võ cho Phụng vụ thánh đã bắt đầu lớn mạnh hơn trong dân Kitô giáo. Theo ý kiến Đức Piô XII, vị Tiền nhiệm đáng kính nhớ của chúng tôi, chính sự chuyên cần học hỏi cổ võ cho Phụng vụ này đã xuất hiện như dấu chỉ tỏ rõ ý muốn của Chúa quan phòng đối với con người thời đại, cũng như một việc Chúa Thánh Thần đến viếng thăm mang luồng gió cứu độ đến cho Hội Thánh². Vì thế đã rõ là phải duyệt lại một phần những công thức trong Sách lễ Rôma và thêm vào đó những điều khác cho phong phú hơn. Cũng chính vị Tiền nhiệm của chúng tôi đã khởi sự làm công việc này khi ngài cải tổ Nghi thức Đêm Vọng Phục sinh và Tuần Thánh³. Như vậy xem ra ngài đã đặt bước đầu cho việc thích ứng Sách lễ Rôma cho hợp với tâm thức mới của thời đại ngày nay.

Mới đây, khi công bố Hiến chế *Thánh Công đồng*, (*Sacrosanctum Concilium*), Công đồng Chung Vaticanô II đã đặt nền móng cho việc canh tân Sách lễ Rôma cách tổng quát. Công đồng ấn định rằng: trước hết *Các bản văn và nghi lễ phải được xếp đặt thế nào để diễn tả rõ hơn những điều thiêng thánh chúng biểu thị*⁴, rồi *Nghi thức Thánh lễ phải được duyệt lại sao cho thấy rõ ý nghĩa của từng phần, cũng như sự liên kết giữa các phần với nhau, cũng để việc tham dự cách sốt sắng và tích cực của các tín hữu được dễ dàng hơn*⁵. Cũng thế, *phải mở rộng hơn nữa kho tàng Thánh Kinh, để bàn tiệc lời Chúa dọn ra cho các tín hữu được dồi dào hơn*⁶ và sau cùng *phải soạn một nghi thức đồng tế mới đưa vào Sách Nghi thức Giám mục và Sách lễ Rôma*⁷.

Tuy nhiên, đừng tưởng rằng việc canh tân Sách lễ Rôma đã được thực hiện cách ngẫu nhiên: Chắc chắn những tiến bộ trong các môn học về Phụng vụ đạt được từ bốn thế kỷ gần đây đã dọn đường cho công việc canh tân này. Vì chung, nếu sau Công đồng Trentô, công việc tra cứu *các cổ bản của thư viện Vaticanô và các cổ bản khác thu thập được từ khắp nơi*, đã giúp ích không nhỏ cho việc duyệt lại Sách lễ Rôma, như thánh Giáo Hoàng Piô V, vị Tiền nhiệm của chúng tôi đã nói trong Tông huấn *Ngay*

¹ Tông hiến *Ngay từ đầu*, (*Quo primum*), ngày 14.07.1570.

² x. PIÔ XII, Huân từ đọc trước các thành viên từ các nước về dự Khóa hội thảo đầu tiên về mục vụ phụng vụ tại Assisi ngày 22.09.1956: AAS 48 (1956), tr. 712.

³ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Sắc lệnh *Sự sống lại của Chúa*, (*Dominicae Resurrectionis*), ngày 09.02.1951: AAS 43 (1951), tr. 128 tt.

⁴ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (*Sacrosanctum Concilium*), số 21: AAS 56 (1964), tr. 106.

⁵ Sđd., số 50, tr 114.

⁶ Sđd., số 51, tr 114.

⁷ Sđd., số 57, tr 115.

từ đầu (Quo primum), thì sau đó, một đàng những nguồn tài liệu phụng vụ rất cổ đã được tìm thấy và đưa ra ánh sáng, một đàng các công thức phụng vụ của Hội Thánh Đông phương được nghiên cứu kỹ hơn, khiến nhiều người đã mong ước rằng không nên để cho sự phong phú cả về giáo lý lẫn lòng đạo như thế bị chôn vùi trong bóng tối các thư viện, nhưng ngược lại, phải đưa chúng ra ánh sáng hầu soi sáng và dưỡng nuôi tâm trí và linh hồn các Kitô hữu.

Nay để trình bày cơ cấu mới của Sách lễ Rôma ít là trong những nét đại cương, trước hết chúng tôi xin lưu ý rằng, *Bản Quy chế Tổng quát* được dùng như bài tựa của sách, sẽ đưa ra những quy luật mới về việc cử hành hy lễ Thánh Thể, cả về các nghi lễ phải giữ, cả về phận vụ riêng của mỗi thành phần tham dự, cả về lễ phục và nơi chốn cần thiết cho việc cử hành phụng vụ.

Phải coi điểm mới mẻ chính yếu của việc cải tổ nằm trong kinh nguyện Thánh Thể, như người ta thường gọi. Mặc dầu, trong nghi lễ Rôma, phần đầu của kinh này, tức kinh Tiền tụng, suốt nhiều thế kỷ đã tiếp nhận những công thức khác nhau; tuy nhiên, phần sau, thường gọi phần Lễ Qui, thì từ thế kỷ thứ IV và V đã mặc một hình thức không thay đổi. Đang khi đó, trái lại, thì các nền phụng vụ Đông phương đã tiếp nhận những công thức khác nhau trong chính các kinh nguyện Thánh Thể mà người ta thường gọi là kinh Tiến dâng (Anaphora). Giờ đây, ngoài việc kinh nguyện Thánh thể được thêm nhiều kinh Tiền tụng, một phần trích từ truyền thống xa xưa của Hội Thánh Rôma, một phần mới được soạn thảo lần đầu, vừa để trình bày rõ hơn những khía cạnh riêng biệt của mầu nhiệm cứu độ, vừa để nêu lên những lý do khác biệt và phong phú cho việc tạ ơn Chúa, chúng tôi còn ấn định cho soạn thêm 3 kinh nguyện Thánh Thể mới. Tuy nhiên, vì những lý do được coi là lý do mục vụ và để cho việc đồng tế diễn ra cách dễ dàng hơn, chúng tôi đã truyền giữ y nguyên như nhau những lời của Chúa trong tất cả các kinh nguyện Thánh Thể. Như thế, chúng tôi muốn rằng trong bất cứ kinh nguyện Thánh Thể nào cũng phải đọc những lời như sau khi truyền phép bánh: *Tất cả các con hãy nhận lấy mà ăn, vì này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con*, và khi truyền phép rượu: *Tất cả các con hãy nhận lấy mà uống, vì này là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới và vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và nhiều người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy*". Còn những lời *Đây là mầu nhiệm đức tin* rút ra từ mạch văn gồm những lời của Chúa Kitô và do linh mục đọc được coi như mở đường cho lời tụng hô của các tín hữu.

Còn về Nghi thức Thánh lễ, *các lễ nghi theo bản chất vẫn giữ y nguyên, nhưng đã được sửa lại cho đơn giản hơn*⁸. Nghĩa là loại bỏ những gì theo thời gian đã được thêm vào như thể lặp lại hai lần hay thêm vào nhưng không ích lợi bao nhiêu⁹, nhất là những gì liên quan tới lễ nghi dâng bánh rượu, lễ nghi bẻ bánh và hiệp lễ.

Thế rồi, cũng lấy lại ít nhiều lễ nghi theo tiêu chuẩn ban đầu thời các Giáo phụ mà nay đã bị thời gian làm cho mai một đi¹⁰, chẳng hạn bài giảng¹¹, lời nguyện chung, tức lời nguyện tín hữu¹², và nghi thức thống hối hay nghi thức hòa giải với Thiên Chúa và anh em ở đầu lễ. Cần phục hồi giá trị cho nghi thức này như nó phải có.

Ngoài ra, theo lệnh truyền của Công đồng Chung Vaticanô II, *trong khoảng một số năm nhất định, phải đọc cho dân chúng nghe phần quan trọng của Thánh Kinh*¹³, nên toàn bộ các bài đọc trong các Chúa nhật phải sắp xếp thành chu kỳ 3 năm. Và lại, trong bất cứ ngày lễ kính nào, trước khi đọc Thánh thư và Tin Mừng, cũng đọc một bài khác, trích từ Cựu ước hoặc sách Tông đồ công vụ, nếu là mùa Phục sinh. Cách thức trên đây làm sáng tỏ hơn tiến trình liên tục của mầu nhiệm cứu độ, là tiến trình được lời mạc khải của Thiên Chúa chứng thực. Phần quan trọng của Thánh Kinh đã được đọc cho các tín hữu trong những ngày lễ kính, một số rất lớn các bài đọc Thánh Kinh thuộc các phần khác của các Sách Thánh sẽ được đọc trong những ngày thường.

⁸ Sđd., số 50, tr 114.

⁹ Sđd., số 50, tr 114.

¹⁰ Sđd., số 50, tr 114.

¹¹ Sđd., số 52, tr 114.

¹² Sđd., số 53, tr 114.

¹³ Sđd., số 51, tr 114.

Tất cả được sắp đặt như vậy để càng ngày càng thúc đẩy các tín hữu khao khát lời Chúa hơn¹⁴, và nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn, dân giao ước mới như bị thúc bách đi đến chỗ làm cho Hội Thánh được hoàn toàn hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng, nhờ sắp xếp như vậy, linh mục và các tín hữu sẽ chuẩn bị tâm hồn mình cách thánh thiện hơn để tham dự bữa tiệc của Chúa, đồng thời khi suy niệm Thánh Kinh cách sâu rộng hơn, càng ngày họ càng được lời Chúa nuôi dưỡng dồi dào hơn. Sau hết, sẽ phát sinh ra hiệu quả này đúng như Công đồng Vaticanô II đã nhắc bảo, là Thánh Kinh được mọi người coi như nguồn suối bất tận cho đời sống thiêng liêng, như luận chứng chính yếu để truyền đạt giáo lý Kitô giáo, và cuối cùng, như cốt tủy cho bất cứ việc giảng dạy thần học nào.

Tuy nhiên, trong việc duyệt lại Sách lễ Rôma lần này, không phải chỉ có ba phần được thay đổi như chúng tôi vừa nói trên, đó là kinh nguyện Thánh Thể, Nghi thức Thánh lễ và Sách mục lục các bài đọc; mà cả các phần khác của Thánh lễ cũng được duyệt lại và sửa đổi nhiều: đó là phần về các mùa, phần về các Thánh, phần chung về các Thánh, các lễ có nghi thức riêng và các lễ ngoại lịch như quen gọi. Trong các lễ trên đây đã có một sự lưu ý đặc biệt nào đó đến các lời nguyện: không những tăng thêm số, để những lời nguyện mới đáp ứng được những nhu cầu mới của thời đại, nhưng cũng có những lời nguyện xa xưa nhất được sửa lại cho trung thành với các bản văn cũ. Do đó các ngày trong tuần của những mùa chính yếu, như mùa Vọng, Giáng sinh, mùa Chay và Phục sinh, đều có lời nguyện khác nhau cho mỗi ngày.

Lại nữa, mặc dù bản văn trong sách *Các bài ca tiến cấp của Phụng vụ Rôma* (Graduale Romanum) đã không thay đổi, ít là về bài hát, nhưng để dễ hiểu hơn, cả thánh vịnh đáp ca, mà thánh Augustinô và thánh Lêô Cả thường nhắc tới, cả ca nhập lễ và ca hiệp lễ phải dùng trong các Thánh lễ đọc, đã được sửa lại khi cần thiết.

Sau cùng, do những gì chúng tôi vừa trình bày về Sách lễ Rôma mới, bây giờ thấy cũng phải bó buộc và thực hiện đôi điều. Khi thánh Giáo Hoàng Piô V, vị Tiền nhiệm của chúng tôi, công bố ấn bản chính của Sách lễ Rôma, ngài đã trình bày cho dân Kitô giáo sách lễ đó như một phương thể thống nhất Phụng vụ và như một bằng chứng của nền phụng tự chính thống và thánh thiện trong Hội Thánh. Chúng tôi cũng không làm khác, mặc dù theo lệnh Công đồng Vaticanô II, chúng tôi đã đưa vào Sách lễ Rôma mới *những thay đổi và những thích nghi chính đáng*¹⁵, tuy nhiên chúng tôi vẫn tin tưởng rằng các Kitô hữu sẽ đón nhận sách lễ này như một khí cụ giúp chứng minh và củng cố sự hiệp nhất mọi người với nhau, vì nhờ sách lễ này, từ bao nhiêu ngôn ngữ khác biệt, một lời cầu nguyện duy nhất của mọi người, như làn hương thơm tho, nhờ Đức Giêsu Kitô, Vị Thượng Tế của chúng ta và trong Chúa Thánh Thần, được dâng lên Cha trên trời.

Với tông hiến này, những gì chúng tôi đã quy định sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 sắp tới, tức là từ Chúa nhật I mùa Vọng.

Chúng tôi muốn rằng những quyết định và những lệnh truyền của chúng tôi, từ bây giờ và sau này phải được coi là vững chắc và có hiệu lực, bất chấp những Tông hiến và những chỉ thị Tông Tòa các vị Tiền nhiệm của chúng tôi đã ban hành mà trái với Tông hiến này, nếu có, kể cả những quy định khác, mặc dù đáng lưu ý đặc biệt và có hiệu lực sửa đổi.

Ban hành tại Rôma, cạnh Đền thờ thánh Phêrô, ngày mùng 3 tháng 4, lễ Tiệc ly của Chúa Giêsu Chúa chúng ta, năm 1969, năm thứ 6 triều đại Giáo Hoàng của chúng tôi.

PHAOLÔ VI, Giáo Hoàng

¹⁴ x. Amos 8, 11.

¹⁵ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 38-40: AAS. 56 (1964), tr. 110.

**QUY CHẾ TỔNG QUÁT
SÁCH LỄ RÔMA**

LỜI MỞ ĐẦU

1. Khi Chúa Kitô sắp cử hành bữa tối vượt qua với các môn đệ, trong đó, Người thiết lập hy lễ Minh và Máu Người, thì Người đã truyền phải sửa soạn một phòng rộng lớn, với đầy đủ tiện nghi (Lc 22, 12). Hội Thánh luôn nghĩ là mệnh lệnh này cũng liên hệ đến mình, khi ấn định những điều giúp chuẩn bị tâm hồn, nơi chốn, nghi thức, bản văn liên quan đến việc cử hành Thánh Thể. Những quy tắc ngày nay được ban hành thể theo ý muốn của Công đồng Vaticanô II, cũng như sách lễ mới mà từ nay Hội Thánh theo Nghi lễ Rôma, sẽ dùng khi cử hành Thánh lễ, tất cả những điều đó lại một lần nữa nói lên sự lo lắng, niềm tin và lòng mến không thay đổi của Hội Thánh đối với mầu nhiệm Thánh Thể cao cả; đồng thời, những yếu tố đó cũng làm chứng về truyền thống liên tục và hòa hợp của Hội Thánh, mặc dầu có thêm một ít điều mới mẻ.

Chứng tích về một đức tin không thay đổi

2. Bản chất hy tế của Thánh lễ đã được Công đồng Trentô long trọng xác quyết¹, phù hợp với truyền thống chung của Hội Thánh; nay lại được khẳng định lại trong Công đồng Vaticanô II, với những lời rất có ý nghĩa sau đây về Thánh Lễ: “Trong bữa tiệc ly, Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã thiết lập hy lễ Thánh Thể, bằng Minh và Máu Người, để hy lễ thập giá còn tồn tại mãi qua các thời đại cho đến khi Người đến, và để trao cho Hội Thánh, hiền thê yêu quý của Người, lễ tưởng niệm cái chết và sự sống lại của Người”².

Điều Công đồng dạy trên đây vẫn không ngừng được diễn tả trong các công thức của Thánh lễ. Thật vậy, Sách lễ xưa thường được gọi là sách lễ Lêônianô có nói rõ: “Mỗi lần cử hành việc tưởng niệm hiến lễ này, thì công trình cứu chuộc chúng ta lại được thực hiện”³, giáo lý đó được diễn giải cách thích hợp và chính xác trong các kinh nguyện Thánh Thể; vì chung trong các kinh này, khi cử hành nghi thức tưởng niệm, linh mục nhân danh toàn thể dân chúng hướng về Thiên Chúa, cảm tạ và dâng lên Ngài hy lễ sống động và thánh thiện, tức là hiến lễ và lễ vật của Hội Thánh mà chính Thiên Chúa đã muốn được sát tế để làm nguôi lòng Ngài⁴; và linh mục cũng cầu xin để Minh và Máu Chúa Kitô trở nên hy lễ được Chúa Cha chấp nhận và sinh ơn cứu độ cho toàn thế giới⁵.

Như thế là, trong Sách lễ mới, qui luật cầu nguyện của Hội Thánh phù hợp với qui luật ngàn đời của đức tin. Qui luật này dạy chúng ta rằng: hy lễ thập giá và việc tái diễn hy lễ đó cách bí tích trong Thánh lễ, mà Chúa Kitô đã thiết lập trong bữa tiệc ly và truyền cho các Tông đồ phải làm để tưởng nhớ đến Người, cả hai chỉ là một, mặc dầu cách thức hiến dâng có khác nhau. Do đó, Thánh lễ, một trật, vừa là hy lễ ngợi khen, tạ ơn, vừa là hy lễ xin ơn tha thứ và đền tội.

3. Mầu nhiệm lạ lùng về sự hiện diện thực sự của Chúa dưới hình bánh và hình rượu, đã được Công đồng Vaticanô II⁶, và các văn kiện khác của Huấn Quyền xác nhận⁷, với cùng một ý nghĩa và bằng cùng một ngôn từ như đã được Công đồng Trentô⁸ buộc phải tin. Trong khi cử hành Thánh lễ, mầu

¹ CĐ. TRENTO, khóa 22, ngày 17.09.1562: Denz.-Schönm. 1738-1759.

² CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 47; x. Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân* (Lumen Gentium), các số 3, 28; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), các số 2, 4, 5.

³ Thánh lễ chiều kỷ niệm bữa Tiệc ly của Chúa, lời nguyện tiến lễ, x. Sách lễ Vêronensê, ed. L.C. Mohlberg, số 93.

⁴ x. Kinh nguyện Thánh Thể III.

⁵ x. Kinh nguyện Thánh Thể IV.

⁶ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), các số 7, 47; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), các số 5, 18.

⁷ x. PIÔ XII, Thông điệp *Humani Generis*, ngày 12.08.1950: AAS. số 42 (1950) tr. 570-571; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Mầu nhiệm đức tin*, (Mysterium Fidei), ngày 03.09.1965: AAS. số 57 (1965) tr. 762-769; *Bản long trọng tuyên xưng đức tin*, ngày 30.06.1968, các số 24-26: AAS. số 60 (1968) tr. 442-443; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.03.1967, các số 3f, 9: AAS. số 59 (1967) tr. 543, 547.

⁸ CĐ. TRENTO, khóa 13, ngày 11.10.1551; DS.: 1635-1661.

nhệm ấy được công bố, không những bằng lời truyền phép làm cho Chúa Kitô hiện diện do việc biến đổi bản thể, mà còn bằng tâm tình và thái độ hết sức cung kính, tôn thờ phải có trong phụng vụ Thánh Thể. Cũng vì lẽ ấy, ngày thứ Năm Tuần Thánh, trong lễ tưởng niệm bữa Tiệc ly của Chúa và ngày lễ trọng kính Mình và Máu Thánh Chúa, dân Kitô giáo thường tỏ lòng tôn kính hết sức đặc biệt đối với Bí tích thật lạ lùng này.

4. Bản tính của chức linh mục thừa tác là chức thuộc riêng hàng Giám mục và linh mục, những vị được dâng hy lễ và chủ tọa cộng đoàn dân thánh trong tư thế của Đức Kitô, cũng được đặt nổi bật trong chính hình thức của lễ nghi, vì linh mục có một chỗ và một nhiệm vụ đặc biệt hơn. Những đặc điểm chức vụ này được công bố và giải thích rõ ràng sâu rộng hơn trong lời tạ ơn của Thánh lễ làm phép Dầu, ngày thứ Năm tuần Thánh, ngày kỷ niệm thành lập chức linh mục. Thật vậy, trong lời tạ ơn nói trên, có đề cập rõ ràng đến việc trao ban chức linh mục do việc đặt tay, và quyền chức này được diễn tả với từng nghĩa vụ riêng biệt và là sự tiếp nối quyền chức của Chúa Kitô, Vị Thượng Tế của Giao ước Mới.
5. Có một chức linh mục, theo bản tính, khác với chức linh mục thừa tác, cũng phải được coi trọng và hiểu theo đúng ý nghĩa của nó, đó là chức linh mục vương giả của các tín hữu, mà hy lễ thiêng liêng của họ được nên trọn vẹn khi nhờ thừa tác vụ của Giám mục và linh mục được liên kết với hy lễ của Chúa Kitô là Đấng Trung gian duy nhất⁹. Thật vậy, việc cử hành Thánh Thể là việc của toàn thể Hội Thánh, trong đó mỗi người chỉ làm và làm trọn công việc thuộc về họ, tùy theo cấp bậc của họ trong dân Thiên Chúa. Bởi thế, phải chú trọng hơn đến mấy khía cạnh của việc cử hành, mà qua nhiều thế kỷ, có lúc người ta ít lưu tâm đến. Vì chung, dân này là dân Thiên Chúa, được cứu chuộc bằng giá máu Đức Kitô, được Chúa quy tụ, được lời Chúa nuôi dưỡng, là dân được kêu gọi để dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện của toàn thể gia đình nhân loại, là dân, trong Chúa Kitô, dâng lời tạ ơn về mầu nhiệm cứu độ, khi dâng hy lễ của Chúa Kitô; và, sau hết, là dân liên kết với nhau nên một, nhờ việc thông hiệp với Mình và Máu Đức Kitô. Dân này, mặc dầu từ nguồn gốc đã là thánh, nhưng nhờ tham dự ý thức, tích cực và hữu hiệu vào mầu nhiệm Thánh Thể, sẽ liên li tán tới trên con đường thánh thiện¹⁰.

Xác nhận một truyền thống liên tục

6. Khi ban bố những chỉ thị nhằm duyệt lại Nghi thức Thánh lễ, Công đồng Vaticanô II, ngoài những chỉ thị khác, cũng truyền phải phục hồi một số lễ nghi, “theo tiêu chuẩn xa xưa thời các thánh Giáo phụ”¹¹. Như vậy là Công đồng đã dùng chính những lời mà thánh Piô V đã ghi trong Tông hiến *Ngay từ đầu* (Quo primum), khi công bố sách lễ của Công đồng Trentô năm 1570. Chính vì có sự trùng hợp về ngôn từ, nên ta có thể nhận thấy lý do tại sao hai Sách lễ Rôma, dầu cách nhau bốn thế kỷ, vẫn theo cùng một truyền thống như nhau. Nếu cân nhắc các yếu tố nội tại của truyền thống này, chúng ta cũng thấy Sách lễ mới bổ túc cho Sách lễ cũ cách khéo léo và tốt đẹp.
7. Vào thời buổi khó khăn, khi đức tin Công giáo liên quan tới bản chất hy tế của Thánh lễ, chức linh mục thừa tác, sự hiện diện thực sự và thường hằng của Đức Kitô dưới hình bánh rượy đang gặp nguy cơ, thì mối bận tâm đầu tiên của thánh Piô V là lo bảo tồn truyền thống còn mới, đang bị tấn công một cách vô lối, bằng cách chỉ thay đổi rất ít trong lễ nghi thánh. Thật vậy, Sách lễ năm 1570 chỉ hơi khác Sách lễ in đầu tiên năm 1474, và Sách lễ này lại trung thành lặp lại Sách lễ thời Đức Giáo Hoàng Innôcentiô III. Ngoài ra, các bản thảo Thư viện Vaticanô, mặc dầu đã đưa vào một số sửa chữa trong kiểu nói, nhưng đã không cho phép công việc nghiên cứu “các tác giả cổ và có uy tín” đi xa hơn là sưu tầm các sách chú giải về phụng vụ thời trung cổ.
8. Trái lại, ngày nay, “tiêu chuẩn xa xưa thời các Giáo phụ” được những người duyệt lại Sách lễ của thánh Piô V tuân theo, đã được nên phong phú nhờ vô số văn bản của các học giả. Vì chung, sau

⁹ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), số 2.

¹⁰ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 11.

¹¹ Sdd., số 50.

khi Sách cử hành bí tích mệnh danh là Grêgôriano được xuất bản lần đầu năm 1571, thì các Sách cử hành bí tích cổ của Phụng vụ Rôma và Ambrôsiânô cũng được xuất bản nhiều lần và theo phương pháp phê bình. Cả những sách phụng vụ cổ của nghi lễ Tây Ban Nha và Galicăng, là những sách chứa đựng nhiều kinh nguyện có giá trị thiêng liêng không nhỏ, cho tới bây giờ chưa được biết, cũng được đưa ra ánh sáng.

Cũng vậy, ngày nay, người ta được biết nhiều hơn về những truyền thống của các thế kỷ đầu, là những truyền thống đã có trước khi nghi lễ Đông và Tây phương được hình thành, vì đã khám phá ra nhiều văn kiện về phụng vụ

Ngoài ra, những nghiên cứu sâu xa về các Giáo phụ đã đào sâu nền thần học về mầu nhiệm Thánh Thể nhờ được soi sáng bởi giáo lý của các Giáo phụ nổi danh thời Kitô giáo xa xưa, như thánh Irênê, Ambrôsiô, Syrilô thành Giêrusalem và Gioan Kim Khẩu.

9. Bởi vậy, “tiêu chuẩn xa xưa thời các thánh Giáo phụ” không chỉ đòi phải bảo tồn những gì cha ông kế cận chúng ta đã truyền lại, mà còn phải tìm hiểu và cân nhắc kỹ lưỡng hơn, tất cả các thời gian đã qua của Hội Thánh, và tất cả các hình thức, mà đức tin duy nhất của Hội Thánh đã được tuyên xưng trong các hình thức tôn thờ rất khác biệt của con người và của xã hội dân sự, vì đó là những hình thức đã được thực hành tại các miền của người Sêmit, người Hy Lạp, và người Latinh. Cái nhìn bao quát rộng rãi hơn này giúp ta nhận thấy rằng: Chúa Thánh Thần đã ban cho dân Chúa sự trung tín lạ lùng, trong việc bảo tồn kho tàng đức tin bất biến, mặc dầu có nhiều kinh nguyện và nghi lễ rất khác nhau.

Thích ứng với những điều kiện mới

10. Như thế, Sách lễ mới, trong khi làm chứng cho luật cầu nguyện của Hội Thánh Rôma và bảo vệ kho tàng đức tin do các Công đồng gần đây truyền lại, thì cũng đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong truyền thống phụng vụ.

Vì chung, khi các Nghị phụ Công đồng Vaticanô II nhắc lại những xác định về tín lý của Công đồng Trentô, các ngài đã lên tiếng trong một thời đại khác xa với trước; nên trong vấn đề mục vụ, các ngài có thể đưa ra những đề nghị và những lời khuyên mà trước đó bốn thế kỷ, người ta không thể thấy trước được.

11. Công đồng Trentô đã nhận thấy việc cử hành Thánh lễ có lợi ích lớn lao cho việc dạy giáo lý, nhưng chưa thể thu thập được tất cả những hệ kết để ứng dụng vào cuộc sống. Thật vậy, có nhiều người đã xin Công đồng cho phép dùng tiếng bản xứ khi cử hành hy lễ Thánh Thể. Nhưng trước lời thỉnh cầu này, Công đồng đã xét tới hoàn cảnh lúc đó, mà nghĩ rằng: nhiệm vụ của Công đồng là nhấn mạnh một lần nữa đến giáo lý truyền thống của Hội Thánh, theo đó, hy lễ Thánh Thể, trước hết là hành động của chính Chúa Kitô, cho nên hiệu năng riêng của hành động này không bị ảnh hưởng do cung cách (modo) tham dự của các tín hữu. Bởi đó, Công đồng đã dùng những lời vừa mạnh mẽ vừa dẫn dắt mà quả quyết như sau: “Mặc dầu Thánh lễ có hàm chứa một nền giáo huấn phong phú cho cộng đồng tín hữu, nhưng các Nghị phụ nhận thấy là cử hành Thánh lễ khắp nơi bằng tiếng bản xứ thì không thuận lợi”¹². Và Công đồng đã lên án kẻ nào chủ trương rằng: “Phải lên án nghi lễ Hội Thánh Rôma dạy đọc nhỏ tiếng phần Lễ Qui và lời truyền phép; hoặc: phải cử hành Thánh lễ bằng tiếng bản xứ mà thôi”¹³. Dầu vậy, một đảng Công đồng cấm dùng tiếng bản xứ trong Thánh lễ, một đảng lại truyền cho các mục tử phải dùng lời giáo huấn thích hợp để thay thế: “Đề đoàn chiên Đức Kitô khỏi phải đói khát... Công đồng truyền cho các mục tử và hết mọi người có trách nhiệm coi sóc các linh hồn phải, hoặc tự mình, hoặc nhờ người khác, năng trình bày khi cử hành Thánh lễ một vài điều trong những điều đọc trong Thánh lễ, và trong số các mầu nhiệm khác, phải giải thích về mầu nhiệm thuộc hy lễ rất thánh này, nhất là trong các Chúa nhật và lễ

¹² CĐ. TRENTÔ, khóa 22, Đạo lý về Thánh lễ, chương 8: DS 1749.

¹³ Sđd., chương 9, DS 1759.

trọng”¹⁴.

12. Công đồng Vaticanô II, đã được triệu tập để làm cho Hội Thánh thích nghi với các nhu cầu của nhiệm vụ tông đồ trong thời đại này. Công đồng này, cũng như Công đồng Trentô đã nghiên cứu thấu đáo tính chất giáo huấn và mục vụ của Phụng vụ thánh¹⁵. Vì không một người Công giáo nào phủ nhận tính cách hợp pháp và hữu hiệu của nghi lễ thánh được cử hành bằng tiếng Latinh, nên Công đồng cũng có thể công nhận rằng: “Nhiều khi việc dùng tiếng bản xứ có thể rất hữu ích cho dân chúng”, và đã cho phép dùng tiếng bản xứ¹⁶. Quyết định trên đây đã được nồng nhiệt đón nhận khắp nơi, do đó kết quả là: dưới quyền lãnh đạo của các giám mục và của chính Tông Tòa, mọi cử hành phụng vụ có giáo dân tham dự đều được phép cử hành bằng tiếng bản xứ, để màu nhiệm cử hành được am hiểu đầy đủ hơn.

13. Tuy nhiên, vì việc dùng tiếng bản xứ trong Phụng vụ thánh chỉ là một phương tiện, dù rất quan trọng để trình bày rõ ràng hơn giáo huấn về màu nhiệm chứa đựng trong việc cử hành, nên Công đồng Vaticanô II còn nhấn nhủ phải thực thi một số chỉ thị của Công đồng Trentô, đã không được tuân giữ ở khắp mọi nơi, như phải giảng trong các ngày Chúa nhật và lễ trọng¹⁷, và được phép xen ít lời nhắc bảo vào giữa các nghi lễ thánh¹⁸.

Công đồng Vaticanô II còn mạnh mẽ khuyến dụ rằng: “Cách tham dự Thánh lễ hoàn hảo hơn là giáo dân nên rước Mình Thánh Chúa trong cùng một Thánh lễ sau khi linh mục đã rước lễ”¹⁹. Công đồng cũng thúc đẩy thực hiện một ước nguyện khác của các Nghị phụ Công đồng Trentô là, để tham dự màu nhiệm Thánh Thể cách đầy đủ hơn, thì “trong mỗi Thánh lễ, các tín hữu không chỉ tham dự bằng tâm tình thiêng liêng, mà còn bằng việc lãnh bí tích Thánh Thể nữa”²⁰.

14. Được thúc đẩy bởi cùng một tinh thần và nhiệt tâm mục vụ đó, Công đồng Vaticanô II đã có một lý do mới, để có thể cân nhắc quyết định của Công đồng Trentô về việc rước lễ dưới hai hình. Thật vậy, ngày nay, không còn ai nghi ngờ những nguyên tắc giáo lý về hiệu lực rất đầy đủ của việc rước lễ dưới một hình bánh, nên Công đồng đã đôi khi cho phép được rước lễ dưới hai hình, nghĩa là nhờ hình thức rõ ràng hơn của dấu chỉ bí tích, giáo dân được dành cho cơ hội đặc biệt để hiểu sâu hơn màu nhiệm họ tham dự²¹.

15. Theo tinh thần đó, trong khi vẫn trung thành với sứ vụ của mình là thầy dạy chân lý, Hội Thánh gìn giữ những điều “cũ” tức là kho tàng truyền thống cũng như chu toàn bổn phận xem xét và khôn ngoan sử dụng những điều “mới” (Mt 13,52).

Quả thế, một phần Sách lễ mới hướng các kinh nguyện của Hội Thánh về những nhu cầu của thời đại chúng ta cách rộng rãi hơn; thuộc loại này đặc biệt là các lễ có nghi thức riêng và các lễ “cho những nhu cầu khác nhau”, trong đó, truyền thống và cái mới được kết hợp với nhau cách hài hòa. Bởi đó, trong khi vẫn duy trì nguyên vẹn nhiều kiểu nói, rút ra từ truyền thống rất xa xưa của Hội Thánh, như thấy được qua Sách lễ Rôma, từng được xuất bản nhiều lần, nhiều kiểu nói khác đã được thích nghi với các đòi hỏi và hoàn cảnh của thời nay. Ngược lại, có những kiểu nói khác, như các lời nguyện cầu cho Hội Thánh, cho giáo dân, cho việc thánh hóa lao động, cho cộng đoàn các dân tộc, cho một số nhu cầu riêng của thời đại chúng ta, thì hoàn toàn được sáng tác theo tư tưởng, và nhiều khi theo chính những kiểu nói trong các văn kiện gần đây của Công đồng.

Cũng vì ý thức tình trạng mới của thế giới ngày nay, nên khi sử dụng những bản văn cổ truyền,

¹⁴ Sđd., chương 8, DS 1749.

¹⁵ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 33

¹⁶ Sđd., số 36.

¹⁷ Sđd., số 52.

¹⁸ Sđd., số 33,3.

¹⁹ Sđd., số 55.

²⁰ CĐ. TRENTÔ, khóa 22, Đạo lý về Thánh lễ, chương 6, DS 1747.

²¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 55.

xem ra ta không làm tổn thương gì đến kho tàng khả kính, nếu có thay đổi một vài câu, để lời văn thích hợp hơn với ngôn ngữ thần học ngày nay, và cũng thực sự phù hợp với kỷ luật hiện hành của Hội Thánh. Do đó đã thay đổi một số câu liên quan đến việc đánh giá và sử dụng của cải trần gian, và một số câu trình bày hình thức sám hối bề ngoài, thuộc những thời đại khác của Hội Thánh.

Bằng cách đó những quy tắc phụng vụ của Công đồng Trentô đã được bổ túc và kiện toàn trong nhiều điểm nhờ những quy tắc của Công đồng Vaticanô II. Công đồng này đã đưa tới đích những cố gắng nhằm đem tín hữu tới gần phụng vụ hơn. Những cố gắng này đã diễn ra qua bốn thế kỷ nay, đặc biệt trong thời đại gần đây, nhất là nhờ việc nghiên cứu phụng vụ do thánh Piô X và các Đấng Kế vị ngài cổ võ.

CHƯƠNG I TẦM QUAN TRỌNG VÀ SỰ CAO QUÝ CỦA VIỆC CỬ HÀNH THÁNH LỄ

16. Cử hành Thánh lễ, xét là hành động của Chúa Kitô và của dân Thiên Chúa được tổ chức theo phẩm trật, là trung tâm toàn bộ đời sống Kitô giáo, cho Hội Thánh toàn cầu, cũng như Hội Thánh địa phương, và cho từng tín hữu²². Vì chung, cao điểm của cử hành này là việc Thiên Chúa thánh hóa thế gian trong Chúa Kitô, và việc phụng tự mà nhân loại dâng lên Chúa Cha để nhờ Đức Kitô, Con Thiên Chúa và trong Chúa Thánh Thần mà tôn thờ Chúa Cha²³. Hơn nữa, trong khi cử hành Thánh lễ, các màu nhiệm ơn cứu chuộc được nhắc nhớ lại trong chu kỳ một năm, làm cho những màu nhiệm này, một cách nào đó, được hiện tại hóa²⁴. Các hành động thánh khác và tất cả các công việc của đời sống Kitô hữu đều được liên kết với Thánh lễ, phát xuất từ Thánh lễ và hướng về Thánh lễ²⁵.
17. Bởi thế, phải hết sức lo cho việc cử hành Thánh lễ tức là cử hành Bữa tối của Chúa, được tổ chức thế nào, để các thừa tác viên có chức thánh và các tín hữu, khi tham dự tùy theo địa vị của mình, thì được lãnh nhận các hiệu quả dồi dào hơn²⁶. Để được những hiệu quả này, Chúa Kitô đã thiết lập hy lễ Thánh Thể, bằng Mình và Máu của Người, và đã trao cho Hội Thánh, vị hiến thê yêu quý, như lễ tưởng niệm cuộc Thương khó và Phục sinh của Người²⁷.
18. Điều này sẽ được thực hiện cách thích đáng, nếu ta để ý đến tính chất và hoàn cảnh của mỗi cộng đoàn phụng vụ, mà sắp xếp toàn bộ việc cử hành thế nào, để khuyến khích việc tham dự ý thức, tích cực và đầy đủ của các tín hữu, nghĩa là tham dự với cả xác hồn, với lòng tin, cậy, mến nồng nàn. Đó là việc tham dự mà Hội Thánh mong muốn, và chính bản chất việc cử hành đòi hỏi, lại cũng là quyền lợi và nghĩa vụ của dân Kitô, phát xuất từ bí tích Thánh tẩy²⁸.
19. Mặc dầu sự hiện diện và tham dự tích cực của các tín hữu làm cho tính **giáo hội** của việc cử hành được rõ nét hơn²⁹, tuy nhiên nếu đôi khi không thực hiện được, thì việc cử hành Thánh Thể vẫn luôn giữ được hiệu quả và phẩm giá của nó, vì là hành động của Chúa Kitô và của Hội Thánh, trong đó, linh mục thi hành nhiệm vụ chính yếu của mình và luôn hành động cho phần rỗi của đoàn dân.

²² x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 41; Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân* (Lumen Gentium), số 11; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), các số 2, 5, 6; Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục, *Chúa Kitô* (Christus Dominus), số 30; Sắc lệnh về Hiệp nhất, *Trở lại sự hiệp nhất* (Unitatis redintegratio), số 15; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể* (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 3e,6: AAS. 59 (1967), tr. 542, 544-545.

²³ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 10.

²⁴ x. Sđd., số 102.

²⁵ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), số 5; Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), các số 14, 19, 26, 28, 30.

²⁶ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 10.

²⁷ x. Sđd., số 47.

²⁸ x. Sđd., số 14.

²⁹ x. Sđd., số 41.

Vì thế, khuyên linh mục nên cử hành hy lễ Thánh Thể mỗi ngày, khi có thể³⁰.

- 20.** Vì việc cử hành Thánh Thể, cũng như toàn bộ Phụng vụ, được thực hiện qua các dấu chỉ khả giác, nhờ đó đức tin được nuôi dưỡng, củng cố và biểu lộ³¹, nên phải hết sức lo liệu để lựa chọn và sắp xếp các hình thức và các yếu tố Hội Thánh đã đề ra, sao cho hợp hoàn cảnh nhân sự và nơi chốn, hầu giúp đắc lực hơn cho việc tham dự tích cực và đầy đủ, và đáp ứng cách thích hợp hơn lợi ích thiêng liêng của các tín hữu.
- 21.** Vì vậy, Quy chế này nhằm mục đích vừa vạch ra những nét đại cương để tổ chức việc cử hành Thánh Thể cách thích đáng, vừa trình bày những luật lệ để sắp xếp cho mỗi hình thức cử hành³².
- 22.** Phải hết sức coi trọng việc cử hành Thánh Thể tại Hội Thánh địa phương.
- Vì chung Giám mục giáo phận, với tư cách là người thứ nhất có trách nhiệm phân phát các mầu nhiệm của Thiên Chúa trong Hội Thánh địa phương được trao cho mình, nên ngài là vị điều hành, cố võ và bảo vệ toàn thể đời sống phụng vụ³³. Mầu nhiệm Hội Thánh được biểu lộ trong các cuộc cử hành do chính Giám mục chủ sự, nhất là khi ngài cử hành Thánh lễ, có hàng linh mục, phó tế và cộng đoàn dân Chúa tham dự. Bởi vậy, các cuộc cử hành Thánh lễ long trọng như thế phải là kiểu mẫu cho toàn thể giáo phận.
- Do đó, Giám mục phải quan tâm lo cho các linh mục, phó tế và Kitô hữu giáo dân luôn hiểu biết sâu xa hơn ý nghĩa chân chính của các nghi thức và các bản văn phụng vụ, để nhờ đó giúp họ cử hành Thánh Thể cách tích cực và hữu hiệu. Nhằm mục đích trên, ngài phải lo sao cho các cuộc cử hành được thêm phần trang nghiêm. Nét đẹp của nơi thánh, của âm nhạc và nghệ thuật góp phần rất lớn cho việc cử hành trang nghiêm này.
- 23.** Hơn nữa, để cho việc cử hành đáp ứng đầy đủ hơn các quy luật và tinh thần phụng vụ thánh, và để thêm phần hữu hiệu về mục vụ, trong Quy chế tổng quát này và trong Nghi thức Thánh lễ sẽ trình bày một số ứng dụng và thích ứng.
- 24.** Những thích ứng này chủ yếu hệ tại việc lựa chọn một số lễ nghi hoặc bản văn, nghĩa là các thánh ca, các bài đọc, các lời nguyện, các lời khuyên, các cử chỉ hầu đáp ứng cách thiết thực hơn với những nhu cầu, với việc chuẩn bị và bản sắc của những người tham dự. Việc lựa chọn này được ủy thác cho linh mục chủ tế. Tuy nhiên, linh mục phải nhớ rằng mình là người phục vụ Phụng vụ thánh nên không được phép tự tiện thêm bớt hoặc sửa đổi bất cứ điều gì trong việc cử hành Thánh lễ³⁴.
- 25.** Hơn nữa trong Sách lễ, có chỗ chỉ rõ hoặc Giám mục giáo phận hoặc Hội đồng Giám mục được phép thích ứng, chiếu theo Hiến chế về Phụng vụ thánh³⁵, (xem ở sau, các số 387, 388-393).
- 26.** Còn những thay đổi và thích ứng sâu rộng hơn cần đưa vào cho phù hợp với các truyền thống và bản sắc dân tộc và các miền, theo tinh thần số 40 của Hiến chế về Phụng vụ thánh, thì phải tuân

³⁰ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), số 13; *Giáo luật*, điều 904.

³¹ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 59.

³² Về việc cử hành các Thánh lễ đặc biệt, cần giữ những điều đã ấn định: x. Thánh lễ cho những nhóm riêng biệt: THÁNH BỘ PHỤNG VỤ, Huấn thị *Hoạt động mục vụ* (Actio Pastoralis), ngày 15.05.1969: AAS 61 (1969), tr. 806-811; Thánh lễ cho trẻ em: Bản hướng dẫn về Thánh lễ cho trẻ em, ngày 01.11.1973: AAS 66 (1974), tr. 30-46; về cách liên kết các giờ kinh phụng vụ với Thánh lễ: *Quy chế tổng quát về các giờ kinh phụng vụ*, các số 93-98; về cách liên kết các nghi thức làm phép và đặt ảnh tượng Đức Trinh Nữ Maria với Thánh lễ: *Sách Nghi thức Rôma, Sách các chức lành* (De Benedictionibus), Những điều cần biết trước, số 28; *Nghi thức đặt triều thiên trên ảnh tượng Đức Trinh Nữ Maria*, số 10 và 14.

³³ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục, *Chúa Kitô* (Christus Dominus), số 15; x. Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 41.

³⁴ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 22.

³⁵ x. đặc biệt CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 23, 25; PHAOLÔ VI, Tông hiến *Sách lễ Rôma* (Missale Romanum) trên đây.

giữ những điều được trình bày trong Huấn thị “Về Phụng vụ Rôma và hội nhập văn hoá”³⁶ và trong các số 395-399 dưới đây.

CHƯƠNG II CƠ CẤU THÁNH LỄ, CÁC YẾU TỐ VÀ CÁC PHẦN CỦA THÁNH LỄ

I. CƠ CẤU TỔNG QUÁT CỦA THÁNH LỄ

- 27.** Trong Thánh lễ, tức là bữa tối của Chúa, dân Thiên Chúa được qui tụ nên một, có linh mục chủ tọa với tư thế của Chúa Kitô, để cử hành nghi thức tưởng niệm Người, tức là hy lễ Thánh Thể³⁷. Vì thế, việc Hội Thánh tập hợp một nơi là thể hiện cách tối hảo lời hứa của Chúa Kitô: “Ở đâu có hai hay ba người hội họp nhân danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ” (Mt 10,20). Vì chung, cử hành Thánh lễ là làm cho hy lễ của Chúa Kitô trên thập giá được tồn tại mãi³⁸. Chúa Kitô thực sự hiện diện nơi cộng đoàn được qui tụ nhân danh Người, nơi thừa tác viên, trong lời của Người và còn hiện diện theo bản thể và liên tục dưới hình bánh và hình rượu³⁹.
- 28.** Có thể nói Thánh lễ gồm hai phần: phụng vụ lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể; cả hai phần liên kết chặt chẽ với nhau đến nỗi làm nên một hành động phụng tự duy nhất⁴⁰. Quả thật, trong Thánh lễ, có dọn sẵn cả bàn tiệc lời Thiên Chúa và bàn tiệc Minh Thánh Chúa Kitô, nhờ đó các tín hữu được giáo huấn và bổ dưỡng⁴¹. Có thêm những nghi thức mở đầu và kết thúc việc cử hành.

II. NHỮNG YẾU TỐ KHÁC NHAU CỦA THÁNH LỄ

Đọc và giảng lời Chúa

- 29.** Khi Sách Thánh được đọc trong Hội Thánh thì chính Thiên Chúa nói với dân Ngài và Đức Kitô, hiện diện trong lời của Người và loan báo Tin Mừng. Bởi đó, mọi người phải kính cẩn lắng nghe các bài đọc lời Chúa, một yếu tố rất quan trọng trong Phụng vụ. Mặc dầu lời Chúa trong các bài đọc Thánh Kinh hướng về mọi người, thuộc mọi thời đại, và họ có thể hiểu được, nhưng lời Chúa sẽ được hiểu biết hơn và hữu hiệu hơn, nhờ việc trình bày sống động, tức là nhờ bài giảng, là thành phần của hành động phụng vụ⁴².

Các lời nguyện và các phần khác dành cho linh mục

- 30.** Trong các phần dành cho linh mục, thì trước hết là kinh nguyện Thánh Thể, đỉnh cao của toàn bộ việc cử hành. Kế đến là các lời nguyện, tức là lời nguyện nhập lễ, lời nguyện tiến lễ và lời nguyện hiệp lễ. Những lời nguyện này được linh mục, đại diện Chúa Kitô, chủ tọa cộng đoàn, đọc, và thay mặt toàn thể dân thánh cùng những người chung quanh dâng lên Thiên Chúa⁴³. Vì thế, gọi các kinh

³⁶ THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Những sự khác biệt hợp lý* (Varietates Legitimae), ngày 15.01.1994: AAS 87 (1995), tr 288-314.

³⁷ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), số 5; Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 33.

³⁸ x. CĐ. TRENTO, khóa 22, Giáo lý về Thánh lễ, chương I: Denz.-Schönm. 1740; x. PHAOLÔ VI, *Bản long trọng tuyên xưng đức tin*, ngày 30.06.1968, số 24: AAS 60 (1968), tr. 442.

³⁹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 7; PHAOLÔ VI, Thông điệp *Mầu nhiệm đức tin*, (Mysterium Fidei), ngày 03.09.1965: AAS 57 (1965), tr. 764.

⁴⁰ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 56.

⁴¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 48, 51; Hiến chế tín lý về Mạc khải thần linh, *Lời Thiên Chúa*, (Dei Verbum), số 21; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục, *Chức Linh mục* (Presbyterorum Ordinis), số 4.

⁴² x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), các số 7, 33, 52.

⁴³ x. Sđd., số 33.

này là “kinh nguyện chủ tọa” thì thật đúng.

- 31.** Với tư cách chủ tọa cộng đoàn đã được quy tụ, linh mục còn phải nói ít lời nhấn nhủ đã trù liệu trong chính nghi thức. Nơi nào chữ đỏ cho phép, thì vị chủ tế có thể thích ứng những lời nhấn nhủ cách nào đó, nhằm đáp ứng khả năng tiếp thu của những người tham dự. Tuy nhiên, linh mục phải chú ý tới điều này, là luôn tuân giữ ý nghĩa của lời nhấn nhủ đã được đề ra trong sách phụng vụ và dùng ít lời mà diễn tả ý tưởng đó. Linh mục chủ tế cũng phải điều hành phần lời Chúa và ban phép lành cuối cùng. Hơn nữa, chính linh mục chủ sự cũng được phép nói ít lời vắn tắt trong những lúc này:

Sau lời chào đầu lễ và trước hành động thống hối để dẫn các tín hữu vào Thánh lễ trong ngày;

Trước các bài đọc để dẫn vào phụng vụ lời Chúa;

Trước kinh Tiền tụng để dẫn vào kinh nguyện Thánh Thể, nhưng không bao giờ được nói trong chính kinh nguyện Thánh Thể;

Và trước khi giải tán để kết thúc toàn bộ việc cử hành thánh.

- 32.** Bản chất các kinh nguyện “chủ tọa” buộc linh mục phải đọc rõ ràng, lớn tiếng, và buộc mọi người phải chăm chú lắng nghe⁴⁴. Vì thế, khi linh mục đọc các kinh này, không ai được đọc hay hát kinh nào khác, cũng không được đánh đàn hay chơi nhạc cụ nào khác.
- 33.** Vì chung, với tư cách là chủ tọa và nhân danh Hội Thánh và cộng đoàn được quy tụ, linh mục đọc các kinh nguyện. Tuy nhiên, đôi khi ngài chỉ đọc với tư cách cá nhân để xin cho được chu toàn thừa tác vụ với tâm hồn chăm chú và đạo đức hơn. Đó là những kinh phải đọc thầm trước khi đọc bài Tin Mừng, khi chuẩn bị của lễ, cũng như trước và sau khi rước lễ.

Những công thức khác dùng trong Thánh lễ

- 34.** Vì, tự bản chất, việc cử hành Thánh lễ có tính cách cộng đoàn⁴⁵, cho nên những lời đối đáp giữa linh mục và cộng đoàn đang quy tụ, cũng như các lời tung hô, có một giá trị lớn lao⁴⁶. Vì chung, đó không chỉ là những dấu bên ngoài của một cử hành chung, nhưng còn là những yếu tố trợ giúp và làm nên sự hiệp thông giữa linh mục và cộng đoàn.
- 35.** Các lời tung hô và câu đáp lại các lời chào và lời cầu nguyện của linh mục, tạo nên một mức độ tham dự tích cực, là điều phải được các tín hữu hiện diện thực hành khi tham dự, bất kỳ Thánh lễ được cử hành dưới hình thức nào, ngõ hầu hành động của toàn thể cộng đoàn được biểu lộ cách rõ ràng và nồng nhiệt hơn⁴⁷.
- 36.** Còn những phần khác rất hữu ích để biểu lộ và giúp cho việc tham dự tích cực của tín hữu, và là những phần thuộc về toàn thể cộng đoàn được quy tụ, đó là hành động thống hối, việc tuyên xưng đức tin, lời nguyện chung và kinh Lạy Cha.
- 37.** Sau hết, trong các công thức khác:
- Có những công thức tạo nên một nghi thức hay một hành vi biệt lập, như thánh thi Vinh Danh, thánh vịnh đáp ca, Alleluia và lời tung hô trước bài Tin Mừng, bài ca Thánh! Thánh! Thánh!, lời tung hô sau truyền phép, bài hát sau Hiệp lễ;
 - Có những công thức khác đi theo một nghi thức, như ca nhập lễ, ca tiến lễ, ca bẻ bánh (Lạy Chiên Thiên Chúa) và ca hiệp lễ.

⁴⁴ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 14: AAS 59 (1967), tr. 304.

⁴⁵ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), các số 26-27; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể* (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.03.1967, số 3d: AAS 59 (1967), tr. 542.

⁴⁶ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 30.

⁴⁷ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 16a: AAS 59 (1967), tr. 305.

Cách đọc các bản văn khác nhau

38. Đối với những văn bản phải đọc rõ ràng và lớn tiếng, cho dù là do linh mục, phó tế, thầy đọc sách, hay tất cả mọi người, thì phải liệu sao cho giọng đọc phù hợp với từng loại bản văn, tùy theo đó là bài đọc, lời nguyện, lời nhấn nhủ, lời tung hô, hay bài hát, đồng thời cũng phải phù hợp với hình thức cử hành và tính cách long trọng của buổi lễ. Ngoài ra, còn phải để ý đến tính chất của các ngôn ngữ khác nhau và bản sắc của mỗi dân tộc.

Vậy, trong các chữ đỏ và các quy tắc sau đây, khi dùng từ “nói” hay “đọc” phải hiểu cả về hát lẫn đọc, và phải tuân giữ các nguyên tắc nêu trên.

Tầm quan trọng của bài hát

39. Thánh Tông đồ khuyên Kitô hữu, lúc hội họp mong đợi Chúa đến, hãy cùng nhau hát những bài thánh vịnh, thánh thi và thánh ca thiên liêng (x. Cl 3,16). Quả vậy, hát là dấu chỉ niềm vui trong tâm hồn (x. Cv 2,46). Bởi đó, thánh Augustinô nói cách chí lý: “Hát là hành động của người đang yêu”⁴⁸. Và ngay từ ngàn xưa, đã có câu phương ngôn: “hát hay là cầu nguyện hai lần”.

40. Vậy việc sử dụng ca hát khi cử hành Thánh lễ phải là điều quan trọng, nhưng phải lưu ý đến bản sắc của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn phụng vụ. Mặc dầu không luôn cần thiết, ví dụ: trong lễ các ngày trong tuần, hát hết những phần, theo bản chất là phải hát, nhưng dứt khoát phải liệu sao đừng bỏ qua các bài hát của các thừa tác viên và cộng đoàn trong các cử hành Chúa nhật và lễ buộc.

Tuy nhiên, trong thực tế, khi chọn những phần để hát, thì phải dành ưu tiên cho những phần quan trọng hơn, nhất là những phần do linh mục, hoặc phó tế hay độc viên hát, có cộng đoàn đáp; hoặc những phần mà cả linh mục và cộng đoàn cùng hát⁴⁹.

41. Với tư cách là điệu ca riêng của phụng vụ Rôma, bình ca, tức điệu ca “Grêgôrianô”, phải chiếm địa vị ưu tiên đối với các điệu ca cùng loại. Còn các loại thánh nhạc khác, đặc biệt nhạc đa âm không hề bị loại bỏ miễn là hợp với tinh thần phụng vụ và giúp mọi tín hữu tham dự sốt sắng hơn⁵⁰.

Vì các cuộc tụ tập các tín hữu thuộc nhiều quốc gia mỗi ngày mỗi gia tăng, nên thật hữu ích nếu mọi người có thể cùng hát ít là một số kinh trong phần Thường lễ bằng tiếng Latinh với cung điệu để hát, đặc biệt là kinh Tin Kính và kinh Lạy Cha⁵¹.

Cử chỉ và điệu bộ của thân xác

42. Cử chỉ và điệu bộ của cả linh mục lẫn phó tế hay các thừa tác viên cũng như của dân chúng phải thế nào để toàn thể cuộc cử hành đượm vẻ đẹp đơn sơ trang trọng, giúp thấy rõ ý nghĩa thật và đầy đủ của các phần khác nhau cũng như làm cho mọi người được tham dự dễ dàng hơn⁵². Bởi thế, cần phải chú ý tới những qui định của Quy chế tổng quát này và theo cách thực hành truyền thống của Nghi lễ Rôma, cũng như những gì đem lại lợi ích thiêng liêng chung cho dân Chúa hơn là theo sở thích hay phán đoán của riêng mình.

Điệu bộ chung mà mọi người tham dự phải giữ là dấu chỉ của sự hợp nhất giữa các thành phần của cộng đoàn Kitô hữu đang quy tụ để cử hành phụng vụ thánh: nó biểu lộ và khích lệ tâm hồn cũng

⁴⁸ Thánh AUGUSTINÔ, Giáo phận Hippôn, *Bài giảng 336, 1*: PL. 38, 1472.

⁴⁹ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 7: AAS 59 (1967), tr. 302. 305.

⁵⁰ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 116; x. thêm số 30.

⁵¹ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 54; x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Trong các văn kiện Công đồng*, (Inter Oecumenici), ngày 26.09.1964, số 90: AAS 56 (1964), tr. 897; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 47: AAS 59 (1967), tr. 314.

⁵² x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 30, 34; x. thêm số 21.

như tình cảm của các người tham dự

- 43.** *Các tín hữu đứng:* từ khi bắt đầu ca nhập lễ, hoặc khi linh mục tiến tới bàn thờ, cho đến hết lời nguyện nhập lễ; khi đọc bài ca Alleluia trước bài Tin Mừng; khi đọc bài Tin Mừng; khi đọc kinh Tin Kính và lời nguyện chung; và từ lời mời gọi “Anh chị em hãy cầu nguyện” trước lời nguyện tiến lễ cho đến hết lễ, trừ những gì nói sau đây.

Các tín hữu ngồi: khi đọc các bài đọc và thánh vịnh đáp ca trước bài Tin Mừng; khi nghe giảng và khi chuẩn bị lễ vật trong phần dâng lễ; và tùy nghi, khi giữ thinh lặng thánh sau khi rước lễ.

Các tín hữu quỳ: khi truyền phép Mình Thánh và Máu Thánh, trừ khi bị ngăn trở, vì lý do sức khỏe, vì nơi chốn chật hẹp hoặc vì quá đông người dự lễ, hay vì những lý do chính đáng nào khác. Còn những ai không quỳ gối lúc truyền phép, thì phải cúi mình khi linh mục cúi mình sau truyền phép.

Tuy nhiên, Hội đồng Giám mục được quyền thích nghi các cử chỉ và điều bộ ghi trong phần Nghi thức Thánh lễ, sao cho phù hợp với bản sắc và truyền thống hợp lý của các dân tộc, theo tiêu chuẩn luật pháp⁵³. Nhưng cũng phải liệu sao cho phù hợp với ý nghĩa và tính chất của từng phần Thánh lễ. Tại Việt Nam, các tín hữu có thói quen quỳ gối suốt từ sau lời tung hô Thánh! Thánh! Thánh! cho đến hết kinh nguyện Thánh Thể và trước lúc rước lễ khi linh mục đọc: Đây Chiên Thiên Chúa. Đó là điều đáng khen nên giữ.

Để có sự đồng nhất trong cử chỉ và điều bộ suốt buổi lễ, các tín hữu phải tuân theo những lời bảo của phó tế hay của thừa tác viên giáo dân, hoặc linh mục, trong khi cử hành, theo những gì đã qui định trong Sách lễ.

- 44.** Trong các cử chỉ, phải kể cả các hành động và các cuộc rước: khi linh mục cùng với phó tế và các thừa tác viên tiến ra bàn thờ; khi phó tế rước sách Tin Mừng đến giảng đài trước khi công bố bài Tin Mừng; khi các tín hữu dâng lễ vật và tiến lên rước lễ. Nên liệu sao cho các hành động và các cuộc rước đó diễn ra cách tốt đẹp, đang khi hát những bài thích hợp theo như quy luật đã ấn định cho từng việc.

Thinh lặng

- 45.** Thinh lặng thánh là một thành phần của việc cử hành; vì thế phải được giữ vào đúng lúc của nó⁵⁴. Tính chất của sự thinh lặng tùy thuộc vào lúc phải giữ trong mỗi cử hành. Thật vậy, trong hành động thông hối và sau lời mời cầu nguyện, là để mọi người hồi tâm lại; sau bài đọc hoặc bài giảng là để mọi người suy gẫm vấn tất về những gì đã nghe; còn sau khi rước lễ thì để ca ngợi và cầu xin Thiên Chúa trong lòng.

Ngay trước khi cử hành Thánh lễ, rất nên giữ thinh lặng trong nhà thờ, trong phòng thánh và trong những nơi gần cận, để mọi người dọn lòng cử hành các mầu nhiệm thánh cách sốt sắng và đúng phép.

⁵³ x. Ibidem, số 40; BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huân thị, *Những khác biệt hợp lý* (Varietates legitimae), ngày 25.01.1994, số 41, AAS 87 (1995), trang 304.

⁵⁴ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 30; x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huân thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 17: AAS 59 (1967), tr. 305.

III. TỪNG PHẦN CỦA THÁNH LỄ

A. Những nghi thức mở đầu

- 46.** Tất cả những lễ nghi đi trước phụng vụ lời Chúa, tức là ca nhập lễ, lời chào, hành động thống hối, kinh **Lạy Chúa, xin thương xót**, thánh thi **Vinh Danh Thiên Chúa** và lời nguyện nhập lễ đều có tính cách mở đầu, dẫn nhập và chuẩn bị.

Mục đích của các lễ nghi này là giúp cho các tín hữu đang tụ họp được hiệp thông với nhau và chuẩn bị tâm hồn họ nghe lời Chúa cách nghiêm chỉnh và cử hành Thánh lễ cách xứng đáng.

Trong một số trường hợp, khi có một cử hành đi trước và được nối liền với Thánh lễ theo qui luật của các sách phụng vụ, thì những lễ nghi mở đầu Thánh lễ được bỏ qua hay được cử hành theo cách thức riêng.

Ca nhập lễ

- 47.** Khi dân chúng đã tụ họp và đang khi linh mục cùng với phó tế và các thừa tác viên tiến vào thì hát ca nhập lễ. Bài ca này có mục đích mở đầu việc cử hành, giúp hợp nhất cộng đoàn, hướng tâm hồn họ về màu nhiệm mùa phụng vụ hay ngày lễ và để kèm theo cuộc rước linh mục và các thừa tác viên tiến đến bàn thánh.

- 48.** Ca nhập lễ được hát luân phiên giữa ca đoàn và cộng đoàn, hoặc cũng theo thể thức ấy, giữa ca viên và cộng đoàn, hoặc tất cả do cộng đoàn hay ca đoàn hát. Có thể dùng tiền xướng cùng với thánh vịnh đi kèm có trong sách *Các bài ca tiến cấp của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum)* hay sách *Các bài ca tiến cấp đơn giản của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum simplex)*; hoặc dùng một ca khúc nào khác thích hợp với cuộc cử hành, hoặc với tính chất của ngày lễ hay mùa phụng vụ⁵⁵ mà bản văn đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận.

Tại Việt Nam, Ủy ban Thánh nhạc trực thuộc Hội Đồng Giám mục sẽ tuyển chọn một số bài thích hợp và đệ trình lên Hội Đồng Giám mục để xét duyệt và phổ biến.

Nếu không hát ca nhập lễ, thì tất cả hoặc một vài giáo dân hoặc một độc viên, đọc ca nhập lễ ghi sẵn trong Sách lễ. Nếu không có ai đọc, thì chính linh mục đọc, khi ấy ngài có thể thích ứng theo như đã nói về lời nhấn nhủ đầu lễ (*xem số 31*).

Chào bàn thờ và cộng đoàn

- 49.** Khi tới cung thánh, linh mục, phó tế và các thừa tác viên cúi mình chào bàn thờ.

Đề tỏ lòng tôn kính, linh mục và phó tế hôn bàn thờ; rồi linh mục tùy nghi xông hương thánh giá và bàn thờ.

Tại Việt Nam, linh mục có thể vái nhang và cắm vào bát hương trước bàn thờ, hoặc đổ hương vào bình than cháy trong lư hương đặt trước bàn thờ. (Cách thức xông hương và xá nhang, xem ở dưới, số 277).

- 50.** Dứt ca nhập lễ, linh mục đứng tại ghế, cùng toàn thể cộng đoàn làm dấu thánh giá trên mình. Tiếp đó, linh mục dùng lời chào biểu thị cho cộng đoàn biết sự hiện diện của Chúa. Lời chào của linh mục và câu đáp của cộng đoàn nói lên màu nhiệm của Hội Thánh được quy tụ.

Sau lời chào, linh mục hoặc phó tế hoặc một thừa tác viên giáo dân có thể nói rất vắn tắt dẫn đưa cộng đoàn vào Thánh lễ ngày hôm ấy.

Hành động thống hối

- 51.** Tiếp đến, linh mục mời mọi người thống hối. Sau giây lát thỉnh lặng, tất cả cộng đoàn đọc công thức thú tội chung và linh mục đọc lời xá giải để kết thúc, tuy nhiên lời xá giải này không có hiệu lực của bí tích Sám hối.

⁵⁵ x. GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Ngày của Chúa*, (Dies Domini), ngày 31.05.1998, số 50: AAS 90 (1998), tr. 745.

Ngày Chúa nhật, nhất là trong mùa Phục sinh, thay vì hành động thống hối thường lệ, đôi khi có thể làm phép và rảy nước thánh để tưởng nhớ bí tích Thanh tẩy⁵⁶.

Lạy Chúa, xin thương xót

52. Sau hành động thống hối, bao giờ cũng xướng kinh **Lạy Chúa, xin thương xót** trừ khi đã đọc lời tung hô này trong hành động thống hối. Vì là bài ca các tín hữu dùng để ca tụng và kêu cầu lòng thương xót của Chúa, nên thông thường mọi người cùng hát, nghĩa là cả dân chúng lẫn ca đoàn hay ca viên đều góp phần vào đó.

Thường mỗi lời tung hô được hát hai lần, nhưng tùy theo đặc tính của ngôn ngữ khác nhau, hoặc nghệ thuật âm nhạc, hoặc vì hoàn cảnh, cũng có thể hát nhiều lần. Khi lời tung hô **Lạy Chúa, xin thương xót** được hát như là một phần của hành động thống hối, thì thêm “một câu ngắn” trước mỗi lời tung hô.

Thánh thi Vinh danh

53. **Vinh danh** là một thánh thi có từ rất lâu đời và đáng kính mà Hội Thánh, được Chúa Thánh Thần quy tụ, dùng để tôn vinh Chúa Cha và Chiên Con và cầu khẩn với Chiên Con. Không được thay thế bản văn của thánh thi này bằng bản văn nào khác. Linh mục, hoặc tùy nghi, một ca viên hay cả ca đoàn xướng, rồi hoặc tất cả mọi người cùng hát, hoặc cộng đoàn hát luân phiên với ca đoàn, hoặc một mình ca đoàn hát. Nếu không hát thì phải đọc, hoặc mọi người đọc chung, hoặc chia hai bè.

Thánh thi này được hát hay đọc trong các Chúa nhật ngoài Mùa Vọng và Mùa Chay, trong các lễ trọng và lễ kính, và trong các cử hành đặc biệt khá long trọng.

Lời nguyện nhập lễ

54. Tiếp đến, linh mục mời cộng đoàn cầu nguyện; và mọi người cùng linh mục thình lặng trong giây lát, để ý thức mình đang ở trước thánh nhan Thiên Chúa và có thể nói lên trong lòng những nguyện ước của mình. Rồi linh mục đọc lời nguyện, quen gọi là “lời nguyện nhập lễ”, lời nguyện này nói lên đặc tính của việc cử hành. Theo truyền thống ngàn xưa của Hội Thánh, lời nguyện nhập lễ thường hướng về Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, trong Chúa Thánh Thần⁵⁷, và kết bằng câu kết dài có tính Ba Ngôi, như sau:

- ♦ Nếu hướng về Chúa Cha: Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa (Cha), là Thiên Chúa và là Chúa chúng con. Người hằng sống và hiển trị cùng Chúa (Cha) trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần đến muôn đời.

- ♦ Nếu lời nguyện hướng về Chúa Cha, nhưng cuối lời nguyện đã nhắc tới Chúa Con, thì: Người là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Chúa (Cha), trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần đến muôn đời.

- ♦ Nếu hướng về Chúa Con, thì: Chúa là Thiên Chúa hằng sống và hiển trị cùng Thiên Chúa Cha, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần đến muôn đời.

Cộng đoàn kết hợp với lời nguyện và thưa lời tung hô **Amen** để nhận lời nguyện làm của mình. Trong Thánh lễ, luôn chỉ đọc một lời nguyện nhập lễ duy nhất.

B. Phụng vụ lời Chúa

55. Các bài lấy từ Thánh Kinh, cùng với các bài hát xen giữa, tạo nên phần chính của phụng vụ lời

⁵⁶ x. SÁCH LỄ RÔMA, Phụ lục II: Nghi thức làm phép và rảy nước Thánh, tr. ...

⁵⁷ X. TERTULIANÔ, *Adversus Marcionem VI*, 9: PL. 2, 376A; ORIGENES, *Disputatiocum Heracleida*, số 2, 24: SC. 67, tr 62; Tóm tắt các quy định của Công đồng Hippôn, số 21: CCSL 149, tr. 39.

Chúa; còn bài giảng, kinh Tin kính và lời nguyện chung, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, khai triển và kết thúc phần này. Qua các bài đọc, được bài giảng giải thích, Thiên Chúa nói với dân Ngài⁵⁸, Ngài mạc khải mầu nhiệm cứu chuộc và ơn cứu độ, đồng thời cung cấp lương thực thiêng liêng; chính Đức Kitô hiện diện giữa các tín hữu qua lời của Người⁵⁹. Nhờ sự thính lắng và các bài hát, cộng đoàn làm cho lời Chúa thành của mình; và nhờ lời tuyên xưng đức tin, họ gắn bó với lời Chúa; và được lời Chúa nuôi dưỡng, nhờ lời nguyện chung, họ dâng lời cầu xin cho các nhu cầu của toàn thể Hội Thánh và cho cả thế giới được cứu độ.

Thính lắng

- 56.** Phụng vụ lời Chúa phải được cử hành thế nào để giúp cho cộng đoàn suy niệm, nên phải tránh mọi hình thức vội vã khiến người ta khó hồi tâm. Trong phụng vụ lời Chúa, nên có những lúc thính lắng ngắn, phù hợp với cộng đoàn đang hiện diện, nhờ đó, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, lời Chúa thấm nhập lòng người và chuẩn bị họ đáp lại bằng lời cầu nguyện. Tùy hoàn cảnh, có thể giữ thính lắng sau bài đọc thứ nhất và thứ hai, cũng như sau bài giảng⁶⁰.

Các bài đọc Thánh Kinh

- 57.** Trong các bài đọc, bản tiệc lời Chúa được dọn ra cho các tín hữu và các kho tàng Thánh Kinh được mở ra cho họ⁶¹. Bởi thế, nên giữ thứ tự các bài đọc Thánh Kinh để cho người ta thấy rõ sự thống nhất của cả hai giao ước và lịch sử cứu độ, cũng không được phép thay thế các bài đọc và thánh vịnh đáp ca vốn chứa đựng lời Chúa, bằng các bản văn khác ngoài Thánh Kinh⁶².
- 58.** Trong Thánh lễ có cộng đoàn, các bài đọc luôn phải đọc trên giảng đài.
- 59.** Theo truyền thống, việc đọc các bài đọc không phải là nhiệm vụ của vị chủ tọa, mà là của thừa tác viên. Thừa tác viên đọc sách đọc các bài đọc, còn phó tế hoặc một linh mục khác công bố Tin Mừng. Nhưng nếu không có phó tế hay linh mục nào khác, thì chính linh mục chủ tế đọc bài Tin Mừng. Nếu không có thầy đọc sách thích hợp nào, thì chính linh mục chủ tế đọc cả các bài khác. Sau mỗi bài đọc, người đọc xướng lời tung hô, và cộng đoàn hiện diện đáp lại để tôn vinh lời Chúa mà họ đã đón nhận bằng đức tin và lòng biết ơn.
- 60.** Bài đọc Tin Mừng là đỉnh cao của phụng vụ lời Chúa. Chính Phụng vụ dạy ta phải hết lòng tôn kính bài đọc này, vì Phụng vụ dành cho bài Tin Mừng sự tôn kính đặc biệt hơn các bài đọc khác: về phía thừa tác viên được đề cử để đọc thì phải dọn mình nhờ lời chúc lành hay lời cầu nguyện; về phía các tín hữu, thì phải tung hô để nhìn nhận và tuyên xưng Đức Kitô đang hiện diện và nói với họ; họ đứng để nghe Tin Mừng; ngoài ra còn có những dấu chỉ tôn kính đặc biệt dành riêng cho Sách Tin Mừng.

Thánh vịnh đáp ca

- 61.** Sau bài đọc thứ nhất là thánh vịnh đáp ca, bài ca này là thành phần trọn vẹn của phụng vụ lời Chúa và rất quan trọng về mặt phụng vụ và mục vụ, vì giúp suy niệm lời Chúa. Thánh vịnh đáp ca phải thích hợp với mỗi bài đọc và thường phải lấy từ Sách Bài đọc. Nên hát thánh vịnh đáp ca, ít là câu đáp của cộng đoàn. Người xướng hoặc hát thánh vịnh sẽ xướng hoặc hát thánh vịnh tại giảng đài hay tại một nơi thích hợp, đang khi toàn thể cộng đoàn ngồi nghe và hơn thế, thông thường còn tham dự bằng những câu đáp, trừ khi thánh vịnh được hát liên tục, nghĩa là không có câu đáp. Tuy nhiên, để cộng đoàn có thể hát những câu đáp dễ dàng hơn, một số

⁵⁸ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 33.

⁵⁹ x. Sđd., số 7.

⁶⁰ x. MISSALE ROMANUM, *Ordo lectionum Missae*, editio typica altera, n. 28

⁶¹ x. Sđd., số 51

⁶² x. GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Vicesimus quintus annus*, ngày 04.12.1988, số 13: AAS 81 (1989), tr. 910.

bản văn của các câu đáp và các thánh vịnh đã được chọn sẵn cho từng mùa trong năm, hoặc cho từng bậc thánh nhân, để mỗi khi hát thánh vịnh, có thể dùng các bản văn này thay cho bản văn tương ứng với bài đọc. Nếu không thể hát thánh vịnh, thì đọc cách nào cho phù hợp để giúp suy niệm lời Chúa.

Thay thế cho thánh vịnh được chỉ định trong Sách bài đọc, cũng có thể hát ca tiến cấp lấy ở sách *Các bài ca tiến cấp của Phụng vụ Rôma* hoặc thánh vịnh đáp ca, hoặc thánh vịnh đáp ca và lời tung hô Alleluia lấy ở sách *Các bài ca tiến cấp đơn giản của Phụng vụ Rôma*, như được trình bày trong các sách đó.

Lời tung hô trước bài Tin Mừng

- 62.** Sau bài đọc liền trước bài Tin Mừng, hát **Alleluia** hay bài nào khác do chữ đỏ quy định tùy mùa phụng vụ. Lời tung hô như vậy tự nó là một nghi thức hoặc một hành vi độc lập, qua đó cộng đoàn tín hữu đón chào Chúa sắp nói với mình trong Tin Mừng và dùng lời hát tuyên xưng niềm tin của mình. Ca đoàn hoặc ca viên xướng trước **Alleluia**, mọi người đứng hát, và nếu cần thì lặp lại. Còn câu tung hô thì ca đoàn hoặc ca viên hát.
- a) **Alleluia** được hát trong các mùa ngoài Mùa Chay, câu tung hô lấy ở Sách Bài đọc, hoặc sách *Các bài ca tiến cấp*.
- b) Mùa Chay, thay vì **Alleluia** thì hát câu tung hô trước bài Tin Mừng có trong Sách Bài đọc. Cũng có thể hát một thánh vịnh khác hay ca tiếp liền mùa Chay, như thấy trong sách *Các bài ca tiến cấp*.
- 63.** Nếu trước Tin Mừng chỉ có một bài đọc, thì:
- a) Trong mùa phải đọc **Alleluia**, có thể sử dụng thánh vịnh có **Alleluia**, hoặc thánh vịnh và **Alleluia** với câu tung hô.
- b) Trong mùa không được đọc **Alleluia**, có thể sử dụng thánh vịnh và câu xướng trước bài Tin Mừng, hoặc chỉ một mình thánh vịnh thôi.
- c) **Alleluia** hoặc lời tung hô trước bài Tin Mừng, nếu không hát thì có thể bỏ.
- 64.** Ngoài lễ Phục sinh và lễ Hiện Xuống thì tùy nghi có thể bỏ qua ca tiếp liền. Nếu đọc, thì đọc trước **Alleluia**.

Bài giảng

- 65.** Bài giảng là thành phần của Phụng vụ và rất được khuyến khích⁶³, vì cần thiết để nuôi dưỡng đời sống Kitô giáo. Phải diễn giải hoặc một khía cạnh của các bài đọc Thánh Kinh, hoặc các bản văn nào khác thuộc phần chung hay phần riêng của Thánh lễ ngày đó, có liên hệ tới màu nhiệm được kính nhớ, hay nhu cầu đặc biệt của thánh giá⁶⁴.
- 66.** Thông thường bài giảng hoặc do chính linh mục chủ tế, hoặc một vị đồng tế được ngài ủy thác, đảm nhiệm. Đôi khi, cũng có thể tùy nghi trao cho một phó tế, nhưng không bao giờ trao cho một giáo dân⁶⁵. Trong những trường hợp đặc biệt và có lý do chính đáng, Đức Giám mục hoặc một linh mục khác, hiện diện nhưng không thể đồng tế, cũng có thể giảng.

Vào các ngày Chúa nhật và lễ buộc, trong mọi Thánh lễ cử hành có cộng đoàn tham dự, phải giảng và không được bỏ, trừ khi có lý do quan trọng; còn các ngày khác cũng nên giảng, nhất là các ngày trong tuần mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh, và trong các lễ khác cũng như các dịp có khá

⁶³ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 52; x. *Giáo luật*, điều 767 §1.

⁶⁴ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 54: AAS 56 (1964), tr. 890.

⁶⁵ x. *Giáo luật*, điều 767 §1; ỦY BAN GIÁO HOÀNG GIẢI THÍCH GIÁO LUẬT, trả lời nghi vấn liên quan tới điều 767 §1: AAS 79 (1987), tr. 1249; Huấn thị liên bộ về một số vấn đề liên quan tới việc giáo dân cộng tác vào sứ vụ của các linh mục, *Ecclesiae de Mysterio*, ngày 15.08.1997, số 3: AAS 89 (1997), tr. 864.

đồng người tới nhà thờ⁶⁶.

Sau bài giảng, nên giữ tinh lặng một khoảng thời gian vẫn.

Tuyên xưng đức tin

- 67.** Kinh Tin kính, cũng gọi là lời tuyên xưng đức tin, nhằm làm cho cộng đoàn hiện diện đáp lại lời Chúa đã được công bố trong các bài đọc lấy từ Thánh Kinh và được trình bày qua bài giảng; đồng thời khi tuyên xưng đức tin theo công thức đã được chuẩn nhận để dùng trong phụng vụ, họ nhớ lại và tuyên xưng các mầu nhiệm cao cả của đức tin, trước khi bắt đầu cử hành các mầu nhiệm ấy trong bí tích Thánh Thể.
- 68.** Kinh Tin kính phải do linh mục hát hoặc đọc chung với cộng đoàn vào các ngày Chúa nhật và lễ trọng; cũng có thể đọc trong những cử hành đặc biệt khá long trọng.
Nếu hát, thì linh mục, hoặc tùy nghi, một ca viên hay ca đoàn xướng lên, rồi tất cả mọi người cùng hát, hoặc cộng đoàn hát luân phiên với ca đoàn.
Nếu không hát, thì mọi người cùng đọc hoặc chia làm hai bè đối đáp.

Lời nguyện chung

- 69.** Trong lời nguyện chung, cũng gọi là lời nguyện tín hữu, một cách nào đó cộng đoàn đáp lại lời Chúa mà họ vừa đón nhận trong đức tin và thực thi chức vụ linh mục nhận được qua bí tích Thánh Tẩy mà dâng lên Thiên Chúa những lời nguyện cầu xin ơn cứu độ cho mọi người. Thường nên đọc lời nguyện này trong các Thánh lễ có giáo dân tham dự để cầu cho Hội Thánh, cho các nhà cầm quyền, cho những người đang gặp các khó khăn khác nhau, cho hết mọi người và cho toàn thể thế giới được ơn cứu độ⁶⁷.
- 70.** Những ý nguyện thường theo thứ tự này là:
a) Cho các nhu cầu của Hội Thánh;
b) Cho các nhà cầm quyền và cho toàn thể giới được ơn cứu độ;
c) Cho các người đang gặp bất cứ khó khăn nào;
d) Cho cộng đoàn địa phương.
Nhưng trong một buổi cử hành đặc biệt nào đó, như là Thêm sức, Hôn phối, An táng, thì thứ tự các ý nguyện có thể ưu tiên cho trường hợp đặc biệt đó.
- 71.** Chính linh mục chủ tế sẽ điều khiển việc cầu nguyện tại ghế. Ngài nói vắn tắt mấy lời dẫn nhập mời gọi các tín hữu cầu nguyện và ngài đọc lời nguyện kết thúc. Những ý nguyện đưa ra phải giản dị, bằng những lời vắn tắt tự nhiên và thận trọng, diễn tả ý nguyện của toàn thể cộng đoàn.
Thường thì các ý nguyện được đọc từ giảng đài hoặc một nơi khác thích hợp, do phó tế, hoặc do một ca viên, hoặc một độc viên, hoặc một tín hữu giáo dân⁶⁸.
Còn cộng đoàn thì đứng và biểu lộ lời nguyện của mình, hoặc bằng lời kêu cầu chung sau mỗi ý nguyện được xướng lên, hoặc bằng cách cầu nguyện trong tinh lặng.

C. Phụng vụ Thánh Thể

- 72.** Trong bữa tối sau hết, Đức Kitô đã thiết lập hy lễ và bữa tiệc vượt qua, nhờ đó hy lễ thập giá vẫn tiếp tục hiện diện trong Hội Thánh khi linh mục, đại diện Chúa Kitô, làm cùng một việc chính Chúa Kitô đã làm và ủy thác cho các môn đệ làm, để tưởng nhớ đến Người⁶⁹.

⁶⁶ x. Sdd., số 53: AAS 56 (1964), tr. 890.

⁶⁷ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 53.

⁶⁸ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 56: AAS 56 (1964), tr. 890.

⁶⁹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 47; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, các số 3a, b: AAS 59 (1967), tr. 540-541.

Quả vậy, Đức Kitô đã cầm lấy bánh và chén, dâng lời tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ và nói: Các con hãy nhận lấy, hãy ăn, hãy uống; đây là Mình Thầy, đây là chén Máu Thầy. Các con hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy. Vì thế Hội Thánh sắp đặt toàn thể việc cử hành Thánh Thể theo các phản tương ứng với những lời và những cử chỉ của Đức Kitô, như sau:

- 1) Trong phần chuẩn bị lễ vật, bánh, rượu cùng với nước được đem tới bàn thờ, tức là những gì Đức Kitô đã cầm lấy trong tay.
- 2) Trong kinh nguyện Thánh Thể, chúng ta tạ ơn Thiên Chúa về tất cả công trình cứu độ, và lễ vật được trở thành Mình và Máu Đức Kitô.
- c) Nhờ việc bẻ bánh và việc hiệp lễ, các tín hữu tuy nhiều, nhưng tất cả đều lãnh nhận từ cùng một tấm bánh là Mình Chúa và từ cùng một chén rượu là Máu Chúa, cũng một cách như các Tông đồ đã nhận từ chính tay Đức Kitô.

Chuẩn bị lễ vật

- 73.** Bắt đầu phần phụng vụ Thánh Thể, các lễ vật được đưa lên bàn thờ và sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô.

Trước hết phải chuẩn bị bàn thờ hay bàn ăn của Chúa, tâm điểm nơi diễn ra toàn bộ phần phụng vụ Thánh Thể⁷⁰, phải trải trên đó một khăn thánh, đặt khăn lau chén, sách lễ và chén lễ, trừ khi chén lễ được dọn ở bàn phụ.

Tiếp đến là đem lễ vật lên: nên để giáo dân dâng bánh và rượu, linh mục hay phó tế nhận tại một nơi thuận tiện, và đưa lên bàn thờ. Mặc dầu ngày nay giáo dân không còn mang bánh rượu của mình đến để dùng vào việc phụng vụ như xưa, nhưng việc dâng lễ vật vẫn giữ được giá trị và ý nghĩa thiêng liêng của nó.

Cũng được nhận tiền bạc hay các phẩm vật khác, do tín hữu mang đến hay được quyên ngay trong nhà thờ để giúp người nghèo hay nhà thờ, những phẩm vật này được đặt ở một nơi xứng hợp ngoài bàn thờ.

- 74.** Khi đoàn rước lễ vật tiến lên, thì hát ca tiến lễ (x. số 37, b) và kéo dài bài hát ít là cho tới khi đặt lễ vật trên bàn thờ. Quy luật về cách hát ca tiến lễ cũng giống như cách hát ca nhập lễ (x. số 48). Luôn có thể hát ca tiến lễ cả khi không có rước của lễ lên.
- 75.** Linh mục đặt bánh và rượu trên bàn thờ trong khi đọc những công thức đã được qui định. Có thể xông hương lễ vật đặt trên bàn thờ, rồi xông hương thánh giá và chính bàn thờ, để nói lên rằng lễ vật và lời cầu nguyện của Hội Thánh cũng ví như hương trầm bay lên trước thánh nhan Chúa. Sau đó, phó tế hay thừa tác viên nào khác có thể xông hương cho linh mục, vì ngài đã được lãnh tác vụ thánh, và xông hương cho cộng đoàn, vì phẩm giá do phép Thanh Tẩy ban tặng.
- 76.** Sau đó, linh mục rửa tay bên cạnh bàn thờ: nghi thức này biểu lộ lòng ước ao được thanh tẩy trong tâm hồn.

Lời nguyện tiến lễ

- 77.** Sau khi đặt lễ vật trên bàn thờ và hoàn tất những nghi thức đi kèm, qua lời mời cộng đoàn cùng cầu nguyện và đọc lời nguyện tiến lễ, linh mục kết thúc phần chuẩn bị lễ vật và sửa soạn đọc kinh nguyện Thánh Thể.

Trong Thánh lễ chỉ đọc một lời nguyện tiến lễ và kết bằng câu kết ngắn, nghĩa là: **Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con.** Nhưng nếu ở cuối lời nguyện vừa nói tới Chúa Con, thì đọc: **Người hằng sống và hiển trị muôn đời.**

Cộng đoàn kết hợp với lời cầu nguyện và làm cho lời cầu nguyện trở thành của mình khi đáp lại

⁷⁰ THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 91: AAS 56 (1964), tr. 898; Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 24: AAS 59 (1967), tr. 554.

bằng lời tung hô: **Amen**.

Kinh nguyện Thánh Thể

- 78.** Bây giờ bắt đầu đi vào tâm điểm và cao điểm của toàn bộ việc cử hành nghĩa là đến chính kinh nguyện Thánh Thể, là kinh nguyện tạ ơn và hiến thánh. Linh mục mời cộng đoàn hướng tâm hồn lên để cầu nguyện và tạ ơn Thiên Chúa; đồng thời liên kết họ với mình trong lời cầu nguyện, để nhân danh tất cả cộng đoàn dâng lời cầu nguyện lên Chúa Cha, nhờ Đức Giêsu Kitô và trong Chúa Thánh Thần. Ý nghĩa của lời cầu nguyện này là để toàn thể cộng đoàn tín hữu kết hiệp với Đức Kitô mà tuyên xưng những kỳ công của Thiên Chúa và hiến dâng hy lễ. Kinh nguyện Thánh Thể đòi mọi người cung kính và thình lạng lắng nghe.
- 79.** Những yếu tố chính tạo nên kinh nguyện Thánh Thể, có thể phân biệt như sau:
- a) *Tạ ơn* (đặc biệt được nêu rõ trong lời tiền tụng) khi linh mục nhân danh toàn thể dân thánh ngợi khen Thiên Chúa Cha và cảm tạ Ngài về tất cả công trình cứu độ, hoặc vì lý do nào đặc biệt, tùy ngày, tùy lễ, tùy mùa khác nhau.
 - b) *Tung hô*: toàn thể cộng đoàn hợp cùng các các Dũng thần trên trời, hát bài ca **Thánh, Thánh, Thánh**. Lời tung hô này là thành phần của chính kinh nguyện Thánh Thể, nên cả cộng đoàn và linh mục cùng hợp tiếng.
 - c) *Lời cầu khẩn Chúa Thánh Thần*: Hội Thánh dâng lời kêu cầu đặc biệt nài xin quyền năng Chúa Thánh Thần để các lễ vật do con người dâng lên được Ngài hiến thánh, nghĩa là làm cho trở thành Mình và Máu Đức Kitô, và để của lễ tinh tuyền được rước lấy trong khi hiệp lễ, đem lại ơn cứu độ cho những ai lãnh nhận.
 - d) *Lời tường thuật việc lập bí tích Thánh thể và việc hiến thánh*: hy lễ được thực hiện nhờ lời nói và hành động của Chúa Kitô, đó là hy lễ chính Chúa Kitô đã thiết lập trong Bữa tối sau hết, khi dâng hiến Mình và Máu Người dưới hình bánh và hình rượu, và ban cho các Tông đồ để ăn và uống, đồng thời truyền cho các ngài phải làm cho màu nhiệm này được tồn tại mãi.
 - e) *Việc tưởng niệm*: nhờ việc tưởng niệm, Hội Thánh thi hành mệnh lệnh đã lãnh nhận từ Đức Kitô qua các Tông đồ, khi kính nhớ chính Đức Kitô và đặc biệt tưởng niệm cuộc Thương khó hồng phúc, sự Phục sinh vinh hiển và Lên trời của Người.
 - f) *Việc dâng tiến*: nhờ việc dâng tiến trong cuộc tưởng niệm này, Hội Thánh, và đặc biệt cộng đoàn đang quy tụ tại đây và lúc này, trong Chúa Thánh Thần, dâng lên Chúa Cha của lễ tinh tuyền. Hội Thánh muốn các tín hữu không những dâng của lễ tinh tuyền, mà còn học cho biết dâng chính mình, và, nhờ Đức Kitô làm trung gian, mỗi ngày một hiệp nhất hơn với Thiên Chúa và với nhau, để cuối cùng Thiên Chúa sẽ là mọi sự trong mọi người⁷¹.
 - g) *Lời chuyển cầu*: các lời chuyển cầu cho thấy hy lễ Thánh Thể được cử hành, trong sự hiệp thông với toàn thể Hội Thánh, cả thiên quốc lẫn trần gian, và cho thấy lễ vật được dâng tiến để cầu cho chính Hội Thánh và mọi chi thể, còn sống cũng như đã qua đời, là những chi thể đã được kêu mời thông phần ơn cứu chuộc và ơn cứu độ do Mình và Máu Đức Kitô đem lại.
 - h) *Vinh tụng ca kết thúc*: đây là lời chúc tụng vinh quang Thiên Chúa, được lời tung hô **Amen** của cộng đoàn củng cố và kết thúc.

Nghi thức hiệp lễ

- 80.** Vì cử hành Thánh Thể là chính bữa tiệc vượt qua, vì thế theo lệnh Chúa truyền, các tín hữu được

⁷¹ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 48; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 12: AAS 59 (1967), tr. 548-549.

chuẩn bị thích hợp, sẽ rước Mình Máu Thánh Chúa như của ăn thiêng liêng⁷². Việc bẻ bánh và các nghi thức chuẩn bị khác có mục đích này là nhờ các nghi thức nói trên các tín hữu được đưa ngay vào việc hiệp lễ.

Kinh Lạy Cha

81. Trong kinh **Lạy Cha**, ta xin Chúa ban bánh hằng ngày; bánh này đối với Kitô hữu còn ám chỉ cách riêng bánh Thánh Thể; lại xin Chúa thanh tẩy tâm hồn cho khỏi mọi tội lỗi, hầu của thánh được thực sự ban cho những người thánh. Linh mục đọc lời kêu mời cầu nguyện, rồi hết mọi tín hữu cùng đọc kinh đó với linh mục; một mình linh mục đọc tiếp kinh **Xin cứu chúng con**, và cộng đoàn kết thúc bằng lời chúc vinh. Kinh **Xin cứu chúng con** khai triển ý nguyện cuối cùng của kinh Lạy Cha, tức là xin cho toàn thể cộng đoàn tín hữu được thoát khỏi quyền lực sự dữ.

Lời kêu mời, chính kinh Lạy Cha, kinh **Xin cứu chúng con** và lời chúc vinh mà giáo dân dùng để kết thúc, được hát hoặc đọc rõ tiếng.

Nghi thức chúc bình an

82. Tiếp theo là nghi thức chúc bình an: qua đó Hội Thánh cầu xin ơn bình an và hiệp nhất cho chính mình và cho toàn thể gia đình nhân loại. Rồi các tín hữu bày tỏ cho nhau sự hiệp thông trong Hội Thánh và lòng yêu thương nhau, trước khi thông hiệp với bí tích Thánh Thể.

Các Hội đồng Giám mục sẽ tùy theo tinh thần và phong tục của mỗi dân tộc mà ấn định cách thức chúc bình an. Tuy nhiên, để thuận tiện thì mỗi người chỉ nên chúc bình an cho những người gần nhất một cách đơn giản thôi.

Tại Việt Nam, để chúc bình an cho cộng đoàn, chủ tế dang hai tay, quay về phía cộng đoàn và nói: *Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em*. Cộng đoàn đáp lại *Và ở cùng cha*, và không làm cử chỉ gì khác nữa. Sau câu kêu mời của chủ tế hoặc phó tế: *Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau*, thì: Chủ tế quay sang vị đồng tế hoặc phó tế, hoặc thừa tác viên đứng bên, cúi mình và nói: *Bình an của Chúa ở cùng cha (hoặc thầy)*. Vị đồng tế hay thừa tác viên đứng kế bên cũng cúi mình và nói: *Bình an của Chúa ở cùng cha (Thầy)*. Các vị đồng tế hay thừa tác viên khác đứng bên nhau cũng làm như vậy. Giáo dân hai bên lòng nhà thờ cũng quay vào nhau cúi mình để chúc bình an cho nhau mà không cần nói gì.

Bẻ bánh

83. Linh mục bẻ bánh Thánh Thể, và nếu cần thì có phó tế hay một vị đồng tế phụ giúp. Cử chỉ bẻ bánh, mà Đức Kitô đã thực hiện trong bữa tối sau hết, và đã trở thành tên gọi cho toàn bộ hành động Thánh Thể thời các Tông đồ, biểu thị rằng: đồng đạo các tín hữu đã làm nên một thân thể (1Cr 10,17) khi thông hiệp vào cùng một tấm bánh ban sự sống là Chúa Kitô, Đấng đã chết và sống lại vì phần rỗi của thế giới. Việc bẻ bánh bắt đầu sau khi chúc bình an và tiền hành với sự kính cẩn thích hợp nhưng đừng kéo dài cách không cần thiết, cũng đừng quan trọng hóa quá mức. Nghi thức này dành riêng cho linh mục và phó tế.

Đang khi linh mục bẻ bánh và bỏ một phần vào chén thánh, thì thông thường, ca đoàn hay ca viên hát hay ít là đọc lớn tiếng kinh **Lạy Chiên Thiên Chúa**, và cộng đoàn đáp lại. Kinh này đi kèm với việc bẻ bánh, vì thế có thể lặp đi lặp lại, nếu cần, cho đến khi bẻ xong. Lần cuối cùng được kết bằng câu **Xin ban bình an cho chúng con**.

Hiệp lễ

84. Linh mục đọc thầm lời nguyện để chuẩn bị rước Mình và Máu Thánh cho có hiệu quả. Tín hữu cũng thỉnh lặng cầu nguyện để chuẩn bị.

⁷² x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 48: Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục*, (Presbyterorum Ordinis), số 5; x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 12: AAS 59 (1967), tr. 548-549.

Sau đó, linh mục giơ bánh Thánh Thể trên đĩa thánh hay trên chén thánh cho các tín hữu thấy, và mời họ đến dự tiệc của Đức Kitô, rồi cùng với họ biểu lộ lòng khiêm tốn bằng những lời Tin Mừng đã được chỉ định.

- 85.** Các linh mục buộc phải rước Mình Thánh được truyền phép trong chính Thánh lễ cử hành, thì cũng rất ước mong là các tín hữu cũng được rước Mình Thánh được truyền phép trong chính Thánh lễ họ đang tham dự. Trong những trường hợp đã được trừ liệu, họ cũng được rước Máu Thánh (x. số 283), để, cả bằng những dấu chỉ, họ thấy rõ hơn hiệp lễ là tham dự vào hy lễ đang cử hành⁷³.
- 86.** Đang khi linh mục rước lễ, thì hát ca hiệp lễ. Bài ca này có mục đích diễn tả sự hợp nhất thiêng liêng giữa những người rước lễ qua sự hợp nhất trong lời ca, đồng thời biểu lộ niềm vui trong lòng, và làm nổi bật tính cộng đồng của đoàn người đang lên rước lễ. Bài hát được kéo dài đang khi cho các tín hữu rước lễ⁷⁴. Nếu còn hát bài nào sau khi rước lễ, thì phải kết thúc ca hiệp lễ vào đúng lúc.
- Hãy liệu cho các ca viên cũng được rước lễ cách thích hợp.
- 87.** Về ca hiệp lễ, có thể dùng tiền xướng trong sách *Các bài ca tiến cấp của Phụng vụ Rôma* cùng với thánh vịnh hay không có thánh vịnh, hoặc tiền xướng với thánh vịnh trong sách *Các bài ca tiến cấp đơn giản*, hoặc bài hát nào khác thích hợp đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận. Bài này do mình ca đoàn hát, hoặc do ca đoàn hay ca viên hát với cộng đoàn.
- Nếu không hát, thì cộng đoàn, hoặc một vài giáo dân hay độc viên đọc ca hiệp lễ ghi trong Sách lễ. Nếu không có ai đọc, thì chính linh mục đọc sau khi ngài rước lễ và trước khi cho tín hữu rước lễ.
- 88.** Sau khi cho rước lễ, linh mục và cộng đoàn tùy nghi thỉnh lạng cầu nguyện ít phút. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một thánh thi, một thánh vịnh hay một bài thánh ca ngợi khen nào khác.
- 89.** Để hoàn tất lời nguyện của dân Chúa và kết thúc toàn thể nghi thức hiệp lễ, linh mục đọc lời nguyện hiệp lễ để cầu xin cho mau nhiệm cử hành sinh hiệu quả.
- Trong Thánh lễ, chỉ có một lời nguyện hiệp lễ, được kết bằng câu kết ngắn, nghĩa là:
- ♦ Nếu lời nguyện hướng về Chúa Cha, thì kết: *Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con;*
 - ♦ Nếu lời nguyện hướng về Chúa Cha, nhưng cuối lời nguyện nhắc đến Chúa Con, thì kết: *Người hằng sống và hiển trị muôn đời;*
 - ♦ Nếu lời nguyện hướng về Chúa Con, thì kết: *Chúa hằng sống và hiển trị muôn đời.*
 - ♦ Cộng đoàn thưa lời tung hô **Amen** để làm cho lời nguyện trở thành của mình.

D. Nghi thức kết thúc

- 90.** Nghi thức kết thúc gồm có:
- a) Vài lời bảo vấn tất, nếu cần;
 - b) Lời chào và chúc lành của linh mục. Trong một số ngày và một số trường hợp đặc biệt, lời chúc lành này có hình thức một lời nguyện trên dân chúng hay một công thức chúc lành trọng thể hơn.
 - c) Lời giải tán dân chúng do phó tế hoặc linh mục, để ai nấy trở về với công việc làm ăn lương thiện của mình mà ngợi khen và chúc tụng Thiên Chúa.
 - d) Việc linh mục và phó tế hôn bàn thờ; rồi, linh mục, phó tế và các thừa tác viên khác cúi mình chào bàn thờ.

⁷³ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, các số 31, 32: AAS 59 (1967), tr. 558-559; THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Immensae Caritatis*, ngày 29.01.1973, số 2: AAS 65 (1973), tr. 267-268.

⁷⁴ x. THÁNH BỘ BÍ TÍCH VÀ PHỤNG VỤ, Huấn thị *Inestimabile donum*, ngày 03.04.1980, số 17: AAS 72 (1980), tr. 338.

CHƯƠNG III NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ THỪA TÁC VỤ TRONG THÁNH LỄ

- 91.** Việc cử hành Thánh Thể là hành động của Chúa Kitô và Hội Thánh nghĩa là dân thánh được quy tụ và tổ chức dưới quyền của Đức Giám mục. Vì thế, việc cử hành này thuộc về toàn Thân thể Hội Thánh, nó biểu lộ Hội Thánh và ảnh hưởng tới Thân thể ấy; việc cử hành liên hệ đến mỗi thành phần của Thân thể ấy một cách khác nhau, tùy theo sự khác biệt về chức bậc, phận vụ và sự tham dự thực tế của mỗi người⁷⁵. Nhờ thế, dân Kitô giáo, “dòng giống tuyển chọn, linh mục hoàng vương, dân thánh, dân được cứu chuộc” biểu lộ ra bên ngoài sự tổ chức chặt chẽ và có phẩm trật của mình⁷⁶. Chính vì thế, mọi người, dù là thừa tác viên chức thánh hay Kitô hữu giáo dân, trong khi thi hành phận vụ hoặc nhiệm vụ của mình, thì làm tất cả và chỉ những gì liên quan đến mình mà thôi⁷⁷.

I. NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CHỨC THÁNH

- 92.** Mọi cử hành Thánh Thể hợp pháp đều do Đức Giám mục chủ trì hoặc trực tiếp, hoặc qua các linh mục là những trợ tá của ngài⁷⁸.
Khi Giám mục hiện diện trong Thánh lễ có tín hữu tham dự, thì điều thích hợp hơn cả là chính ngài cử hành Thánh lễ và liên kết các linh mục đồng tế lại với ngài trong một hành động thánh. Điều này không nhằm làm tăng phần long trọng bề ngoài cho nghi lễ, nhưng nhằm làm sáng tỏ hơn màu nhiệm Hội Thánh là bí tích hiệp nhất⁷⁹.
Nếu Giám mục không cử hành Thánh lễ và để cho người khác cử hành, chính ngài nên mặc áo trắng dài, đeo thánh giá ngực, dây các phép và khoác áo choàng, chủ tọa phần phụng vụ lời Chúa và ban phép lành cuối lễ⁸⁰.
- 93.** Trong Hội Thánh, linh mục cũng đã lãnh nhận bí tích truyền chức, được quyền dâng hy lễ trong tư thế của Chúa Kitô⁸¹. Bởi vậy, ngài chủ tọa đoàn dân tín hữu đang được quy tụ lại nơi đây và trong lúc này để chủ tọa kinh nguyện của họ, công bố cho họ sứ điệp cứu độ, liên kết họ với ngài để, nhờ Chúa Kitô và trong Chúa Thánh Thần, dâng hy lễ lên Chúa Cha, ban cho anh em mình bánh trường sinh và cùng với họ lãnh nhận bánh trường sinh đó. Vậy khi cử hành Thánh Thể, ngài phải phục vụ Thiên Chúa và cộng đoàn cách trang nghiêm và khiêm tốn; và qua thái độ cử chỉ cũng như cung cách đọc lời Chúa, phải gọi lên cho các tín hữu thấy sự hiện diện sống động của Chúa Kitô.
- 94.** Sau linh mục, thì phó tế, do chức thánh đã lãnh nhận, là người thứ nhất trong những người phục vụ việc cử hành Thánh Thể. Quả vậy, thánh chức phó tế đã rất được tôn trọng trong Hội Thánh ngay từ ban đầu thời các Tông đồ⁸². Trong Thánh lễ, phó tế giữ những phận vụ riêng biệt trong việc công bố Tin Mừng và đôi khi trong việc giảng lời Chúa, trong việc xướng các ý cầu nguyện của lời nguyện chung, trong việc phụ giúp linh mục, chuẩn bị bàn thờ và giúp cử hành hy lễ, cho tín hữu rước lễ, nhất là dưới hình rượu, và thỉnh thoảng hướng dẫn các cử chỉ và điệu bộ của toàn thể cộng

⁷⁵ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 26.

⁷⁶ x. Sđd., số 14.

⁷⁷ x. Sđd., số 28.

⁷⁸ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân*, (Lumen Gentium), các số 26, 28; Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 42.

⁷⁹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 26.

⁸⁰ x. Nghi lễ Giám mục, các số 175-186.

⁸¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục*, (Presbyterorum Ordinis), số 2; Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân*, (Lumen Gentium), số 28.

⁸² x. PHAOLÔ VI, Tông thư *Sacrum Diaconatus Ordinem*, ngày 18.06.1967: AAS 59 (1967), tr. 697-704; Sách Nghi thức Giám mục, *De Ordinatione Episcopi, Presbyterorum et Diaconarum*, ấn bản mẫu lần II, 1989, số 173.

đoàn.

II. PHẬN VỤ CỦA DÂN CHÚA

- 95.** Trong khi cử hành Thánh lễ, các tín hữu hợp thành dân thánh, dân được cứu chuộc làm dân riêng của Thiên Chúa, hoàng tộc chuyên lo tế tự, để tạ ơn Thiên Chúa, dâng lên Chúa lễ vật tinh tuyền, không những nhờ tay linh mục, nhưng còn cùng dâng với ngài, và để học cho biết dâng chính mình nữa⁸³. Họ phải chú tâm biểu lộ những điều ấy nhờ một tinh thần đạo đức sâu xa và nhờ lòng bác ái đối với anh em cùng chung tham dự một cử hành.
- Vì thế, họ phải tránh mọi cách sống cá nhân và chia rẽ; nhưng phải nhớ rằng: họ chỉ có một Cha ở trên trời và như vậy mọi người đều là anh em với nhau.
- 96.** Họ phải hợp thành một thân thể, cả khi nghe lời Chúa, cả khi tham gia cầu nguyện và ca hát, đặc biệt khi cùng nhau dâng hy lễ và tham dự bàn tiệc của Chúa. Sự hợp nhất này được biểu lộ cách tốt đẹp qua những cử chỉ và điệu bộ mọi tín hữu cùng làm như nhau.
- 97.** Các tín hữu không nên từ chối phục vụ dân Chúa cách vui tươi, khi được yêu cầu thi hành một thừa tác vụ riêng biệt nào hay một phận vụ nào trong việc cử hành.

III. NHỮNG THỪA TÁC VỤ RIÊNG BIỆT

Thừa tác vụ của thầy Giúp lễ và Đọc sách

- 98.** Thầy giúp lễ lãnh tác vụ để phục vụ bàn thờ, giúp linh mục và phó tế. Công việc chính của thầy là chuẩn bị bàn thờ và các bình thánh; nếu cần, thầy còn là thừa tác viên ngoại lệ cho tín hữu rước lễ⁸⁴.
- Trong khi phục vụ bàn thờ, thầy giúp lễ có những phận vụ riêng phải thi hành (x. số 187-193).
- 99.** Thầy đọc sách lãnh tác vụ để đọc các bài đọc Thánh Kinh, trừ bài Tin Mừng. Thầy cũng có thể xướng các ý nguyện của lời nguyện chung, và, khi không có người xướng thánh vịnh, thầy cũng có thể đọc thánh vịnh giữa các bài đọc.
- Trong khi cử hành Thánh Thể, thầy đọc sách có phận vụ riêng (x. số 194-198), mà thầy phải đích thân thi hành.

Những phận vụ khác

- 100.** Khi không có thừa tác viên được chính thức thiết lập, để phục vụ bàn thờ và giúp linh mục và phó tế, có thể cử những thừa tác viên giáo dân mang thánh giá, đèn nến, bình hương, bánh, rượu, nước, và cũng có thể được cử làm thừa tác viên ngoại lệ trao Mình Thánh Chúa⁸⁵.
- 101.** Khi không có thầy đọc sách được chính thức thiết lập, thì có thể cử những giáo dân khác để đọc Sách Thánh. Họ phải là những người có khả năng thi hành nhiệm vụ này và được chuẩn bị kỹ lưỡng để, khi nghe đọc Sách Thánh, các tín hữu cảm nghiệm được trong lòng sự ngọt ngào và sức sống của Sách Thánh⁸⁶.
- 102.** Người xướng thánh vịnh có nhiệm vụ đọc hoặc hát thánh vịnh hay ca khúc Thánh Kinh, xen vào

⁸³ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 48; x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 12: AAS 59 (1967), tr. 548-549.

⁸⁴ x. *Giáo luật*, điều 910 §2; Huấn thị liên bộ về một số vấn đề liên quan tới việc giáo dân cộng tác vào sứ vụ của các linh mục, *Ecclesiae de Mysterio*, ngày 15.08.1997, số 8: AAS 89 (1997), tr. 871.

⁸⁵ x. THÁNH BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Immensae Caritatis*, ngày 29.01.1973, số 1: AAS 65 (1973), tr. 265-266.

⁸⁶ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 24.

giữa các bài đọc. Để chu toàn phần việc của mình, người xướng thánh vịnh cần biết nghệ thuật hát thánh vịnh, có khả năng phát âm và đọc cho đúng.

- 103.** Trong hàng tín hữu, ca đoàn có phận vụ của họ trong phụng vụ, họ phải lo chu toàn cách thích đáng các phận vụ riêng của mình, tùy theo các loại ca khúc khác nhau; họ lại phải lo giúp tín hữu tham dự cách linh động vào việc ca hát⁸⁷. Những điều nói về ca đoàn cũng có giá trị đối với các nhạc công khác, nhất là đối với người sử dụng phong cầm, trừ những gì phải giữ riêng.
- 104.** Nên có ca viên hay ca trưởng để điều khiển và trợ giúp cộng đoàn khi họ hát. Hơn nữa, nếu không có ca đoàn, ca viên sẽ điều khiển các bài hát, còn cộng đoàn sẽ tham dự hát phần dành cho họ⁸⁸.
- 105.** Những người sau đây cũng có phận vụ trong phụng vụ:
- a) Người coi phòng thánh phải sắp đặt cẩn thận các sách phụng vụ, lễ phục và những thứ khác cần thiết trong việc cử hành Thánh lễ.
 - b) Người dẫn lễ là người tùy nghi nói vài lời vấn tắt giải thích và hướng dẫn, để đưa tín hữu vào Thánh lễ và giúp họ hiểu Thánh lễ hơn. Những lời hướng dẫn của người dẫn lễ phải được soạn kỹ trước và phải vấn tắt rõ ràng. Trong khi lo phận vụ của mình, người dẫn lễ sẽ đứng ở nơi thuận tiện, trước mặt cộng đoàn, nhưng không được đứng ở giảng đài.
 - c) Những người làm nhiệm vụ xin tiền trong nhà thờ.
 - d) Trong một vài miền, còn có những người đón tiếp tín hữu ở cửa nhà thờ, dẫn họ vào chỗ xứng hợp và xếp đặt chỗ cho họ khi đi rước.
- 106.** Nên có một thừa tác viên có khả năng chuyên môn gọi là trưởng nghi, ít nhất là trong các nhà thờ chánh tòa và nhà thờ lớn, để lo cho các hành động phụng vụ được diễn tiến cách thích hợp và được các thừa tác viên thánh chức và các tín hữu giáo dân thực hiện cách trang nghiêm, trật tự và đạo đức.
- 107.** Những phận vụ phụng vụ không phải là phận vụ của riêng linh mục hay phó tế, như đã nói trên (*số 100-106*), có thể được cha sở hoặc cha quản thủ thánh đường trao cho những giáo dân có khả năng bằng sự chúc lành theo phụng vụ hoặc bằng sự ủy nhiệm tạm thời. Còn về việc giúp linh mục tại bàn thờ thì hãy tuân theo những chỉ thị do Giám mục ban hành cho giáo phận mình.

IV. PHÂN PHỐI PHẬN VỤ VÀ CHUẨN BỊ CHO VIỆC CỬ HÀNH

- 108.** Cùng một linh mục phải chủ tọa mọi phần của Thánh lễ, ngoại trừ những điều liên quan tới Thánh lễ có giám mục hiện diện (*x. số 92*).
- 109.** Nếu có nhiều người có thể thi hành cùng một tác vụ, thì không có gì cản trở, nếu họ chia nhau các phận vụ và nhiệm vụ để thi hành. Ví dụ: phó tế này phụ trách các phần ca hát, phó tế kia phụ trách công việc bàn thờ. Nếu có nhiều bài đọc, thì nên chia cho nhiều độc viên và các việc khác cũng vậy. Nhưng hoàn toàn không nên để nhiều người chia nhau cùng một yếu tố trong một cử hành. Ví dụ: hai người cùng đọc một bài đọc, mỗi người một nửa, trừ bài Thương Khó.
- 110.** Nếu trong Thánh Lễ có cộng đoàn tham dự mà chỉ có một thừa tác viên, thì người này có thể thi hành nhiều phận vụ khác nhau.
- 111.** Mọi người có trách nhiệm, hoặc về nghi thức, hoặc về mục vụ và âm nhạc⁸⁹, phải đồng tâm nhất trí với nhau để chuẩn bị cách thiết thực cho cuộc cử hành phụng vụ dưới sự điều khiển của vị quản

⁸⁷ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 19: AAS 59 (1967), tr. 306.

⁸⁸ x. Sđd., số 21: AAS 59 (1967), tr. 306-307.

⁸⁹ X. HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG GIẢI THÍCH CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, trả lời cho nó hồ nghi thuộc khoản 230 § 2: AAS 86 (1994) tr. 541.

thủ thánh đường. Cũng phải nghe ý kiến các tín hữu trong những gì trực tiếp liên quan đến họ. Còn linh mục chủ tọa Thánh lễ luôn có quyền sắp đặt những gì thuộc phạm vi của mình⁹⁰.

CHƯƠNG IV NHỮNG HÌNH THỨC KHÁC NHAU ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ

- 112.** Trong Giáo Hội địa phương, xét theo ý nghĩa, Thánh lễ do Đức Giám mục chủ sự, có linh mục đoàn, các phó tế và các thừa tác viên giáo dân bao quanh⁹¹ cùng với sự tham dự cách linh động và đầy đủ của cộng đoàn dân Chúa, phải kể là đứng hàng đầu, vì đó là cách chính yếu diễn tả Hội Thánh.
- Trong Thánh lễ do Giám mục chủ sự, hoặc chủ tọa mà không cử hành, thì phải tuân giữ những quy luật ghi trong sách Nghi lễ Giám mục⁹².
- 113.** Cũng phải coi trọng Thánh lễ cử hành cùng với một cộng đoàn nào đó, nhất là cộng đoàn giáo xứ, vì cộng đoàn tượng trưng cho Hội Thánh phổ quát, ở một thời gian và không gian nhất định, đặc biệt trong cử hành Thánh lễ cộng đoàn ngày Chúa nhật⁹³.
- 114.** Trong các Thánh lễ do một số cộng đoàn cử hành, thì Thánh lễ chiếm địa vị đặc biệt là Thánh lễ tu viện, vì đó là thành phần của thần vụ hằng ngày, hoặc Thánh lễ quen gọi là Thánh lễ “cộng đoàn”. Mặc dù các lễ này không có gì khác biệt theo hình thức cử hành, nhưng cũng rất nên cử hành với những ca khúc, và nhất là nên có sự tham dự đầy đủ của mọi thành viên trong cộng đoàn tu sĩ hoặc kinh sĩ. Vì thế, trong các Thánh lễ đó, mỗi thành viên sẽ thi hành phận vụ của mình theo chức vụ hoặc tác vụ đã lãnh nhận. Mọi linh mục khi không phải làm lễ riêng cho các tín hữu vì lý do mục vụ, nên đồng tế trong các Thánh lễ đó, mỗi khi có thể được. Và lại, tất cả các linh mục thuộc cộng đoàn, mà vì lợi ích mục vụ của các tín hữu, có bổn phận phải làm lễ riêng, cũng có thể đồng tế trong Thánh lễ tu viện hay Thánh lễ cộng đoàn cùng ngày⁹⁴. Vì chưng, các linh mục tham dự Thánh lễ, nếu không có lý do chính đáng miễn trừ, thì nên thi hành nhiệm vụ chức thánh của mình như thường lệ, và do đó, mặc áo lễ tham dự với tư cách đồng tế. Nếu không đồng tế, thì mặc áo riêng của mỗi kinh sĩ đoàn khi cử hành phụng vụ hoặc áo các phép trên áo dòng.

I. THÁNH LỄ CÙNG VỚI DÂN CHÚNG

- 115.** Thánh lễ cùng với dân chúng được hiểu là Thánh lễ được cử hành khi có tín hữu tham dự. Trong mức có thể, nên hát và nên có một số thừa tác viên xứng hợp khi cử hành Thánh lễ này, đặc biệt các ngày Chúa nhật và lễ buộc⁹⁵; nhưng cũng có thể cử hành Thánh lễ mà không hát và chỉ có một thừa tác viên.
- 116.** Trong bất cứ Thánh lễ nào, nếu có một phó tế hiện diện, người ấy phải thi hành nhiệm vụ của mình. Thông thường mỗi linh mục chủ tế nên có một thầy giúp lễ, một thầy đọc sách và một ca viên. Nghi

⁹⁰ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 22

⁹¹ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 41.

⁹² *Nghi lễ Giám mục*, các số 119-186.

⁹³ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 42; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 26: AAS 59 (1967), tr. 555; Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân*, (Lumen Gentium), số 28; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục*, (Presbyterorum Ordinis), số 5.

⁹⁴ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 47: AAS 59 (1967), tr. 565.

⁹⁵ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 26: AAS 59 (1967), tr. 555; Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, các số 16, 27: AAS 59 (1967), tr. 305, 308.

thức trình bày dưới đây dự liệu cả trường hợp có số thừa tác viên đông hơn.

Những điều cần chuẩn bị

- 117.** Bàn thờ phải phủ ít là một khăn màu trắng. Trên bàn thờ hoặc gần bàn thờ, phải đặt hai, hoặc bốn, hoặc sáu chân đèn, nhất là trong Thánh lễ Chúa nhật hoặc ngày lễ buộc; hoặc nếu là lễ Giám mục giáo phận cử hành, thì phải đặt bảy chân đèn, có thấp nền. Hơn thế, trên bàn thờ hay gần bàn thờ phải đặt thánh giá, có tượng Chúa Kitô chịu đóng đinh. Có thể mang theo chân nến và thánh giá có tượng Chúa Kitô chịu đóng đinh khi rước chủ tế vào hành lễ. Trên bàn thờ, có thể đặt sẵn một sách Tin Mừng khác với sách bài đọc, trừ khi sách Tin Mừng này được mang theo khi rước chủ tế vào hành lễ.
- 118.** Cũng phải dọn sẵn:
- Gân ghé của linh mục:* sách lễ và, tùy nghi, tập sách hát;
 - Trên giảng đài:* sách bài đọc;
 - Trên bàn phủ:* chén lễ, khăn thánh, khăn lau chén, và tùy nghi, tấm đậy chén; đĩa thánh và các bình đựng bánh thánh, nếu cần; bánh lễ cho chủ tế, phó tế, các thừa tác viên và cộng đoàn rước lễ; bình nước và bình rượu, trừ khi tín hữu đưa lên tất cả các vật này lúc dâng lễ; bình đựng nước để làm phép nếu có rảy nước thánh; đĩa hứng khi cho tín hữu rước lễ, và những gì cần thiết để rửa tay. Nên phủ chén thánh bằng một khăn theo màu của ngày lễ hay màu trắng.
- 119.** Trong phòng mặc áo, sẽ tùy hình thức Thánh lễ cử hành mà dọn phẩm phục cho linh mục, phó tế và các thừa tác viên khác:
- Cho linh mục:* áo trắng dài, dây các phép và áo lễ;
 - Cho phó tế:* áo trắng dài, dây các phép và áo phó tế; có thể bỏ áo phó tế nếu không có hoặc khi bậc lễ không long trọng mấy;
 - Cho các thừa tác viên khác:* áo trắng dài hoặc những áo khác đã được chuẩn nhận⁹⁶.
- Tất cả những ai sử dụng áo trắng dài, thì cũng dùng dây lưng và khăn vai, trừ khi kiểu áo không đòi hỏi.
- Khi có rước vào nhà thờ, thì phải dọn sách Tin Mừng; trong các ngày Chúa nhật và ngày lễ, thì dọn thêm bình hương và tàu hương nếu sử dụng hương; thánh giá để đi rước, chân nến có thấp nền.

A. Thánh lễ không có phó tế

Những nghi thức đầu lễ

- 120.** Khi cộng đoàn đã tụ họp, linh mục và các thừa tác viên mặc phẩm phục tiến tới bàn thờ theo thứ tự sau đây:
- Người mang bình hương có bỏ hương sẵn, nếu có xông hương;
 - Các thừa tác viên cầm nến sáng, có thừa tác viên giúp lễ hoặc một thừa tác viên khác cầm thánh giá đi giữa họ;
 - Các thừa tác viên giúp lễ và các thừa tác viên khác;
 - Thừa tác viên đọc sách có thể mang sách Tin Mừng, chứ không phải sách Bài đọc, giơ cao lên một chút;
 - Linh mục sẽ cử hành Thánh lễ.
- Nếu có dùng hương thì trước khi đi rước, linh mục bỏ hương vào bình và thỉnh lặng làm dấu thánh giá chúc lành cho hương.
- 121.** Đang khi đoàn rước tiến tới bàn thờ thì hát ca nhập lễ (số 47-48).

⁹⁶ x. Huấn thị liên bộ về một số vấn đề liên quan tới việc giáo dân cộng tác vào sứ vụ của các linh mục, *Ecclesiae de Mystero*, ngày 15.08.1997, số 6: AAS 89 (1997), tr. 869.

- 122.** Khi tới bàn thờ, linh mục và các thừa tác viên cúi mình.
Thánh giá có tượng Chúa Kitô chịu đóng đinh đã cầm đi rước, có thể dựng bên cạnh bàn thờ để làm thánh giá tại bàn thờ hoặc cất đi và đặt vào nơi xứng đáng vì bàn thờ chỉ được có một thánh giá. Còn đèn thì đặt trên bàn thờ hoặc cạnh bàn thờ. Sách Tin Mừng, thì đặt trên bàn thờ.
- 123.** Linh mục tiến lên hôn kính bàn thờ, rồi tùy nghi, xông hương thánh giá và đi quanh bàn thờ mà xông hương bàn thờ.
- 124.** Sau đó, linh mục về chỗ ngồi. Dứt ca nhập lễ, mọi người đứng, linh mục và các tín hữu làm dấu thánh giá trên mình. Linh mục đọc: **Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.** Cộng đoàn thưa: **Amen.** Rồi linh mục hướng về cộng đoàn, dang tay, dùng một trong các công thức đã soạn sẵn mà chào họ. Chính linh mục hay một thừa tác viên khác cũng có thể nói một vài lời rất vắn tắt dẫn các tín hữu vào Thánh lễ ngày hôm ấy.
- 125.** Sau đó là hành động thống hối. Đoạn hát hoặc đọc **Lạy Chúa, xin thương xót,** theo luật chữ đỏ (x. số 52).
- 126.** Trong những cử hành qui định phải đọc, thì hát hoặc đọc Vinh danh Thiên Chúa (x. số 53).
- 127.** Tiếp đó, linh mục mời tín hữu cầu nguyện, ngài chấp tay đọc: **Chúng ta dâng lời cầu nguyện.** Mọi người cùng với linh mục thỉnh lạng cầu nguyện giấy lát, đoạn linh mục dang tay đọc lời nguyện nhập lễ; đọc xong, cộng đoàn tung hô: **Amen.**

Phụng vụ lời Chúa

- 128.** Dứt lời nguyện nhập lễ, mọi người ngồi. Linh mục có thể nói mấy lời rất vắn tắt, dẫn tín hữu vào phụng vụ lời Chúa. Thầy đọc sách tiến tới giảng đài đã có sách Bài đọc đặt sẵn từ trước Thánh lễ, đọc bài thứ nhất, mọi người lắng nghe. Đến cuối, thầy đọc sách xướng lời tung hô: **Đó là lời Chúa,** mọi người đáp lại: **Tạ ơn Chúa.**
Bấy giờ, có thể tùy nghi giữ thỉnh lạng giấy lát, để mọi người suy gẫm những lời đã nghe.
- 129.** Đoạn người đọc thánh vịnh hoặc chính thầy đọc sách xướng các câu thánh vịnh; cộng đoàn đáp theo thường lệ.
- 130.** Sau đó, nếu có bài đọc thứ hai trước bài Tin Mừng, thì đọc viên cũng đọc tại giảng đài như trên, mọi người ngồi nghe và đến cuối thì đáp lời tung hô, như đã nói trên (x. số 128). Rồi, có thể tùy nghi giữ thỉnh lạng giấy lát.
- 131.** Đoạn mọi người đứng lên và hát **Alleluia** hoặc một ca khúc nào khác, tùy theo đòi hỏi của mùa phụng vụ (x. số 62-64).
- 132.** Khi hát **Alleluia**, hoặc ca khúc nào khác, linh mục bỏ hương và chúc lành cho hương, nếu có xông hương. Rồi linh mục chấp tay, cúi mình trước bàn thờ, đọc thầm: **Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy tâm hồn ...**
- 133.** Lúc ấy, linh mục lấy sách Tin Mừng, nếu sách đó đặt trên bàn thờ, cầm nâng cao sách lên một chút, tiến đến giảng đài, có các thừa tác viên giáo dân đi trước. Họ có thể cầm bình hương và nến.
Những người hiện diện quay về giảng đài, tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với Tin Mừng Đức Kitô.
- 134.** Tại giảng đài, linh mục mở sách rồi chấp tay đọc: **Chúa ở cùng anh chị em.** Cộng đoàn đáp: **Và ở cùng cha.** Linh mục đọc tiếp: **Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô...**, đưa ngón tay cái làm dấu trên sách và trên mình, nơi trán, miệng và ngực, mọi người khác cũng làm như vậy. Cộng đoàn tung hô: **Lạy Chúa Kitô, vinh danh Chúa.** Linh mục xông hương sách Tin Mừng, nếu có xông hương (x. số 277-278). Đoạn linh mục công bố Tin Mừng, và đến cuối, xướng câu tung hô: **Đó là lời Chúa.** Mọi người đáp: **Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa.** Linh mục hôn sách, đọc thầm: **Nhờ những lời Tin Mừng vừa đọc, xin Chúa xóa tội chúng con.**
- 135.** Nếu không có thầy đọc sách, thì chính linh mục đứng tại giảng đài đọc các bài đọc và thánh vịnh. Nếu có xông hương, thì linh mục vẫn đứng tại giảng đài, bỏ hương và chúc lành cho hương, rồi cúi

minh và đọc: **Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy tâm hồn ...**

- 136.** Linh mục đứng giảng tại ghế hoặc tại chính giảng đài hoặc tùy nghi tại nơi nào khác thích hợp. Giảng xong, có thể giữ tĩnh lặng một lát.
- 137.** Linh mục đọc hoặc hát kinh Tin kính chung với cộng đoàn (x. số 68). Mọi người đứng. Khi tới câu: **Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần...**, mọi người đều cúi mình; nhưng trong lễ Truyền tin và lễ Giáng sinh, thì mọi người bái gối.
- 138.** Sau kinh Tin kính, linh mục đứng tại chỗ, chấp tay, nói mấy lời vắn tắt, mời gọi tín hữu đọc lời nguyện chung. Đoạn, một ca viên, hay thầy đọc sách hay một ai khác, đứng tại giảng đài hay một chỗ thuận tiện khác, xướng những ý nguyện cho dân chúng, và dân chúng khẩn khoản đáp lại theo phần của mình. Sau hết, linh mục dang tay kết thúc bằng một lời nguyện.

Phụng vụ Thánh Thể

- 139.** Sau lời nguyện chung, tất cả ngồi và bắt đầu hát ca tiến lễ (x. số 74).
Thừa tác viên giúp lễ hoặc một thừa tác viên giáo dân khác đem khăn thánh, khăn lau chén, chén thánh, tấm dầy chén và sách lễ lên bàn thờ.
- 140.** Nên để cho các tín hữu biểu lộ sự tham dự bằng việc dâng bánh rượu dùng vào việc tế lễ, hoặc những phẩm vật khác dùng để đáp ứng các nhu cầu của nhà thờ và cứu trợ người nghèo. Linh mục nhận các lễ vật tín hữu dâng, với sự trợ giúp của thừa tác viên giúp lễ hoặc một thừa tác viên khác. Bánh và rượu dùng trong Thánh lễ, thì trao cho chủ tế, chủ tế đặt trên bàn thờ, còn các phẩm vật khác thì đặt nơi khác thích hợp (x. số 73).
- 141.** Tại bàn thờ, linh mục đưa hai tay cầm đĩa thánh có bánh, nâng cao lên khỏi bàn thờ một chút và đọc thầm: **Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất ...** Rồi đặt đĩa thánh có bánh trên khăn thánh.
- 142.** Đoạn linh mục đứng cạnh bàn thờ, thừa tác viên đưa các bình rượu nước, linh mục đổ rượu và một chút nước vào chén thánh, đọc thầm: **Nhờ máu chỉ nước hòa rượu này ...** rồi trả bình rượu cho thừa tác viên giúp lễ. Trở lại giữa bàn thờ, linh mục hai tay cầm chén, nâng cao một chút, đọc thầm: **Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất...** rồi đặt chén thánh xuống trên khăn thánh, và tùy nghi lấy tấm dầy đặt lên trên chén.
Nếu không hát ca tiến lễ hoặc không đánh đàn thì khi dâng bánh và rượu, linh mục nên đọc lớn tiếng công thức chúc tụng, và cộng đoàn tung hô đáp lại bằng câu: **Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời.**
- 143.** Sau khi đặt chén thánh trên bàn thờ, linh mục cúi mình, đọc thầm: **Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận chúng con...**
- 144.** Đoạn, nếu có xông hương, linh mục bỏ hương vào bình, thỉnh lặng chúc lành rồi xông hương của lễ, thánh giá và bàn thờ. Thừa tác viên đứng bên cạnh bàn thờ xông hương cho linh mục, rồi cho cộng đoàn.
Nếu dùng lư hương, thì xuống đổ hương vào bình than cháy trong lư hương, sau đó chấp tay cúi mình một lần tỏ lòng tôn kính bàn thờ. Nếu dùng nhang, thì có thể bỏ qua vái nhang lần này. Tuy nhiên, nơi nào muốn cho một số đại diện lên vái nhang chung với chủ tế, thì cũng có thể vái nhang vào lúc này.
- 145.** Sau kinh **Lạy Chúa là Thiên Chúa, ...** hoặc sau khi xông hương, linh mục đứng bên cạnh bàn thờ, rửa tay, đọc thầm: **Lạy Chúa, xin rửa con...** đang khi thừa tác viên đổ nước.
- 146.** Trở lại giữa bàn thờ, linh mục đứng hướng về cộng đoàn, dang tay, rồi chấp lại, mời gọi họ cầu nguyện và nói: **Anh chị em hãy cầu nguyện...** Sau khi cộng đoàn đứng dậy và thưa **Xin Chúa nhận hy lễ ..**, rồi linh mục dang tay đọc lời nguyện tiến lễ. Cuối lời nguyện, cộng đoàn tung hô: **Amen.**
- 147.** Đoạn linh mục bắt đầu kinh nguyện Thánh Thể. Theo chữ đồ (x. số 365), linh mục chọn một trong những kinh có trong Sách lễ Rôma hoặc đã được Tòa Thánh phê chuẩn. Theo bản chất, kinh nguyện

Thánh Thể đòi một mình linh mục đọc, vì ngài có chức thánh. Còn cộng đoàn thì liên kết với linh mục trong đức tin và trong thinh lặng, rồi vào những lúc qui định trong suốt kinh nguyện này, xen vào những câu tung hô, những lời đối đáp, đó là những câu đáp trong phần đối thoại mở đầu kinh Tiền tụng, lời tung hô “**Thánh! Thánh! Thánh!**”, lời tung hô sau truyền phép, và lời tung hô **Amen** sau vinh tụng ca kết thúc kinh nguyện Thánh Thể, và những lời tung hô khác đã được Hội đồng Giám mục phê chuẩn và Tòa Thánh công nhận.

Linh mục rất nên hát những phần có phổ nhạc trong kinh nguyện Thánh Thể.

- 148.** Bắt đầu kinh nguyện Thánh Thể, linh mục dang tay hát hoặc đọc: **Chúa ở cùng anh chị em.** Cộng đoàn đáp: **Và ở cùng cha.** Khi đọc tiếp: **Hãy nâng tâm hồn lên,** ngài nâng hai tay lên. Cộng đoàn đáp: **Chúng con đang hướng về Chúa;** linh mục vẫn dang tay đọc tiếp: **Hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa chúng ta.** Cộng đoàn đáp: **Thật là chính đáng.** Linh mục tiếp tục dang tay đọc lời tiền tụng, và khi kết thúc, ngài chấp tay, cùng với mọi người hiện diện hát hoặc đọc rõ tiếng: **Thánh! Thánh! Thánh!** (x. số 79b).

- 149.** Linh mục tiếp tục kinh nguyện Thánh Thể như chữ đỏ đã ghi trong mỗi kinh.

Nếu chủ tế là Giám mục, thì trong các kinh nguyện Thánh Thể, sau lời **Cùng với Đức Giáo Hoàng T. ...**, thì thêm: **và con là tôi tớ bất xứng.** Nếu Giám mục cử hành Thánh lễ ngoài giáo phận của mình, thì sau lời: **Cùng với Đức Giáo Hoàng T. ...**, thì thêm: **và con là tôi tớ bất xứng của Chúa và anh em con là T., giám mục giáo phận T.** Giám mục giáo phận, hoặc vị có quyền tương đương phải được nêu tên trong công thức này: **Cùng với tôi tớ Chúa là Đức Giáo Hoàng T. và Đức Giám mục (hoặc Đức Đại diện, Đức Giám chức, Đức Phủ doãn, Đức Viện phụ, Cha Giám quản) T. chúng con.**

Trong kinh nguyện Thánh Thể, được phép nêu tên các Giám mục phó và phụ tá (nhưng không nêu tên các Giám mục khác có thể đang hiện diện). Khi có nhiều vị phải được nêu tên, thì đọc dưới một công thức tổng quát: **Đức Giám mục T. chúng con và các Giám mục cộng tác với ngài.**

Phải thích ứng những công thức trên trong mỗi kinh nguyện Thánh Thể, sao cho hợp với cấu trúc văn phạm.

- 150.** Trước lúc truyền phép một chút, thừa tác viên có thể tùy nghi rung chuông để nhắc nhở tín hữu. Cũng rung chuông khi dâng Mình Thánh, và khi dâng Máu Thánh lên, tùy theo thói quen mỗi địa phương.
Nếu có xông hương, thì thừa tác viên sẽ xông hương lúc dâng Mình Thánh và dâng Máu Thánh sau khi truyền phép.

- 151.** Sau khi truyền phép, linh mục đọc: **Đây là mầu nhiệm đức tin,** và cộng đoàn tung hô bằng một trong những công thức đã được chỉ định.

Cuối kinh nguyện Thánh Thể, linh mục cầm đĩa có bánh thánh và chén thánh, rồi nâng cả hai lên và đọc lời vinh tụng ca một mình: **Chính nhờ Người....** Đến cuối, cộng đoàn tung hô: **Amen.** Đoạn linh mục đặt đĩa thánh và chén thánh trên khăn thánh.

- 152.** Hết kinh nguyện Thánh Thể, linh mục chấp tay đọc lời nhắn nhủ trước kinh Lạy Cha, rồi dang tay đọc kinh Lạy Cha cùng với cộng đoàn.

- 153.** Đọc kinh Lạy Cha xong, một mình linh mục dang tay đọc: **Lạy Chúa xin cứu chúng con....** Khi đọc xong, cộng đoàn tung hô: **Vì vương quyền...**

- 154.** Rồi linh mục dang tay đọc rõ tiếng: **Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa đã nói....** Sau kinh này, linh mục dang tay rồi chấp lại, hướng về cộng đoàn chúc bình an: **Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em.** Cộng đoàn thưa: **Và ở cùng Cha.** Đoạn linh mục tùy nghi thêm: **Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau.**

Linh mục có thể chúc bình an cho các thừa tác viên, tuy nhiên, bao giờ cũng phải ở lại trong cung thánh, kẻo làm xáo trộn việc cử hành. Khi có lý do chính đáng, nếu muốn, linh mục cũng có thể

chúc bình an cho một số ít tín hữu. Mọi người khác tùy theo cách thức Hội đồng Giám mục quyết định, tỏ cho nhau dấu chỉ bình an, hiệp thông bác ái. Trong khi chúc bình an, có thể nói: **Bình an của Chúa hằng ở cùng** Người kia đáp: **Amen.**

Tại Việt Nam, xin xem lại số 82.

155. Sau đó, linh mục cầm Minh Thánh bẻ ra trên đĩa thánh và bỏ một phần nhỏ vào chén thánh, đọc thầm **Xin cho việc hòa Minh và Máu Đức Giêsu....** Đang khi đó, ca đoàn và cộng đoàn hát hay đọc kinh **Lạy Chiên Thiên Chúa...** (x. số 83).

156. Bảy giờ linh mục chấp tay đọc thầm kinh dọn mình rước lễ: **Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa...** hoặc **Lạy Chúa Giêsu Kitô, con sắp rước Minh và Máu Thánh Chúa....**

157. Đọc kinh đó xong, linh mục cúi mình, rồi cầm Minh Thánh, giơ cao một chút trên đĩa thánh hay trên chén thánh, hướng về cộng đoàn và nói: **Đây Chiên Thiên Chúa...**, và cùng với cộng đoàn, đọc một lần câu **Lạy Chúa, con chẳng đáng....**

158. Rồi linh mục đọc thầm: **Xin Minh Thánh Chúa Kitô gìn giữ con...**, và kính cẩn rước Minh Thánh Chúa Kitô. Đoạn ngài cầm chén thánh đọc thầm: **Xin Máu Thánh Chúa Kitô gìn giữ con...**, và kính cẩn rước Máu Thánh Chúa Kitô.

159. Khi linh mục rước lễ thì bắt đầu hát ca hiệp lễ (x. số 86).

160. Đoạn linh mục cầm đĩa thánh hoặc bình thánh, tiến đến chỗ những người rước lễ, những người này sắp hàng tiến lên như thường lệ. Không được để các tín hữu tự tay mình cầm lấy bánh đã được truyền phép hoặc chén thánh, lại cũng không được để cho họ chuyển tay nhau. Các tín hữu quỳ gối hoặc đứng khi rước lễ, tùy theo Hội đồng Giám mục quy định. Khi rước lễ đứng, khuyến họ nên tỏ sự cung kính xứng hợp trước khi rước lễ theo cách thức Hội đồng Giám mục đã quy định.

Tại Việt Nam, các tín hữu đứng rước lễ, vì thế, nên cúi mình thờ lạy Chúa Kitô trước khi rước lễ. Tuy nhiên, để khỏi mất giờ, nên cúi mình khi người đi liền trước đang rước lễ.

161. Nếu chỉ cho rước lễ dưới hình bánh, thì linh mục cầm Bánh Thánh giơ cao lên một chút trước mặt từng người, và nói: **Minh Thánh Chúa Kitô**, người rước lễ thưa: **Amen**, và lãnh nhận Minh Thánh bằng miệng hoặc nơi nào cho phép, thì bằng tay tùy ý. Người rước lễ vừa nhận Bánh Thánh thì phải nuốt hết ngay.

Tại Việt Nam, được rước lễ trên tay.

Còn nếu rước lễ dưới hai hình, thì theo nghi thức quy định tại chỗ dành cho nghi thức này (số 284-287).

162. Khi cho rước lễ, các linh mục có mặt có thể giúp chủ tế. Nếu không có sẵn các linh mục mà số người rước lễ quá đông, thì linh mục có thể nhờ các thừa tác viên ngoại lệ giúp đỡ, tức là các thừa tác viên giúp lễ đã được thiết lập cách chính đáng, hoặc những người tín hữu có khả năng đã được đề cử cách hợp pháp để làm việc này⁹⁷. Khi cần thiết, linh mục có thể ủy nhiệm cho những tín hữu thích hợp để làm việc này từng lần⁹⁸.

Những thừa tác viên này không lên bàn thờ trước khi linh mục rước lễ và luôn phải nhận các bình đựng Minh Thánh từ tay linh mục chủ tế để trao cho các tín hữu.

163. Cho rước lễ xong, nếu còn lại rượu đã được truyền phép, thì linh mục uống hết ngay tại bàn thờ. Nếu còn bánh đã truyền phép, thì hoặc rước hết tại bàn thờ, hoặc đem đến nơi cất Minh Thánh.

Linh mục trở lại bàn thờ, gom những mụn bánh, nếu có; rồi đứng sang phía cạnh bàn thờ hay tới bàn phụ mà gạt các mụn bánh trên đĩa thánh và trong bình thánh vào chén thánh; đoạn vừa tráng

⁹⁷ x. THÁNH BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Inoestimasite Donum*, ngày 03.04.1980, số 10: AAS 72 (1980), tr. 336; Huấn thị liên bộ về một số vấn đề liên quan tới việc giáo dân cộng tác vào sứ vụ của các linh mục, *Ecclesiae de Misterio*, ngày 15.08.1997, số 8: AAS 89 (1997), tr. 871.

⁹⁸ x. dưới, Phụ chương, nghi thức ủy quyền cho rước lễ từng lần.

chén, vừa đọc thầm: **Lạy Chúa, miệng chúng con...** và dùng khăn lau chén mà lau. Nếu tráng chén trên bàn thờ, thì sau đó thừa tác viên sẽ đem bình và chén xuống bàn phụ. Cũng có thể để chén bình chưa tráng trên một khăn thánh ở bàn thờ hay bàn phụ, nhất là khi có nhiều, rồi che đậy lại cách xứng hợp, để sau lễ, khi giải tán dân chúng rồi, sẽ tráng chén ngay.

- 164.** Sau đó, linh mục có thể trở về ghế chủ tọa. Có thể giữ thỉnh lặng thánh một lát, hoặc có thể hát thánh vịnh hay một thánh ca ngợi khen hoặc một thánh thi (x. số 88).
- 165.** Sau đó, linh mục đứng tại chỗ hay tại bàn thờ, hướng về cộng đoàn, chấp tay đọc: **Chúng ta dâng lời cầu nguyện**, rồi có thể giữ thỉnh lặng trong giây lát, trừ khi đã giữ thỉnh lặng ngay sau khi rước lễ. Sau đó linh mục dang tay đọc lời nguyện hiệp lễ. Cuối lời nguyện, cộng đoàn tung hô: **Amen**.

Nghi thức kết thúc

- 166.** Đọc lời nguyện hiệp lễ xong, nếu có điều gì cần loan báo cho cộng đoàn, thì loan báo vắn tắt.
- 167.** Đoạn linh mục dang tay chào cộng đoàn **Chúa ở cùng anh chị em**, cộng đoàn thưa: **Và ở cùng Cha**. Linh mục chấp tay lại, rồi đặt tay trái trên ngực và đưa tay mặt lên, nói tiếp: **Xin Thiên Chúa toàn năng ...** và, đang khi làm dấu thánh giá trên cộng đoàn, thì đọc tiếp: **là Cha và Con và Thánh Thần, ban phúc lành cho anh chị em**. Mọi người thưa: **Amen**.
- Trong một số ngày và một số trường hợp, theo chữ đồ, lời chúc lành này sẽ trở nên phong phú hơn nhờ lời nguyện trên dân chúng hoặc một công thức trọng thể hơn.
- Giám mục chúc lành cho cộng đoàn theo công thức thích hợp, đang khi làm dấu thánh giá ba lần trên cộng đoàn⁹⁹.
- 168.** Ngay sau khi chúc lành, linh mục chấp tay nói tiếp: **Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an**. Mọi người thưa: **Tạ ơn Chúa**.
- 169.** Linh mục hôn kính bàn thờ như thường lệ, rồi cùng với các thừa tác viên cúi mình chào kính bàn thờ, rồi ra về.
- 170.** Nếu ngay sau Thánh lễ có cử hành nghi thức phụng vụ nào khác, thì bỏ nghi thức kết thúc, tức là bỏ lời chào, lời chúc lành và giải tán.

B. Thánh lễ có phó tế

- 171.** Khi hiện diện trong cuộc cử hành, phó tế mặc phẩm phục thánh và thi hành phận vụ của mình. Thầy sẽ:
- Giúp linh mục và đi bên cạnh ngài;
 - Tại bàn thờ, thầy sẽ phụ giúp trong những việc liên hệ đến chén thánh và sách lễ;
 - Thầy đọc Tin Mừng và, khi được chủ tế yêu cầu, thầy có thể giảng (x. số 66);
 - Thầy hướng dẫn cộng đoàn tín hữu bằng những lời dẫn thích hợp và xướng các ý nguyện lời nguyện chung;
 - Thầy giúp linh mục chủ tế trao Mình Thánh, tráng chén và thu dọn;
 - Nếu không có thừa tác viên nào khác, thì khi cần, chính thầy sẽ thi hành các phận vụ của họ.

Nghi thức đầu lễ

- 172.** Thầy phó tế cầm sách Tin Mừng, giơ cao lên một chút, đi trước linh mục khi tiến ra bàn thờ; nếu không cầm sách, thì đi bên cạnh linh mục.
- 173.** Khi tới bàn thờ, nếu mang sách Tin Mừng, thì thầy tiến lên bàn thờ mà không cúi chào. Rồi, sau khi đặt sách Tin Mừng lên bàn thờ, thầy cùng với linh mục hôn kính bàn thờ.

⁹⁹ X. Nghi tiết Giám mục, các số 1118-1121

Nếu không mang sách Tin Mừng, thầy cùng với linh mục cúi mình trước bàn thờ như thường lệ, rồi cùng linh mục lên hôn kính bàn thờ.

Cuối cùng, nếu có xông hương, thầy sẽ giúp linh mục bỏ hương và xông hương thánh giá và bàn thờ.

- 174.** Xông hương xong, thầy cùng với linh mục tới chỗ ngồi, tại đó thầy ngồi bên cạnh và giúp ngài khi cần.

Phụng vụ lời Chúa

- 175.** Đang khi hát **Alleluia** hay ca khúc nào khác, nếu có xông hương, thầy phó tế giúp linh mục bỏ hương, rồi cúi mình trước mặt linh mục, xin ngài chúc lành, đọc nhỏ tiếng: **Xin cha chúc lành cho con**. Linh mục chúc lành cho thầy: **Xin Chúa ngự nơi tâm hồn và môi miệng Thầy, để Thầy xứng đáng và đủ tư cách công bố Tin Mừng của Chúa**. Thầy phó tế làm dấu thánh giá trên mình và thưa: **Amen**. Sau khi cúi chào bàn thờ, thầy lấy sách Tin Mừng giơ sách lên cao một chút, tiến tới giảng đài, có người cầm bình hương đang tỏa khói cùng với những thừa tác viên cầm nến sáng đi trước. Tại đây, thầy chấp tay chào cộng đoàn và nói: **Chúa ở cùng anh chị em**. Rồi khi đọc: **Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh ...**, thì lấy ngón tay cái làm dấu thánh giá trên sách, rồi trên trán, trên miệng và trên ngực mình. Thầy xông hương trên sách và công bố bài Tin Mừng. Đọc xong, thầy xưng: **Đó là lời Chúa**, mọi người đáp: **Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa**. Đoạn thầy hôn kính sách Tin Mừng, đọc thầm: **Nhờ những lời Tin Mừng vừa đọc, xin Chúa xóa tội chúng con**, và trở lại bên cạnh linh mục.

Khi phó tế giúp Giám mục, thầy đem sách cho Giám mục hôn kính hoặc chính thầy hôn kính đang khi đọc thầm: **Nhờ những lời Tin Mừng vừa đọc, xin Chúa xóa tội chúng con**. Trong những cử hành long trọng hơn, Giám mục có thể tùy nghi cầm sách Tin Mừng mà chúc lành cho cộng đoàn.

Sau hết, đặt sách Tin Mừng trên bàn phụ hoặc một nơi nào khác thích hợp và xứng đáng.

- 176.** Nếu không có thầy đọc sách xứng hợp khác, thì chính thầy phó tế đọc các bài đọc khác.
- 177.** Sau lời mở đầu của linh mục, phó tế sẽ xưng các ý nguyện của lời nguyện chung ở giảng đài như thường lệ.

Phụng vụ Thánh Thể

- 178.** Dứt lời nguyện chung, đang khi linh mục ở tại ghé, phó tế dọn bàn thờ, có thừa tác viên giúp lễ phụ, nhưng chính phó tế phải sửa soạn các bình, chén thánh. Thầy cũng giúp linh mục tiếp nhận lễ vật do cộng đoàn dâng tiến. Rồi thầy trao đĩa thánh có bánh lễ cho linh mục. Thầy vừa rót rượu và chút nước vào chén thánh, vừa đọc thầm: **Nhờ dấu chỉ nước hòa rượu này, xin cho chúng con được tham dự vào thần tính của Đấng đã đoái thương thông phần nhân tính của chúng con**. Rồi trao chén thánh cho linh mục. Có thể sửa soạn chén thánh tại bàn phụ. Nếu có xông hương, thầy giúp linh mục xông hương lễ vật và bàn thờ, sau đó, thầy hoặc một thừa tác viên khác, sẽ xông hương linh mục và cộng đoàn.

- 179.** Trong phần kinh nguyện Thánh Thể, thầy phó tế đứng gần linh mục, phía sau một chút, để khi cần, giúp ngài trong những gì liên quan đến chén thánh hoặc sách lễ.

Sau đó, thầy phó tế quỳ gối như thường lệ từ lời cầu khẩn Chúa Thánh Thần (Epiclesis) cho đến khi nâng chén thánh. Nếu có nhiều phó tế, thì một vị có thể bỏ hương vào bình và xông hương đang khi linh mục dâng Mình và Máu Thánh.

- 180.** Đến vinh tụng ca kết thúc kinh nguyện Thánh Thể, thầy phó tế đứng cạnh linh mục, nâng chén thánh lên, đang khi linh mục nâng đĩa có Mình Thánh, cho đến khi cộng đoàn đã tung hô: **Amen**.

- 181.** Sau khi linh mục đọc kinh cầu bình an: **Lạy Chúa Giêsu Kitô...** và câu: **Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em**, và cộng đoàn đáp **Và ở cùng Cha**, thì thầy phó tế tùy nghi mời gọi chúc bình an, thầy chấp tay, hướng về cộng đoàn và nói: **Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau**. Chính thầy nhận

lời chúc bình an của linh mục, và có thể trao bình an cho những thừa tác viên đứng gần mình hơn cả.

- 182.** Sau khi linh mục rước lễ, thầy rước lễ dưới hai hình từ tay linh mục, rồi giúp linh mục cho cộng đoàn rước lễ. Nếu cho rước lễ dưới hai hình, chính thầy cầm chén cho rước Máu Thánh; và, sau khi cho rước lễ xong, nếu còn Máu Thánh, thì thầy đến tại bàn thờ, cung kính rước hết; nếu cần, thì các phó tế và các linh mục khác uống giúp.
- 183.** Cho rước lễ xong, cùng với linh mục trở về bàn thờ, thầy lượm các mụn bánh thánh, nếu có, rồi đem chén thánh và các bình thánh xuống bàn phụ mà tráng, lau và sắp xếp như thường lệ; đang khi đó, linh mục trở về ghế chủ tọa. Cũng có thể để chén và bình thánh chưa tráng, chưa lau trên một khăn thánh ở bàn phụ, che đậy cách thích hợp, để sau lễ sẽ tráng, khi đã giải tán dân chúng.

Nghi thức kết thúc

- 184.** Khi linh mục đã đọc lời nguyện hiệp lễ, nếu cần loan báo điều gì cho cộng đoàn, thầy phó tế sẽ vẫn tắt loan báo, trừ khi chính linh mục muốn loan báo.
- 185.** Nếu dùng công thức chúc lành long trọng hoặc lời nguyện trên dân chúng, thầy phó tế nói: **Anh chị em hãy cúi mình nhận phép lành.** Sau khi linh mục chúc lành, thầy phó tế giải tán cộng đoàn, thầy chấp tay hướng về cộng đoàn mà nói: **Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an.**
- 186.** Sau đó, cùng với linh mục, thầy hôn kính bàn thờ, và sau khi cúi mình chào bàn thờ, thầy ra về cùng một cách như lúc tiến ra bàn thờ.

C. Phận vụ thừa tác viên giúp lễ

- 187.** Các phần việc mà thừa tác viên giúp lễ có thể làm thuộc nhiều loại khác nhau; lại có nhiều phần việc phải làm cùng một lúc. Vậy nên phân phối các phần việc đó cho nhiều người. Nhưng nếu chỉ có một thầy giúp lễ có mặt, thầy sẽ thi hành những gì quan trọng hơn; còn các việc khác, thì trao cho những thừa tác viên khác.

Nghi thức đầu lễ

- 188.** Khi tiến ra bàn thờ, thầy giúp lễ có thể mang thánh giá đi giữa hai thừa tác viên cầm nến cháy. Khi tới bàn thờ, thầy dựng thánh giá bên cạnh bàn thờ để thành thánh giá tại bàn thờ; nếu không, thì đặt thánh giá tại một nơi xứng đáng, rồi về chỗ của mình trong cung thánh.
- 189.** Trong suốt buổi cử hành, nhiệm vụ của thầy giúp lễ là đến gần linh mục, hoặc phó tế, mỗi khi cần, để đưa sách và giúp các ngài trong những gì cần thiết. Do đó, theo mức có thể, nên dành cho thầy một chỗ thuận tiện, để thầy dễ dàng lo phần việc của mình nơi ghế ngồi hay tại bàn thờ.

Phụng vụ Thánh Thể

- 190.** Nếu không có phó tế, thì sau lời nguyện chung, và khi linh mục còn ở tại ghế, thầy giúp lễ đặt khăn thánh, khăn lau chén, chén thánh và sách lễ lên bàn thờ. Rồi, nếu cần, thầy giúp linh mục tiếp nhận lễ vật do cộng đoàn dâng tiến và, tùy nghi, đưa bánh rước tới bàn thờ và trao cho linh mục. Nếu có xông hương, chính thầy đưa bình hương cho linh mục và giúp ngài xông hương lễ vật, thánh giá và bàn thờ. Rồi thầy xông hương cho linh mục và cộng đoàn.
- 191.** Thầy giúp lễ đã được chính thức thiết lập để làm thừa tác viên ngoại lệ, có thể giúp linh mục cho cộng đoàn rước lễ, khi cần¹⁰⁰. Nếu cho rước lễ dưới hai hình, mà không có phó tế, thì chính thầy giúp lễ cho rước Máu Thánh hoặc cầm chén thánh nếu cho rước lễ theo cách chầm.
- 192.** Cho rước lễ xong, thầy giúp lễ đã được chính thức thiết lập giúp linh mục hoặc phó tế lau chén và sắp xếp các bình thánh. Khi không có phó tế, thầy giúp lễ mang các bình thánh tới bàn phụ, tráng

¹⁰⁰ x. PHAOLÔ VI, Tông thư *Ministeria Quaedam*, ngày 15.08.1972: AAS 64 (1972), tr. 532.

và lau các bình thánh tại đó như thường lệ.

- 193.** Khi Thánh lễ kết thúc, thầy giúp lễ và các thừa tác viên khác cùng với phó tế và linh mục làm đoàn rước trở về phòng thánh theo cùng một cách và thứ tự như khi đi ra bàn thờ.

D. Phận vụ thừa tác viên đọc sách

Nghi thức đầu lễ

- 194.** Khi tiến ra bàn thờ, nếu không có thầy Phó tế, thầy đọc sách có thể mang sách Tin Mừng, nâng cao lên một chút, nhưng phải mặc phẩm phục đã được chuẩn nhận: trong trường hợp ấy, thầy đi trước linh mục; nếu không, thầy đi với các thừa tác viên khác.
- 195.** Khi đến bàn thờ, thầy cùng với các người khác cúi mình. Nếu thầy mang sách Tin Mừng, thì bước lên đặt sách Tin Mừng trên bàn thờ. Đoạn thầy cùng với các thừa tác viên khác về chỗ của mình trong cung thánh.

Phụng vụ lời Chúa

- 196.** Thầy đứng tại giảng đài đọc các bài đọc trước bài Tin Mừng. Khi không có người hát thánh vịnh, thầy cũng có thể đọc thánh vịnh và đáp ca sau bài đọc thứ nhất.
- 197.** Khi không có phó tế, sau lời dẫn nhập của linh mục, thầy đọc sách có thể xướng các ý nguyện lời nguyện chung.
- 198.** Nếu không hát ca nhập lễ hoặc ca hiệp lễ, và tín hữu không đọc các ca nhập lễ hoặc ca hiệp lễ ghi trong sách lễ, thì thầy đọc sách đọc các ca nhập lễ hoặc ca hiệp lễ vào lúc thích hợp (x. số 48, 87).

II. THÁNH LỄ ĐỒNG TẾ

Những điều cần biết trước

- 199.** Việc đồng tế biểu lộ cách thích đáng sự hợp nhất của chức linh mục, của hy lễ và của toàn thể dân Chúa. Chính nghi thức buộc phải có đồng tế:

- a) trong nghi lễ tấn phong Giám mục và truyền chức linh mục;
- b) trong lễ chúc phong Đan viện phụ;
- c) và trong lễ làm phép Dầu.

Khuyến nên đồng tế trong các trường hợp sau đây, trừ phi lợi ích của tín hữu đòi hỏi cách khác:

- a) Trong Thánh lễ Tiệc Ly chiều thứ Năm tuần Thánh;
- b) Trong Thánh lễ của các Công đồng, các cuộc họp của các Giám mục và trong các Hội đồng;
- c) Trong Thánh lễ tu viện và Thánh lễ chính tại các nhà thờ và nhà nguyện;
- d) Trong Thánh lễ nhân dịp bất cứ cuộc hội họp nào của các linh mục triều hay dòng¹⁰¹.

Tuy nhiên, mỗi linh mục vẫn được phép cử hành Thánh lễ riêng, nhưng không được trùng vào lúc trong nhà thờ hoặc nhà nguyện đó có Thánh lễ đồng tế. Tuy nhiên, lễ Tiệc Ly ngày Thứ Năm tuần Thánh và lễ Canh thức Vượt Qua, thì không được phép cử hành lễ riêng.

- 200.** Các linh mục qua đường cũng được chấp nhận vào đồng tế, miễn là biết rõ tình trạng của linh mục đó.
- 201.** Nơi nào có nhiều linh mục, có thể tổ chức dâng Thánh lễ đồng tế nhiều lần trong cùng một ngày, khi nhu cầu hoặc lợi ích mục vụ khuyến làm thế; tuy nhiên, phải làm vào những thời gian kế tiếp

¹⁰¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 57; *Giáo luật*, điều 902.

nhau hoặc tại những nơi thánh khác nhau¹⁰².

- 202.** Chiếu theo luật, Giám mục có quyền ấn định về kỷ luật đồng tế cho giáo phận của mình trong mọi nhà thờ và nhà nguyện.
- 203.** Phải hết sức quý trọng lễ đồng tế mà các linh mục trong mỗi giáo phận cử hành với Giám mục của mình, trong lễ Đại triều, nhất là trong các cuộc lễ trọng hơn của năm phụng vụ, trong lễ tấn phong Giám mục mới trong giáo phận, hoặc Giám mục phó hoặc phụ tá của ngài, trong lễ làm phép dầu, trong lễ Tiệc Ly ban chiều, trong lễ mừng thánh sáng lập của giáo phận địa phương hoặc thánh Bồn mạng giáo phận, trong các lễ kỷ niệm của Giám mục, sau hết trong dịp họp Hội đồng hoặc viếng thăm mục vụ.
- Vì lý do đó, nên khuyến khích đồng tế mỗi khi các linh mục tụ họp với Đức Giám mục của mình, như trong dịp tĩnh tâm hay tập họp khác. Trong những dịp ấy, dấu hiệu hiệp nhất của chức linh mục, và của Hội Thánh, đặc trưng của mọi lễ đồng tế, được biểu lộ một cách rõ ràng¹⁰³.
- 204.** Khi có lý do đặc biệt hoặc vì ý nghĩa của nghi thức hoặc vì ngày lễ, thì được phép cử hành Thánh lễ hay đồng tế một ngày nhiều lần trong những dịp sau đây:
- Ngày thứ Năm Tuần Thánh, ai đã cử hành Thánh lễ hay đồng tế trong Thánh lễ làm phép dầu, còn được cử hành Thánh lễ hay đồng tế trong Thánh lễ Tiệc Ly ban chiều;
 - Ai đã cử hành Thánh lễ hay đồng tế trong Thánh lễ Vọng Phục sinh, còn được cử hành Thánh lễ hay đồng tế trong Thánh lễ ngày Phục sinh;
 - Trong lễ Giáng sinh, các linh mục có thể cử hành hoặc đồng tế ba lễ, miễn là các lễ này phải được cử hành vào thời gian đã định;
 - Ngày cầu cho các tín hữu đã qua đời, miễn là các lễ cử hành vào những thời gian khác nhau, và tuân giữ những điều qui định về ý chỉ của lễ thứ hai và thứ ba¹⁰⁴;
 - Trong Hội đồng và trong dịp kinh lý mục vụ có Giám mục hoặc vị đại diện của ngài hoặc nhân dịp các linh mục hội họp, ai đã đồng tế trong dịp đó, vẫn có thể cử hành Thánh lễ lần nữa vì lợi ích của các tín hữu. Điều này cũng có giá trị đối với các cộng đoàn tu sĩ, miễn là phải tuân thủ đúng những gì phải giữ.
- 205.** Phải tổ chức Thánh lễ đồng tế, bất cứ dưới hình thức nào, theo những qui luật chung phải giữ (*x. số 112-198*), và sau đây là những gì phải giữ hay phải thay đổi:
- 206.** Một khi Thánh lễ đã bắt đầu, thì không ai được nhập đoàn đồng tế hoặc được nhận vào đồng tế nữa.
- 207.** Trong cung thánh, phải dọn:
- Ghế và sách cho các vị đồng tế;
 - Ở bàn phụ: chén lễ đủ lớn hoặc nhiều chén lễ.
- 208.** Nếu trong Thánh lễ đồng tế mà không có phó tế, thì một vài vị đồng tế thi hành những phần việc của phó tế.
- Nếu không có cả các thừa tác viên khác, thì có thể giao những phần việc của họ cho những tín hữu thích hợp. Nếu không có những tín hữu thích hợp, thì một vài vị đồng tế thi hành những phần việc này.
- 209.** Tại phòng mặc áo hay ở một nơi nào thuận tiện, các vị đồng tế sẽ mặc lễ phục như thường mặc khi làm lễ một mình. Nhưng khi có lý do chính đáng, ví dụ như có nhiều người đồng tế quá mà không

¹⁰² x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 47: AAS 59 (1967), tr. 566.

¹⁰³ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 47: AAS 59 (1967), tr. 565.

¹⁰⁴ x. BÊNÊĐICTÔ XV, Tông hiến *Incructum Altaris Sacrificium*, ngày 10.08.1915: AAS 7 (1915), tr. 401-404.

có đủ áo lễ, thì, trừ vị chủ tế, các vị đồng tế khác có thể bỏ áo lễ, mà chỉ dùng áo trắng dài và dây các phép.

Nghi thức đầu lễ

- 210.** Khi mọi sự đã xếp đặt chu đáo, thì làm thành đoàn rước đi qua nhà thờ tiến lên bàn thờ như thường lệ. Các linh mục đồng tế đi trước vị chủ tế chính.
- 211.** Khi tới bàn thờ, các vị đồng tế và chủ tế chính cúi mình và lên hôn kính bàn thờ rồi về chỗ của mình. Còn chủ tế chính tùy nghi xông hương thánh giá và bàn thờ, rồi cũng về ghế của mình.

Phụng vụ lời Chúa

- 212.** Trong phần phụng vụ lời Chúa, các vị đồng tế ở tại chỗ, ngồi hoặc đứng như vị chủ tế chính. Bắt đầu hát **Alleluia**, mọi người đứng, trừ Giám mục, ngài thỉnh lặng bỏ hương, chúc lành cho phó tế, và nếu không có phó tế, thì chúc lành cho vị đồng tế sẽ công bố Tin Mừng. Trong lễ đồng tế do linh mục chủ sự, thì vị đồng tế công bố Tin Mừng, khi không có phó tế, không xin mà cũng không nhận chúc lành.
- 213.** Thông thường thì chủ tế chính hoặc một trong các vị đồng tế giảng.

Phụng vụ Thánh Thể

- 214.** Việc chuẩn bị của lễ (x. số 139-145) do vị chủ tế chính thực hiện, các vị đồng tế khác ở lại tại chỗ.
- 215.** Sau khi chủ tế chính đọc lời nguyện tiến lễ, các vị đồng tế lên đứng chung quanh bàn thờ, nhưng phải sắp xếp thế nào để không gây cản trở khi cử hành các nghi thức và để cộng đoàn thấy rõ nghi lễ, và cũng không cản trở phó tế, khi thầy phải lui tới thi hành phận vụ nơi bàn thờ. Khi có các linh mục đồng tế, thì phó tế vẫn phải thi hành phận vụ riêng của mình nơi bàn thờ, khi cần giúp trong những gì liên quan đến chén thánh và sách lễ. Nhưng trong mức có thể được, phó tế đứng sau các vị đồng tế một chút, đang khi các ngài đứng bao quanh vị chủ tế chính.

Cách thức đọc kinh nguyện Thánh Thể

- 216.** Một mình vị chủ tế chính đọc hoặc hát kinh Tiền tụng; nhưng hết mọi linh mục cùng với cộng đoàn hát hay đọc lời tụng hô: **Thánh! Thánh! Thánh!**
- 217.** Sau lời tụng hô **Thánh! Thánh! Thánh!**, các vị đồng tế tiếp tục kinh nguyện Thánh Thể theo cách được mô tả dưới đây. Một mình vị chủ tế chính làm các cử chỉ, trừ khi ghi chú cách khác.
- 218.** Các phần mà tất cả các vị đồng tế cùng đọc, thì các vị đồng tế phải đọc nhỏ tiếng để tiếng của chủ tế chính được nghe rõ. Như vậy, cộng đoàn sẽ dễ nghe hơn. Thật là đáng khen nếu hát những phần tất cả các đồng tế cùng đọc và sách lễ có ghi dấu nhạc.

Kinh nguyện Thánh Thể I hoặc Lễ Qui Rôma

- 219.** Trong kinh nguyện Thánh Thể I hoặc Lễ Qui Rôma, một mình chủ tế dang tay đọc phần: **Lạy Cha rất nhân từ...**
- 220.** **Lạy Chúa, xin nhớ đến ...** và **Hiệp thông cùng Hội Thánh...** có thể để một hoặc hai vị đồng tế luân phiên đọc. Ngài dang tay đọc một mình và lớn tiếng.
- 221.** Vì vậy, **lạy Chúa:** lại một mình vị chủ tế chính dang tay đọc.
- 222.** Từ **Lạy Chúa, xin thương ban phúc...** cho đến **Lạy Chúa toàn năng...**: chủ tế chính làm các cử chỉ, còn tất cả các vị đồng tế cùng đọc chung theo cách thức sau đây:
- Lạy Chúa, xin thương ban phúc...**: giơ hai tay về phía lễ vật;
 - Hôm trước ngày chịu khổ hình...** và **Cùng một thể thức ấy...** chấp tay;
 - Khi đọc lời truyền phép, nếu thấy thuận tiện, giơ tay mặt hướng về bánh và chén; khi nâng Bánh thánh và Chén thánh cho người ta thấy, thì mọi người nhìn lên Bánh Thánh và Chén thánh, rồi cúi

mình;

d) **Vì vậy, lạy Chúa ... và Xin Chúa ghé mắt nhân từ...** dang tay;

e) **Lạy Chúa toàn năng...** cúi mình và chấp hai tay lại, cho tới lời **là khi rước Mình và Máu Thánh Con Chúa...** thì đứng thẳng lên và làm dấu thánh giá trên mình khi đọc câu **chúng con được tràn đầy ơn phúc bởi trời.**

223. **Lạy Chúa, xin cũng nhớ đến...** và **Xin cũng cho chúng con là tội tớ tội lỗi,** có thể để một hai vị đồng tế luân phiên đọc, ngài dang tay đọc một mình và lớn tiếng.

224. Đến câu **Xin cũng cho chúng con là tội tớ tội lỗi** các vị đồng tế cùng đấm ngực.

225. **Lạy Chúa, nhờ Người, Chúa hằng sáng tạo...** mình chủ tế chính đọc.

Kinh nguyện Thánh Thể II

226. Trong kinh nguyện Thánh Thể II, một mình chủ tế chính dang tay đọc: **Lạy Chúa, Chúa thật là Đáng Thánh....**

227. Từ **Vì thế, chúng con nài xin Chúa...** cho đến **Chúng con cúi xin Chúa...**, các vị đồng tế cùng đọc chung theo cách thức sau đây:

a) **Vì thế, chúng con nài xin Chúa:** giơ hai tay về phía lễ vật;

b) **Khi tự nguyện nộp mình và Cùng một thể thức ấy:** chấp tay;

c) Khi đọc lời truyền phép, nếu thấy thuận tiện, giơ tay mặt hướng về bánh và chén; khi nâng Bánh thánh và Chén thánh cho người ta thấy, thì mọi người nhìn lên Bánh thánh và Chén thánh, rồi cúi mình;

d) **Vì vậy, lạy Chúa và Chúng con tha thiết nài xin Chúa:** dang tay.

228. Cầu cho người còn sống: **Lạy Chúa, xin nhớ đến Hội Thánh Chúa,** và cầu cho người đã ly trần: **Xin Chúa cũng nhớ đến:** có thể để một hai vị đồng tế luân phiên đọc, ngài dang tay đọc một mình và lớn tiếng.

Kinh nguyện Thánh Thể III

229. Trong kinh nguyện Thánh Thể III, một mình chủ tế chính dang tay đọc: **Lạy Chúa, Chúa thật là Đáng Thánh ...**

230. Từ **Vì vậy, lạy Chúa, chúng con tha thiết nài xin Chúa...** cho đến **Chúng con nài xin Chúa đoái nhìn ...:** các vị đồng tế cùng đọc chung, theo cách thức sau đây:

a) **Vì vậy, lạy Chúa, chúng con nài xin:** giơ hai tay hướng về lễ vật;

b) **Trong đêm bị trao nộp...** và **Cùng một thể thức ấy...:** chấp tay;

c) Khi đọc lời truyền phép, nếu thấy thuận tiện, giơ tay mặt hướng về bánh và chén; khi nâng Bánh thánh và Chén thánh cho người ta thấy, thì mọi người nhìn lên Bánh thánh và Chén thánh, rồi cúi mình.

d) **Vì vậy, lạy Chúa...** và **Chúng con nài xin Chúa đoái nhìn...:** dang tay.

231. Lời chuyển cầu: **Nguyện xin Chúa Thánh Thần và Lạy Chúa, chúng con nguyện xin Của lễ hòa giải này:** có thể để một hai vị đồng tế luân phiên đọc, ngài dang tay đọc một mình và lớn tiếng.

Kinh nguyện Thánh Thể IV

232. Trong kinh nguyện Thánh Thể IV, một mình chủ tế chính dang tay đọc **Lạy Cha chí Thánh...** cho đến **và hoàn tất công việc thánh hóa.**

233. Từ **Vì vậy, lạy Chúa, chúng con nài xin Chúa** cho đến **Lạy Chúa, xin đoái nhìn hiền lễ...:** các vị đồng tế cùng đọc chung theo cách thức sau đây:

a) **Vì vậy, lạy Chúa, chúng con nài xin Chúa cho Chúa Thánh Thần:** giơ hai tay hướng về lễ vật;

b) **Vậy, lạy Cha chí Thánh và Cùng một thể thức ấy...** chấp tay;

c) Khi đọc lời truyền phép, nếu thấy thuận tiện, giơ tay mặt hướng về bánh và chén; khi nâng Bánh thánh và Chén thánh cho người ta thấy, thì mọi người nhìn lên Bánh thánh và Chén thánh, rồi cúi mình;

d) **Vì vậy, lạy Chúa, giờ đây và Lạy Chúa, xin đoái nhìn** dang tay.

234. Lời chuyển cầu: **Vậy, giờ đây, lạy Chúa, xin nhớ đến mọi người** có thể để một hai vị đồng tế đọc và ngài dang tay đọc lớn tiếng kinh này.

235. Còn về các kinh nguyện Thánh Thể khác đã được Tòa Thánh phê chuẩn, thì hãy giữ những quy luật đã ấn định cho từng kinh.

236. Lời kết thúc kinh nguyện Thánh Thể chỉ do vị chủ tế chính và các vị đồng tế đọc mà thôi, tín hữu không được đọc.

Nghi thức hiệp lễ

237. Tiếp đó, chủ tế chính chấp tay đọc lời nhắn nhủ trước kinh **Lạy Cha**, rồi dang tay đọc kinh **Lạy Cha** cùng với các vị đồng tế, các vị này cũng dang tay và cùng đọc với cộng đoàn.

238. **Lạy Chúa, xin cứu chúng con...** một mình chủ tế dang tay đọc. Các vị đồng tế cùng với cộng đoàn đọc hoặc hát lời tung hô kết thúc: **Vì vương quyền, uy lực và vinh quang...**

239. Sau khi phó tế hoặc, nếu không có phó tế, một vị đồng tế kêu mời: **Anh chị em hãy chúc bình an...**, mọi người chúc bình an cho nhau. Những ai ở gần chủ tế chính hơn, thì nhận bình an của ngài trước phó tế.

240. Đang khi đọc **Lạy Chiên Thiên Chúa**, các phó tế hoặc một vài vị đồng tế có thể giúp chủ tế chính bẻ bánh cho các vị đồng tế và cộng đoàn rước lễ.

241. Sau khi hòa Mình Thánh vào Máu Thánh, một mình chủ tế chính đọc thầm kinh **Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống** hoặc kinh **Lạy Chúa Giêsu Kitô, con sắp rước Mình và Máu Thánh Chúa...**

242. Đọc xong lời nguyện trước rước lễ, chủ tế chính cúi mình, rồi lui lại một chút. Các vị đồng tế, từng vị một, vị nọ sau vị kia, cúi mình, kính cẩn nhận lấy Mình Thánh Chúa từ bàn thờ; tay mặt cầm Mình Thánh, tay trái đỡ phía dưới, rồi về chỗ đứng. Các vị đồng tế có thể đứng tại chỗ, chủ tế chính hoặc một hay nhiều vị đồng tế cầm đĩa thánh đi đến trước từng vị, để mỗi vị nhận Mình Thánh từ đĩa thánh; hoặc chuyển đĩa thánh từ vị này tới vị khác cho đến vị cuối cùng.

243. Đoạn chủ tế chính cầm Mình Thánh truyền phép trong chính Thánh lễ ấy, nâng cao lên một chút trên đĩa thánh hay trên chén thánh, hướng về cộng đoàn mà đọc: **Đây Chiên Thiên Chúa...** rồi cùng với các vị đồng tế và cộng đoàn tiếp tục: **Lạy Chúa, con chẳng đáng...**

244. Tiếp đó, chủ tế chính quay về bàn thờ, đọc thầm: **Xin Mình Thánh Chúa Kitô gìn giữ con, cho con được sống muôn đời**, rồi cung kính rước Mình Thánh Chúa. Các vị đồng tế cũng rước lễ như vậy. Sau đó, phó tế nhận Mình và Máu Thánh Chúa từ tay chủ tế chính.

245. Có thể rước Máu Thánh hoặc trực tiếp từ chén thánh, hoặc bằng cách chắm, hoặc bằng ống hút, hoặc bằng thìa.

246. Nếu rước trực tiếp từ chén thánh, có thể sử dụng một trong các cách sau đây:

a) *Chủ tế chính cầm lấy chén thánh và đọc thầm: Xin Máu Thánh Chúa Kitô gìn giữ con, cho con được sống muôn đời rồi rước một chút Máu Thánh; sau đó, trao chén thánh cho phó tế hay một vị đồng tế. Đoạn ngài cho tín hữu rước lễ (x. số 160-162). Còn các vị đồng tế, từng người một, hoặc từng hai người, nếu có hai chén thánh, tiến tới bàn thờ, cúi mình, rước Máu Thánh, lau miệng chén thánh, rồi trở về ghế của mình.*

b) *Chủ tế chính đứng giữa bàn thờ như thường lệ mà rước Máu Thánh. Các vị đồng tế có thể đứng tại chỗ mà rước Máu Thánh, do phó tế hoặc một vị đồng tế đem chén thánh đến cho ông; hoặc các vị ấy tiếp nhận chén thánh, rồi chuyển cho nhau. Chén thánh luôn phải được lau, hoặc do vị*

uống hay vị đưa cho uống. Sau khi hiệp lễ, ai nấy trở về ghế mình.

247. Phần Máu Thánh còn lại, phó tế cung kính rước hết tại bàn thờ; nếu cần thì nhờ vài vị đồng tế uống giúp, rồi đem chén xuống bàn phụ; tại đó, chính thầy hoặc thầy giúp lễ đã được thiết lập tráng, lau và dọn dẹp chén như thường lệ (x. số 183).

248. Việc hiệp lễ của các vị đồng tế cũng có thể sắp xếp như sau: Mỗi vị tới bàn thờ rước Mình Thánh Chúa, rồi rước luôn Máu Thánh nữa. Trong trường hợp này, chủ tế chính rước Mình và Máu Thánh như thường lệ (x. số 158), nhưng phải giữ nghi thức rước Máu Thánh theo thể thức đã lựa chọn cho từng trường hợp; và các vị đồng tế khác cũng phải rước Máu Thánh theo thể thức đó.

Khi chủ tế hiệp lễ xong, đặt chén thánh trên một khăn thánh bên bàn thờ, các vị đồng tế, từng người một, đến giữa bàn thờ, cúi mình, rước Mình Thánh Chúa, rồi sang phía bên cạnh bàn thờ rước Máu Thánh, theo nghi thức rước Máu Thánh đã được lựa chọn, như nói trên.

Việc hiệp lễ của phó tế và việc tráng chén cũng làm theo cách thức nói trên.

249. Nếu các vị đồng tế hiệp lễ theo cách chằm, thì chủ tế chính rước Mình và Máu Thánh như thường lệ, nhưng phải lưu ý để lại trong chén đủ Máu Thánh cho các vị đồng tế rước. Sau đó, thầy phó tế hay một vị đồng tế sẽ tùy nghi đặt Chén thánh và đĩa đựng các phần Bánh thánh, hoặc tại giữa bàn thờ, hoặc trên một khăn thánh khác ở một bên bàn thờ. Các vị đồng tế, từng người một, tiến đến bàn thờ, cúi mình, cầm một phần Bánh thánh, chằm một chút trong chén thánh và lấy đĩa hứng dưới miệng mà hiệp lễ, rồi trở về chỗ mình, như lúc đầu lễ.

Phó tế cũng rước lễ theo cách chằm. Thầy thừa: **Amen** khi một vị đồng tế nói: **Mình và Máu Thánh Chúa Kitô**. Nhưng phó tế uống tại bàn thờ tất cả Máu Thánh còn lại. Nếu cần thì nhờ vài vị đồng tế uống, rồi đem chén thánh xuống bàn phụ, tại đó chính thầy hay thầy giúp lễ đã được thiết lập tráng, lau và sắp xếp như thường lệ.

Nghi thức kết thúc

250. Chủ tế chính làm mọi việc khác cho tới cuối lễ như thường lệ (x. số 166-169), còn các vị đồng tế cứ ở tại chỗ.

251. Trước khi rời khỏi bàn thờ, các vị đồng tế cúi mình trước bàn thờ. Còn chủ tế chính thì kính cẩn hôn bàn thờ như thường lệ.

III. THÁNH LỄ CHỈ CÓ MỘT THỪA TÁC VIÊN THAM DỰ

252. Trong Thánh lễ mà chỉ có một thừa tác viên tham dự và đối đáp, thì giữ nghi thức có cộng đoàn tham dự (x. số 120-169), thừa tác viên tùy nghi đọc phần của cộng đoàn.

253. Nếu thừa tác viên là phó tế, thì chính thầy thi hành những phận vụ riêng của mình (x. số 171-186), đồng thời chu toàn các phận vụ khác của cộng đoàn.

254. Nếu không có lý do chính đáng và hợp lý, thì không được cử hành Thánh lễ mà không có người giúp, hoặc ít là một tín hữu nào đó. Trong trường hợp này, thì bỏ các lời chào, lời bảo và phép lành cuối lễ.

255. Chén lễ được dọn trước hoặc trên bàn phụ bên cạnh bàn thờ, hoặc trên bàn thờ phía bên tay mặt; còn sách lễ thì đặt phía bên tay trái.

Nghi thức đầu lễ

256. Linh mục tiến đến bàn thờ, cúi mình chào rồi hôn kính bàn thờ, đoạn về ghế. Nếu muốn, ngài có thể đứng tại bàn thờ. Trong trường hợp này, phải dọn sách lễ tại đó. Sau đó thừa tác viên hoặc linh mục đọc ca nhập lễ.

257. Đoạn linh mục cùng với thừa tác viên làm dấu thánh giá trên mình và đọc: **Nhân danh Cha ...** Rồi

linh mục quay lại chào thừa tác viên theo một trong những công thức được chỉ định.

- 258.** Sau đó là hành động thống hối, và tùy theo chữ đỏ, đọc **Lạy Chúa, xin thương xót** và thánh thi **Vinh danh**.
- 259.** Rồi ngài chấp tay đọc: **Chúng ta dâng lời cầu nguyện**, ngừng lại giây lát, rồi dang tay đọc lời nguyện nhập lễ. Cuối lời nguyện, thừa tác viên tung hô: **Amen**.

Phụng vụ lời Chúa

- 260.** Nếu có thể được, thì nên đọc các bài đọc tại giảng đài hay tại giá sách.
- 261.** Xong lời nguyện nhập lễ, thừa tác viên đọc bài đọc thứ nhất với thánh vịnh, rồi bài đọc thứ hai, khi phải đọc, sau đó, **Alleluia** và câu xướng kèm theo hoặc bài ca khác.
- 262.** Đoạn linh mục cúi mình đọc kinh **Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy...** rồi đọc bài Tin Mừng. Kết bài Tin Mừng, ngài nói: **Đó là lời Chúa**, thừa tác viên thưa: **Lạy Chúa Kitô...** Rồi linh mục kính cẩn hôn sách và đọc thầm: **Nhờ những lời Tin Mừng vừa đọc..**
- 263.** Sau đó, tùy theo luật chữ đỏ, linh mục cùng với thừa tác viên đọc **kinh Tin kính**.
- 264.** Tiếp đó, cũng có thể đọc cả trong Thánh lễ này lời nguyện chung: linh mục xướng các ý nguyện, thừa tác viên thưa.

Phụng vụ Thánh Thể

- 265.** Trong phần phụng vụ Thánh Thể làm mọi sự như trong Thánh lễ có cộng đoàn tham dự, trừ các điều sau đây:
- 266.** Sau lời tung hô cuối kinh kếp tiếp kinh Lạy Cha, linh mục đọc kinh **Lạy Chúa Giêsu Kitô, Chúa đã nói...** rồi thêm: **Bình an của Chúa hằng ở cùng anh em**, thừa tác viên thưa: **Và ở cùng Cha**. Linh mục tùy nghi chúc bình an cho thừa tác viên.
- 267.** Đoạn, đang khi ngài đọc **Lạy Chiên Thiên Chúa...** cùng với thừa tác viên, linh mục bẻ bánh thánh trên đĩa. Xong kinh **Lạy Chiên Thiên Chúa**, ngài vừa hòa trộn Mình và Máu Thánh vừa đọc thầm kinh **Xin cho việc hòa Mình và Máu Đức Giêsu Kitô ...**
- 268.** Sau nghi thức hòa trộn, linh mục đọc thầm: **Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống...** hoặc **Lạy Chúa Giêsu Kitô, con sắp rước Mình...**; đoạn cúi mình, cầm Mình Thánh. Nếu thừa tác viên có rước lễ, ngài quay về phía thừa tác viên, giơ Mình Thánh lên cao một chút trên đĩa thánh, và nói: **Đây Chiên Thiên Chúa...** rồi cùng với thừa tác viên đọc một lần: **Lạy Chúa, con chẳng đáng...** Đoạn quay vào bàn thờ, ngài rước Mình Thánh Chúa. Nếu thừa tác viên không rước lễ, linh mục cúi mình, cầm Mình Thánh quay mặt về bàn thờ đọc thầm một lần: **Lạy Chúa, con chẳng đáng...** và **Xin Mình Thánh Chúa Kitô...**, rồi rước Mình Thánh Chúa. Đoạn ngài cầm lấy chén và đọc thầm: **Xin Máu Thánh Chúa Kitô...** rồi rước Máu Thánh.
- 269.** Linh mục đọc ca hiệp lễ trước khi cho thừa tác viên rước lễ.
- 270.** Linh mục tráng chén ở cạnh bàn thờ hoặc tại bàn phụ. Nếu tráng chén tại bàn thờ, thì có thể trao cho thừa tác viên đem xuống bàn phụ, hoặc cứ để bên cạnh bàn thờ.
- 271.** Tráng chén xong, linh mục phải giữ tinh lặng một chút, rồi đọc lời nguyện hiệp lễ.

Nghi thức kết thúc

- 272.** Nghi thức kết thúc cũng làm như trong Thánh lễ có cộng đoàn tham dự, nhưng bỏ câu **Lễ xong....** Linh mục hôn kính bàn thờ như thường lệ và cúi mình cùng với thừa tác viên, đoạn rời bàn thờ.

IV. MỘT ÍT QUY LUẬT CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC HÌNH THỨC THÁNH LỄ

Việc tôn kính bàn thờ và sách Tin Mừng

273. Theo thói quen lưu truyền, việc tôn kính bàn thờ và sách Tin Mừng được thể hiện bằng cách hôn kính. Nhưng, ở nơi nào dấu tôn kính này không phù hợp với tập tục hay đặc tính địa phương, thì ở đó, Hội đồng Giám mục có thể chỉ định dấu khác thay thế với sự chấp thuận của Tòa Thánh.
 Tại Việt Nam vẫn giữ thói quen hôn kính bàn thờ và Sách Tin Mừng theo tập tục chung của toàn thể Giáo Hội.

Bái gối và cúi mình

274. Bái gối là bái gối bên phải sát đất, biểu lộ sự thờ lạy, vì thế, nó được dành để tôn kính phép Thánh Thể và Thánh giá kể từ khi nghi thức tôn thờ trọng thể trong phụng vụ ngày thứ Sáu Tuần Thánh cho đến lúc khởi đầu Canh thức Vượt Qua.

Tại Việt Nam, Hội Đồng Giám mục đã qui định thay thế bái gối bằng cúi mình.

Trong Thánh lễ, có ba lần chủ tế cúi mình thay bái gối, tức là: sau khi dâng Minh Thánh, sau khi dâng Máu Thánh và trước khi rước lễ. Những điều riêng biệt phải giữ trong Thánh lễ đồng tế được ghi ở phần nói về lễ đồng tế (x. số 210-251).

Nếu nhà tạm có Minh Thánh Chúa đặt trong cung thánh, thì linh mục, phó tế và các thừa tác viên cúi mình khi đến bàn thờ hoặc khi rời bàn thờ, nhưng không cúi mình trước nhà tạm đang khi cử hành Thánh lễ.

Ngược lại, mọi người cúi mình khi đi qua trước Minh Thánh Chúa, trừ ra khi đang đi kiệu.

Những thừa tác viên cầm thánh giá nền cao (đèn hầu) đi rước, thì cúi đầu thay vì cúi mình.

275. Việc cúi đầu, cúi mình nói lên sự tôn kính đối với chính các nhân vật hoặc các biểu tượng của các nhân vật ấy.

Có hai cách cúi: cúi đầu và cúi mình.

a) *Cúi đầu*: mỗi khi đọc kinh Ba Ngôi Thiên Chúa một trật, khi đọc tên Chúa Giêsu, tên Đức Maria đồng trinh và tên vị thánh được kính trong lễ hôm ấy.

b) *Cúi mình* hay *cúi sâu*: khi chào kính bàn thờ, khi đọc các kinh **Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy...**, và kinh **Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận...**, khi đọc câu: **Bởi phép Chúa Thánh Thần...**, trong kinh Tin kính, câu: **Lạy Chúa toàn năng, chúng con nài xin Chúa...** trong Lễ Qui Rôma. Phó tế cũng cúi mình khi xin chúc lành trước khi đi đọc bài Tin Mừng. Ngoài ra, linh mục cũng hơi cúi mình khi đọc lời truyền phép.

Việc xông hương

276. Việc xông hương bày tỏ sự tôn kính và cầu nguyện, theo ý nghĩa trong Sách Thánh (x. Tv 140,2; Kh 8,3).

Có thể tùy nghi dùng hương trong bất cứ hình thức Thánh lễ nào:

a) Khi đi rước ra bàn thờ;

b) Đầu lễ, xông hương thánh giá và bàn thờ;

c) Khi rước sách Tin Mừng và trước khi công bố bài Tin Mừng;

d) Sau khi đặt bánh và chén trên bàn thờ, xông hương lễ vật, thánh giá và bàn thờ, rồi cũng xông hương linh mục và cộng đoàn;

e) Khi nâng Bánh thánh và Chén thánh sau truyền phép.

277. Linh mục bỏ hương vào bình và thỉnh lặng làm phép bằng một dấu thánh giá.

Trước và sau khi xông hương, cúi mình chào người hoặc vật được xông hương, trừ bàn thờ và lễ vật dùng cho Thánh lễ.

Xông hương ba lần: trước Thánh Thể, gỡ Thánh giá, các ảnh Chúa được trưng bày cho người ta cung kính, thánh giá của bàn thờ, sách Tin Mừng, nền Phục sinh, linh mục và cộng đoàn.

Xông hương hai lần: trước xương và ảnh các Thánh được trưng bày cho người ta tôn kính, và chỉ làm lúc đầu lễ khi xông hương bàn thờ.

Xông hương bàn thờ từng nhịp một theo cách thức sau đây:

- a) Nếu bàn thờ cách biệt vách tường, linh mục vừa đi chung quanh bàn thờ vừa xông hương;
- b) Nếu bàn thờ không cách biệt vách tường, linh mục vừa đi qua vừa xông hương phía tay mặt bàn thờ, rồi vừa đi qua vừa xông hương phía tay trái.
- c) Nếu thánh giá đặt phía trên bàn thờ hay tại bàn thờ, thì xông hương thánh giá trước khi xông bàn thờ; nếu không thì xông hương khi linh mục đi ngang qua trước thánh giá.

Linh mục xông hương ba lần trên lễ vật trước khi xông thánh giá và bàn thờ, hoặc dùng bình hương vẽ hình thánh giá trên lễ vật.

Tại Việt Nam, được phép vái nhang hay đồ hương vào lư hương thay cho xông hương. Nếu vái nhang, thông thường chỉ vái nhang lúc đầu lễ trước bàn thờ. Chủ tế cầm nhang, giơ cao lên để dâng rồi cúi mình ba lần để tỏ lòng tôn kính, sau đó cắm nhang vào bát nhang. Nếu trong phần dâng lễ, khi muốn cho một số đại diện cộng đoàn lên vái nhang cùng với chủ tế, thì cũng có thể vái nhang lần nữa vào lúc này. Trong trường hợp vái nhang chung với một số người đại diện, thì nên vái nhang ngay sau khi nhận của lễ để những người dâng của lễ khỏi phải đứng chờ trên cung thánh.

Nếu đồ hương vào bình than cháy trong lư hương, thì sau khi đồ hương sẽ chấp tay cúi mình một lần để tỏ lòng tôn kính. Có thể đồ hương lúc đầu lễ, sau khi dâng bánh và rượu và trước khi truyền phép Mình Máu Thánh. Không đồ hương trước khi đi đọc Tin Mừng, vì lần xông hương này chủ ý để tôn kính sách Tin Mừng, vì thế phải làm trước Sách Tin Mừng, chứ không làm trước bàn thờ. Chủ tế không bỏ bàn thờ xuống đồ hương trước khi truyền phép Mình Máu Thánh, nhưng để cho thừa tác viên làm việc này.

Việc tráng chén

278. Mỗi khi có mụn Bánh thánh dính vào tay, nhất là sau khi bẻ bánh hay cho cộng đoàn rước lễ, linh mục phải lau các ngón tay trên đĩa hoặc rửa nếu cần. Cũng phải thu lượm các mụn Bánh thánh nếu rớt ra ngoài đĩa thánh.

279. Nên hết sức liệu để tráng, lau các bình thánh tại bàn phụ, sau khi rước lễ hoặc sau Thánh lễ, hoặc do chính linh mục, hoặc phó tế hay thừa tác viên giúp lễ đã được thiết lập. Tráng chén bằng rượu và nước, hoặc bằng nước thôi, rồi chính vị đó uống nước tráng ấy. Đĩa thánh thường được lau bằng khăn lau chén thánh.

Cần lưu ý là nếu Máu Thánh còn dư sau khi cho rước lễ phải được rước hết ngay tại bàn thờ.

280. Nếu Bánh thánh hoặc một mụn Bánh thánh rớt xuống đất, thì phải kính cẩn nhặt lên, nếu có chút Máu Thánh rớt xuống chỗ nào, thì phải lấy nước mà lau chỗ đó, rồi đổ nước ấy vào giếng thánh.

Việc hiệp lễ dưới hai hình

281. Xét về phương diện dấu chỉ, việc rước lễ dưới hai hình là hình thức đầy đủ hơn. Quả thật, dưới hình thức này, dấu chỉ của bữa tiệc Thánh Thể được sáng tỏ hơn. Ý Thiên Chúa muốn thiết lập Giao Ước mới và vĩnh cửu trong Máu Thánh Chúa cũng được biểu lộ rõ ràng hơn. Đồng thời, mối tương quan giữa bữa tiệc Thánh Thể và bữa tiệc cánh chung trong nước Chúa Cha được diễn tả minh bạch hơn¹⁰⁵.

282. Các vị chủ chăn phải liệu cách nào thích hợp nhất để nhắc nhở những người rước lễ cũng như những người dự lễ, nhớ lại giáo lý công giáo về hình thức rước lễ, theo ý Công đồng Trentô. Trước hết, phải nhắc cho các Kitô hữu nhớ rằng theo đức tin công giáo, dù rước lễ dưới một hình, họ cũng

¹⁰⁵ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 32: AAS 59 (1967), tr. 558.

lãnh nhận trọn vẹn Chúa Kitô và bí tích thực sự. Bởi đó, về hiệu quả, người rước lễ dưới một hình cũng chẳng thiệt mất ơn nào cần thiết cho sự cứu độ¹⁰⁶.

Cũng phải dạy cho họ biết trong việc phân phát các bí tích, tuy vẫn phải giữ nguyên vẹn những gì thuộc bản chất của bí tích, Hội Thánh có quyền ấn định hoặc thay đổi những gì xét ra thuận tiện hơn cho việc tôn kính các bí tích, hay cho lợi ích của người lãnh nhận, tùy theo biến chuyển của sự vật, thời đại và nơi chốn¹⁰⁷. Đồng thời, cũng phải khuyến bảo họ nên tham dự cách nhiệt tình hơn vào nghi thức thánh, qua đó dấu chỉ của tiệc Thánh Thể được biểu lộ cách đầy đủ hơn.

283. Ngoại trừ những trường hợp được nói đến trong các sách nghi thức, còn được rước lễ dưới hai hình:

- a) Các linh mục không có thể cử hành Thánh lễ hay đồng tế;
- b) Thầy phó tế và những người thi hành một phận vụ trong Thánh lễ;
- c) Các thành viên của các cộng đoàn trong thánh lễ tu viện hoặc trong thánh lễ gọi là “thánh lễ cộng đoàn”, các chủng sinh, mọi người đang tñnh tâm hoặc tham dự hội nghị về thiêng liêng và mục vụ. Giám mục giáo phận có thể ấn định những quy luật về rước lễ dưới hai hình cho giáo phận mình, mà ngay cả các nhà thờ của các dòng tu và các nhóm nhỏ cũng phải tuân giữ. Giám mục giáo phận cũng có quyền cho phép rước lễ dưới hai hình mỗi khi linh mục chủ tế thấy thích hợp, miễn là tín hữu được hướng dẫn kỹ và không có nguy cơ xúc phạm đến Thánh Thể, hoặc nghi thức thành khó khăn hơn vì số người tham dự quá đông hay vì lý do nào khác.

Còn cách thức cho các tín hữu rước lễ dưới hai hình và việc mở rộng năng quyền, thì các Hội đồng Giám mục có thể ra các quy luật với sự phê chuẩn của Tòa Thánh.

Hội Đồng Giám mục Việt Nam không có qui định gì riêng về vấn đề này.

284. Khi cho rước lễ dưới hai hình, thì:

- a) Người cầm chén thánh, thông thường là phó tế, nếu không có, thì một linh mục, hay một thầy giúp lễ đã được thiết lập, hoặc một thừa tác viên ngoại lệ cho rước lễ, hoặc khi cần, một tín hữu, được trao nhiệm vụ tại chỗ.
- b) Nếu còn dư Máu Thánh, thì phải được rước hết tại bàn thờ, do linh mục hoặc phó tế, hoặc do thầy giúp lễ đã thiết lập, là người đã cầm chén thánh, rồi tráng, lau và sắp xếp bình thánh theo thường lệ.

Còn các tín hữu chỉ muốn rước dưới một hình bánh mà thôi, thì cứ cho họ theo hình thức đó.

285. Để cho rước lễ dưới hai hình, phải chuẩn bị:

- a) Nếu cho uống trực tiếp từ chén thánh, thì hoặc dọn một chén thánh đủ lớn, hoặc phải có nhiều chén thánh. Tuy nhiên, bao giờ cũng phải cẩn thận dự trữ đừng để Máu Thánh dư quá mà phải uống hết sau khi rước lễ.
- b) Nếu cho rước lễ dưới hai hình theo cách chắm, thì phải liệu sao cho Bánh thánh đừng quá mỏng hay quá nhỏ, nhưng hơi dày hơn thường một chút để khi đã chắm một phần vào Máu Thánh, còn có thể cho rước lễ dễ dàng.

286. Nếu cho rước Máu Thánh bằng cách uống từ chén thánh, người rước lễ bước qua đứng trước mặt thừa tác viên cầm chén thánh. Thừa tác viên nói: Máu Thánh Chúa Kitô; người rước lễ thưa: Amen. Thừa tác viên trao chén thánh, người rước lễ tự tay cầm chén thánh đưa lên miệng, người rước lễ uống một chút từ chén thánh, rồi trao lại cho thừa tác viên và về chỗ; thừa tác viên lấy khăn lau chén mà lau miệng chén thánh.

287. Nếu rước Máu Thánh bằng cách chắm, người rước lễ cầm đĩa hứng dưới miệng, tiến tới trước mặt linh mục đang cầm chén thánh và thừa tác viên cầm bình đựng Mình Thánh đứng bên cạnh. Linh

¹⁰⁶ x. CĐ. TRENTO, khóa 21, ngày 16.07.1562, Sắc lệnh về Rước lễ, các chương 1-3: DS 1725-1729.

¹⁰⁷ x. Sđd., chương 2: DS 1728.

mục lấy Bánh thánh, nhúng một phần vào chén thánh, giơ lên và nói: Mình và Máu Thánh Chúa Kitô, người rước lễ đáp: Amen, rồi rước lễ bằng miệng từ tay linh mục, và về chỗ.

CHƯƠNG V
CÁCH XẾP ĐẶT VÀ TRANG TRÍ THÁNH ĐƯỜNG
ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ.

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

- 288.** Để cử hành Thánh Thể, dân Chúa thường tập họp trong nhà thờ, hoặc, khi không có nhà thờ hoặc nhà thờ không đủ lớn, thì tập họp ở nơi khác trang nghiêm và phải xứng đáng với màu nhiệm rất thánh này. Vậy, nhà thờ và những nơi khác phải phù hợp với việc cử hành thánh và giúp tín hữu tham dự cách tích cực. Hơn nữa, nhà và các đồ dùng trong phụng tự phải thực sự xứng đáng, đẹp, và là những dấu chỉ, những biểu tượng cho những thực tại siêu nhiên¹⁰⁸.
- 289.** Vì thế, Hội Thánh không ngừng tìm kiếm sự trợ giúp cao quý của nghệ thuật và công nhận những giá trị nghệ thuật của mọi dân tộc và địa phương¹⁰⁹. Hơn nữa, cũng như Hội Thánh đã nỗ lực bảo vệ những công trình và những kho tàng nghệ thuật của các thế hệ đã qua còn lưu truyền lại¹¹⁰, và tùy theo sự cần thiết mà thích nghi với những nhu cầu mới, thì Hội Thánh cũng cố gắng cổ vũ những gì mới mẻ phù hợp với tinh thần của mỗi thời đại¹¹¹.
- Cho nên trong việc đào tạo các mỹ thuật gia, cũng như trong việc chọn lựa những tác phẩm cho thánh đường, phải tìm kiếm phẩm chất đích thực của nghệ thuật giúp nuôi dưỡng đức tin và lòng đạo đức, lại phải thích hợp với ý nghĩa và mục đích nhắm tới¹¹².
- 290.** Mọi thánh đường cần được cung hiến hoặc ít nhất được làm phép. Còn các nhà thờ chánh tòa và nhà thờ giáo xứ thì phải được cung hiến theo nghi thức long trọng.
- 291.** Để xây cất, sửa chữa và bài trí thánh đường cho hợp lý, tất cả những người liên hệ phải bàn hỏi với Ủy ban Phụng tự và Nghệ thuật thánh của Giáo phận. Giám mục giáo phận cũng hãy hỏi ý kiến và nhờ sự giúp đỡ của Ủy ban này khi phải đưa ra những quy tắc đến vấn đề, hoặc khi chấp thuận họa đồ các thánh đường mới, hoặc khi phải giải quyết một số vấn đề có tầm quan trọng thuộc lãnh vực này¹¹³.
- 292.** Việc trang trí thánh đường phải nhắm tìm vẻ đơn sơ trang trọng hơn là vẻ lộng lẫy bề ngoài. Trong việc chọn lựa những vật liệu để trang trí, phải lo sử dụng những đồ thật, và phải nhằm mục đích giáo dục các tín hữu và làm tăng phẩm giá toàn bộ nơi thánh.
- 293.** Để đáp ứng cách thích hợp những nhu cầu của thời đại bây giờ, việc trang trí nhà thờ và những cơ sở phụ thuộc đòi chúng ta không chỉ quan tâm tới những gì liên hệ trực tiếp đến việc cử hành các nghi lễ thánh, nhưng cũng phải nhìn thấy trước những tiện nghi hợp lý của tín hữu, như người ta thường dự liệu cho những nơi hội họp khác.
- 294.** Dân Chúa tụ họp để dự Thánh lễ là một cộng đoàn có tổ chức và phẩm trật, được biểu lộ ra bằng những phận vụ và những hoạt động khác nhau tùy theo mỗi phần của cuộc cử hành. Bởi vậy, cách sắp xếp tổng quát của thánh đường phải thế nào để có thể biểu lộ cách nào đó hình ảnh của cộng đoàn đang tụ họp, giúp cho việc sắp xếp mọi sự được hài hòa và việc thực thi các phần việc của

¹⁰⁸ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 122-124; Sắc lệnh về tác vụ và đời sống Linh mục, *Chức Linh mục*, (Presbyterorum Ordinis), số 5; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 90: AAS 56 (1964), tr. 897; Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 24: AAS 59 (1967), tr.554; *Giáo luật*, điều 932 §1.

¹⁰⁹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 123.

¹¹⁰ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 24: AAS 59 (1967) tr. 554.

¹¹¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 123, 129; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 13c: AAS 56 (1964), tr. 880.

¹¹² x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 123.

¹¹³ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 126; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 91: AAS 56 (1964), tr. 898.

mỗi người được thuận tiện.

Các tín hữu và ca đoàn sẽ được xếp vào chỗ giúp họ dễ dàng tham dự cách tích cực hơn¹¹⁴.

Còn linh mục chủ tế, phó tế và các thừa tác viên khác có chỗ trong cung thánh. Ở đó, cũng phải dọn ghế cho các vị đồng tế. Nếu số đồng tế đông thì dọn ghế ở nơi khác trong nhà thờ, nhưng phải gần bàn thờ.

Tuy mọi điều nói trên phải biểu lộ một thứ tự theo phẩm trật và sự khác biệt trong phận vụ, nhưng cũng phải tạo nên sự hiệp nhất thâm sâu và hữu cơ, nhờ đó, sự hiệp nhất của toàn thể dân thánh được tỏa sáng. Chất liệu và vẻ mỹ quan của nơi thánh cũng như tất cả những đồ dùng phải giúp cho lòng đạo đức và bày tỏ được sự thánh thiện của các màu nhiệm cử hành.

II. VIỆC SẮP ĐẶT CUNG THÁNH CHO VIỆC CỬ HÀNH CỘNG ĐOÀN

295. Cung thánh là nơi đặt bàn thờ, nơi công bố lời Chúa, và là nơi linh mục, phó tế và các thừa tác viên khác thi hành phận vụ. Cung thánh phải được tách biệt cách thích hợp khỏi lòng nhà thờ, bằng cách được nâng cao hơn, hoặc nhờ một cấu trúc và sự trang trí đặc biệt. Cung thánh phải rộng rãi đủ để việc cử hành Thánh Thể có thể diễn tiến và được nhìn thấy cách dễ dàng¹¹⁵.

Bàn thờ và cách trang trí

296. Bàn thờ, nơi hy lễ thập giá được hiện tại hóa dưới những dấu chỉ bí tích, cũng là bàn tiệc của Chúa, mà dân Chúa được mời đến tham dự trong Thánh lễ. Bàn thờ cũng là trung tâm của việc tạ ơn được thực hiện cách hoàn hảo qua Thánh lễ.

297. Trong nơi thánh, Thánh lễ phải được cử hành trên một bàn thờ. Ngoài nơi thánh thì có thể cử hành trên một bàn thích hợp, nhưng bao giờ cũng phải có khăn phủ bàn và khăn thánh, thánh giá và nến.

298. Trong mọi nhà thờ, nên có bàn thờ cố định, diễn tả cách rõ ràng hơn và thường xuyên rằng Đức Kitô là tảng đá sống động (*1Pr 2,4; x. Ep 2,20*); còn những nơi khác dành để cử hành Thánh lễ, thì bàn thờ có thể là di động.

Gọi là bàn thờ cố định, khi được xây liền với nền nhà và do đó không thể di chuyển được; gọi bàn thờ di động nếu có thể di chuyển đi nơi khác.

299. Bàn thờ chính phải được xây cách vách tường để có thể dễ dàng đi chung quanh và trên đó có thể cử hành Thánh lễ quay mặt xuống tín hữu. Bàn thờ phải chiếm vị trí nào đó để có thể thực sự là trung tâm, nơi mà tất cả cộng đoàn tín hữu tự nhiên hướng về¹¹⁶. Theo thường lệ, bàn thờ phải cố định và được cung hiến.

300. Bàn thờ cố định cũng như di động cần được cung hiến theo nghi thức ghi trong sách Nghi thức Giám mục Rôma; tuy nhiên bàn thờ di động có thể chỉ cần được làm phép.

301. Theo tập tục cổ truyền của Hội Thánh và theo ý nghĩa, mặt bàn thờ cố định phải làm bằng đá, và là đá tự nhiên. Tuy nhiên, tùy theo sự xét đoán của Hội đồng Giám mục, cũng có thể dùng những chất liệu khác xứng hợp, bền chắc và được cấu tạo cách nghệ thuật. Chân hay phần dưới bàn thờ có thể làm bằng bất cứ chất liệu nào, miễn là chất liệu đó xứng hợp và bền chắc.

Tại Việt Nam, mặt bàn thờ có thể làm bằng các thứ gỗ quý, nhất là khi được chạm trổ theo nghệ thuật địa phương.

Bàn thờ di động có thể làm bằng bất cứ vật liệu nào quý, bền chắc, đồng thời, theo truyền thống và tập tục của mỗi miền, được coi là thích hợp với việc phụng tự.

¹¹⁴ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 97-98: AAS 56 (1964), tr. 899.

¹¹⁵ x. Sđd, số 91: AAS 56 (1964), tr. 898.

¹¹⁶ x. Sđd.

- 302.** Nên duy trì thói quen đặt xương thánh dưới bàn thờ được cung hiến, dù không phải là xương các thánh tử đạo. Nhưng phải cẩn thận phối kiểm để biết chắc đó là xương thánh thật.
- 303.** Trong các nhà thờ mới xây, nên dựng một bàn thờ duy nhất để biểu thị rằng trong cộng đoàn tín hữu chỉ có một Chúa Kitô và một bí tích Thánh Thể của Hội Thánh.
Trong các nhà thờ đã xây cất trước, nếu bàn thờ cũ ở vị trí khiến tín hữu khó tham dự và không thể di chuyển mà không phương hại tới giá trị nghệ thuật, thì nên xây dựng một bàn thờ cố định khác, có nghệ thuật và được cung hiến đúng nghi thức, và chỉ dâng Thánh lễ tại bàn thờ đó mà thôi. Để các tín hữu chú tâm vào bàn thờ mới, đừng trang hoàng bàn thờ cũ một cách đặc biệt.
- 304.** Vì lòng cung kính đối với nghi thức tưởng niệm Chúa và đối với bữa tiệc Mình và Máu Thánh Chúa, trên bàn thờ khi cử hành, phải trải ít là một tấm khăn trắng; khăn này phải phù hợp với cấu trúc bàn thờ về hình thức, kích thước và sự trang trí.
- 305.** Việc trang trí bàn thờ phải có chừng mực.
Trong mùa Vọng, hãy chung bông bàn thờ cách chừng mực, cho hợp với tính chất của mùa này, kéo vượt quá niềm vui trọn vẹn của ngày Chúa Giáng sinh. Mùa Chay thì cấm chung bông bàn thờ, ngoại trừ Chúa nhật “Mừng vui lên” (Chúa nhật IV mùa Chay), và các lễ trọng, lễ kính.
Luôn phải giữ chừng mực trong việc chung bông và nên đặt bông chung quanh bàn thờ hơn là trên bàn thờ.
- 306.** Vì trên bàn thờ chỉ nên đặt những gì cần thiết cho việc cử hành Thánh lễ, nghĩa là sách Tin Mừng từ đầu lễ cho đến phần công bố Tin Mừng; còn từ khi dâng của lễ đến khi tráng chén, thì đặt chén với đĩa thánh, bình đựng Mình Thánh nêu cần, khăn thánh, khăn lau chén và sách lễ. Ngoài ra, được đặt cách kín đáo những dụng cụ khuếch đại tiếng của linh mục.
- 307.** Mỗi khi cử hành phụng vụ, cần có những chân nến để tỏ lòng cung kính và mừng lễ (*x. số 117*). Phải chú tâm đến cấu trúc của bàn thờ và cung thánh, để tùy nghi đặt các chân nến trên bàn thờ, hoặc chung quanh bàn thờ cho có sự hòa hợp chung và không ngăn cản tín hữu dễ dàng nhìn thấy những gì đang thực hiện hay đặt trên bàn thờ.
- 308.** Trên hoặc gần bàn thờ, cũng phải đặt một Thánh giá có tượng Chúa Kitô chịu đóng đinh cho dân được tập hợp nhìn thấy rõ. Để nhắc các tín hữu nhớ đến cuộc thương khó sinh ơn cứu độ của Chúa, nên đặt cây thánh giá này gần bàn thờ, ngay cả khi không cử hành phụng vụ.

Giảng đài

- 309.** Phẩm giá của lời Chúa đòi phải có một nơi thích hợp trong nhà thờ, để lời Chúa được loan báo và tín hữu tự nhiên hướng về đó trong phần phụng vụ lời Chúa¹¹⁷.
Nơi đó thường phải là một giảng đài cố định, chứ không phải chỉ là một cái giá sách di chuyển được. Phải tùy theo cấu trúc của mỗi nhà thờ mà đặt giảng đài để tín hữu có thể dễ dàng nhìn thấy và nghe được thừa tác viên và độc viên.
Tại giảng đài chỉ đọc các bài đọc, thánh vịnh đáp ca và bài công bố Tin Mừng Phục sinh. Cũng tại đó, có thể giảng và đọc lời nguyện chung, tức là lời nguyện tín hữu. Để giữ sự trang nghiêm của giảng đài, chỉ có thừa tác viên mới được bước lên đó.
Nên làm phép giảng đài mới, theo nghi thức trong Sách Nghi lễ Rôma: Sách các chúc lành, trước khi sử dụng trong phụng vụ¹¹⁸.

Ghế dành cho linh mục chủ tế và các ghế khác

- 310.** Ghế của linh mục chủ tế phải nói lên nhiệm vụ của ngài là chủ tọa cộng đoàn và điều hành kinh

¹¹⁷ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 92: AAS 56 (1964), tr. 899.

¹¹⁸ x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, Nghi thức làm phép dịp khai trương giảng đài mới, số 900-918.

nguyện. Vì thế, chỗ thích hợp nhất là phía đầu cung thánh, nhìn xuống cộng đoàn, trừ phi kiến trúc thánh đường hoặc những hoàn cảnh không cho phép, ví dụ: khoảng cách quá xa làm cho việc hiệp thông giữa linh mục và cộng đoàn trở nên khó khăn, hoặc nếu nhà tạm đặt chính giữa phía sau bàn thờ. Phải tránh các loại ngai tòa¹¹⁹. Nên làm phép ghé, trước khi đem dùng trong phụng vụ, theo nghi thức trong Sách Nghi lễ Rôma: Sách các chúc lành¹²⁰.

Cũng thế, trong cung thánh, cần đặt ghé cho các linh mục đồng tế, và các linh mục tham dự với áo các phép, nhưng không đồng tế.

Ghé của phó tế phải được đặt gần ghé dành cho linh mục chủ tế. Ghé cho các thừa tác viên khác phải xếp thế nào để phân biệt rõ ràng với ghé dành cho hàng giáo sĩ và để cho họ có thể dễ dàng thực hiện phận vụ được trao phó¹²¹.

III. CÁCH SẮP XẾP TRONG THÁNH ĐƯỜNG

Chỗ các tín hữu

311. Phải xếp đặt cho tín hữu có chỗ thích hợp, để họ có thể tham dự với đôi mắt và tâm hồn những nghi thức thánh cách thích hợp. Nên theo thói quen mà cho họ dùng ghé dài hay ghé một. Nhưng phải loại bỏ thói tục dành ghé cho một số cá nhân¹²². Các ghé dài hay ghé một, nhất là trong các nhà thờ mới xây, phải được sắp xếp làm sao cho tín hữu có thể dễ dàng có những điều bộ cần thiết trong các phần cử hành khác nhau và cũng dễ dàng lên rước lễ.

Phải liệu sao cho tín hữu không những nhìn thấy linh mục, phó tế hay các độc viên khác, nhưng còn nghe được các ngài cách dễ dàng nhờ những phương tiện kỹ thuật hiện đại.

Chỗ của ca đoàn và nhạc cụ

312. Phải dựa vào cách sắp đặt của mỗi nhà thờ mà dành cho ca đoàn một chỗ thích hợp để nêu rõ bản chất của ca đoàn là thành phần của cộng đoàn tín hữu đang tụ họp và có một phận vụ riêng, cũng để ca đoàn thực hiện dễ dàng hơn chức năng phụng vụ của mình, đồng thời để mọi thành viên của ca đoàn dễ tham dự Thánh lễ cách trọn vẹn¹²³.

313. Còn phong cầm và các nhạc cụ khác đã được chấp thuận cách hợp pháp, thì phải đặt vào chỗ thích hợp, để chúng có thể giúp ca đoàn và cộng đoàn hát, và để mọi người có thể nghe được khi chỉ tấu nhạc mà thôi. Nên làm phép đàn phong cầm, theo nghi thức trong Sách Nghi lễ Rôma: Sách các chúc lành, trước khi đem dùng trong phụng vụ¹²⁴.

Mùa Vọng được dùng phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, hợp với tính chất của mùa này, nhưng sao đừng vượt quá niềm vui trọn vẹn của ngày Chúa giáng sinh.

Mùa Chay chỉ được phép dùng phong cầm và các nhạc cụ khác để giữ giọng hát mà thôi, ngoại trừ Chúa nhật **Mừng vui lên** (Chúa nhật IV mùa Chay) và các lễ trọng, lễ kính.

Nơi lưu giữ Minh Thánh Chúa

314. Tùy theo cấu trúc của mỗi nhà thờ và theo thói quen chính đáng của mỗi địa phương, nên lưu giữ Minh Thánh Chúa trong một nhà tạm đặt trong một nơi trang trọng xứng đáng, dễ thấy, có trang trí và thích

¹¹⁹ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 92: AAS 56 (1964), tr. 898.

¹²⁰ x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, Nghi thức làm phép dịp khai trương Ghế Giám mục (cathedra) hay ghé chủ tọa mới, số 880-899.

¹²¹ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 92: AAS 56 (1964), tr. 898.

¹²² x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 32.

¹²³ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị về âm nhạc trong Phụng vụ thánh, *Thánh nhạc*, (Musicam Sacram), ngày 05.03.1967, số 23: AAS 59 (1967), tr. 307.

¹²⁴ x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, số 1052-1054.

hợp cho việc cầu nguyện¹²⁵.

Thông thường thì chỉ có một nhà tạm, không thể di chuyển, làm bằng vật liệu cứng, chắc chắn, không trong suốt và phải được khóa kỹ để ngăn ngừa tối đa nguy cơ bị xúc phạm¹²⁶. Ngoài ra, nên làm phép đúng theo nghi thức trong Sách Nghi lễ Rôma: Sách các chúc lành, trước khi đem dùng trong phụng vụ¹²⁷.

315. Vì tính cách dấu chỉ, tốt hơn là đừng đặt nhà tạm có Minh Thánh Chúa trên bàn thờ, nơi cử hành Thánh lễ¹²⁸.

Vì thế, tùy theo quyết định của Giám mục giáo phận, nên đặt nhà tạm ở những vị trí sau đây:

a) Hoặc ở trong cung thánh, ngoài bàn thờ dùng để cử hành Thánh lễ, theo hình dáng và vị trí thích hợp hơn, kể cả tại bàn thờ cũ không còn dùng để dâng Thánh lễ nữa (x. 306);

b) Hoặc ở trong một nhà nguyện nhỏ thích hợp để các tín hữu cầu nguyện riêng¹²⁹, nhà nguyện này phải nằm trong cấu trúc của nhà thờ và các Kitô hữu dễ dàng thấy được.

316. Theo tập quán xưa nay, bên cạnh nhà tạm phải có một ngọn đèn luôn cháy sáng, bằng dầu hay sáp, để chỉ rõ và tôn kính sự hiện diện của Chúa Kitô¹³⁰.

317. Cũng đừng quên những điều luật đã quy định liên quan đến việc lưu giữ Minh Thánh Chúa¹³¹.

Các ảnh tượng thánh

318. Trong phụng vụ tại thế, Hội Thánh được hiệp thông với phụng vụ trên trời bằng cách tiên hưởng phụng vụ được cử hành tại thành thánh Giêrusalem, nơi mà Hội Thánh lữ hành đang tiến về, nơi Đức Kitô đang ngự bên hữu Thiên Chúa và là nơi mà khi kính nhớ các Thánh, Hội Thánh hy vọng sẽ kết hợp và thông phần với các ngài¹³².

Bởi thế, theo truyền thống rất cổ kính trong Hội Thánh, được phép đặt ảnh tượng Chúa, Đức Trinh Nữ Maria, và các Thánh trong các nhà thờ để tín hữu tôn kính¹³³, và trong thánh đường phải sắp đặt thế nào để dẫn tín hữu vào các màu nhiệm đức tin được cử hành tại đó. Vì vậy, phải liệu sao cho số các ảnh tượng đừng quá nhiều và phải xếp đặt thế nào để cộng đoàn khỏi chia trí khi tham dự những nghi lễ phụng vụ¹³⁴. Mỗi vị thánh chỉ nên có một ảnh hay tượng. Cách chung, trong việc trang trí và sắp xếp thánh đường liên quan đến các ảnh tượng, phải chú tâm đến lòng đạo đức của

¹²⁵ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 54: AAS 59 (1967), tr. 898.

¹²⁶ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 52: AAS 59 (1967), tr. 568; Huấn thị *Inter Oecumenici*, ngày 26.09.1964, số 95: AAS 56 (1964), tr. 898.; THÁNH BỘ BÍ TÍCH, Huấn thị *Nullo Unquam Tempore*, ngày 28.05.1938, số 4: AAS 30 (1939), tr. 199-200; SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Về việc rước lễ và thờ kính Thánh Thể ngoài Thánh lễ*, ấn bản mẫu 1973, số 10-11.

¹²⁷ x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, Nghi thức làm phép dịp khai trương nhà tạm Thánh Thể mới, số 919-929.

¹²⁸ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 55: AAS 59 (1967), tr. 569.

¹²⁹ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 53: AAS 59 (1967), tr. 568; SÁCH NGHI LỄ RÔMA: *Việc rước lễ và tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ*, ấn bản mẫu 1973, số 9; *Giáo luật*, điều 938 §2; GIOAN PHAOLÔ II, Thư *Dominicae Cenaе*, số 3: AAS 72 (1980), tr. 117-119.

¹³⁰ x. *Giáo luật*, điều 940; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Huấn thị *Mầu nhiệm Thánh Thể*, (Eucharisticum Mysterium), ngày 25.05.1967, số 57, tr. 569; x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Về việc rước lễ và tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ*, ấn bản mẫu 1973, số 11.

¹³¹ x. đặc biệt THÁNH BỘ BÍ TÍCH, Huấn thị *Nullo Unquam Tempore*, ngày 28.05.1938: AAS 30 (1938), tr. 198-207; *Giáo luật*, điều 934-944.

¹³² x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 8.

¹³³ x. Sách NGHI THỨC GIÁM MỤC, Nghi thức cung hiến thánh đường và bàn thờ, chương 4, số 10; x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, Nghi thức làm phép ảnh tượng để tín hữu tôn kính công cộng.

¹³⁴ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 125.

toàn thể cộng đoàn, cũng như vẻ đẹp và sự trang trọng của các ảnh tượng.

CHƯƠNG VI NHỮNG GÌ CẦN PHẢI CÓ ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ

I. BÁNH VÀ RƯỢU ĐỂ CỬ HÀNH THÁNH LỄ

- 319.** Noi gương Chúa Kitô, Hội Thánh luôn dùng bánh, rượu với nước để cử hành bữa tiệc của Chúa.
- 320.** Bánh lễ phải là bánh miến thuần túy, mới làm, và theo truyền thống xưa của Hội Thánh Latinh, phải là bánh không men.
- 321.** Tính cách dấu chỉ đòi chất liệu dùng vào việc cử hành Thánh Thể phải thực sự tỏ ra là của ăn. Vậy, dù là bánh không men và làm theo hình thức cổ truyền, nhưng phải làm bánh Thánh Thể thế nào để trong Thánh lễ có giáo dân tham dự, linh mục có thể thực sự bẻ bánh đó ra nhiều phần và phân phát cho ít là một số tín hữu rước lễ. Tuy vậy, không hề có ý loại bỏ những bánh lễ nhỏ, khi số người rước lễ và những lý do mục vụ khác đòi phải có. Cử chỉ bẻ bánh, một tên gọi đơn giản chỉ bí tích Thánh Thể thời các Tông đồ, sẽ cho thấy rõ rệt hơn sức mạnh và tầm quan trọng của dấu chỉ nói lên sự hiệp nhất giữa mọi người trong một tấm bánh, và dấu chỉ biểu thị lòng yêu thương, vì các anh em cùng chia nhau một tấm bánh.
- 322.** Rượu dùng trong Thánh lễ phải là rượu nho (*x. Lc 22,18*), tự nhiên và nguyên chất, nghĩa là không pha trộn chất gì khác.
- 323.** Phải cẩn thận liệu sao cho bánh và rượu được giữ trong tình trạng tốt, nghĩa là phải coi chừng kéo rượu ra chua và bánh bị hư hoặc trở nên quá cứng, khó bẻ.
- 324.** Nếu sau truyền phép hay lúc rước lễ, linh mục mới thấy đó là nước chứ không phải rượu, thì đổ nước đó vào một bình, rồi rót rượu có pha nước vào chén và đọc phần tường thuật liên quan đến việc truyền phép chén rượu mà không buộc phải truyền phép bánh một lần nữa.

II. CÁC ĐỒ THÁNH NÓI CHUNG

- 325.** Cũng như đối với việc xây cất thánh đường, thì trong việc chế tạo toàn thể các đồ thánh, Hội Thánh công nhận nghệ thuật của mỗi địa phương và tiếp nhận những thích nghi hợp với não trạng và truyền thống của mỗi dân tộc, miễn là tất cả những vật dụng ấy thực sự đáp ứng được mục đích khi sử dụng chúng¹³⁵.
- Về vấn đề này, luôn phải cẩn thận lo cho có sự đơn sơ trang nhã: đó là điều luôn đi đôi với nghệ thuật đích thực.
- 326.** Khi lựa chọn vật liệu để làm các đồ thánh, thì ngoài những vật liệu truyền thống quen dùng, còn có thể dùng các vật liệu mà não trạng ngày nay coi là quý, bền chắc và thích hợp với công việc thánh.
- Tại Việt Nam, những chất liệu này có thể là những kim loại hoặc những chất liệu bền chắc và thích hợp với mục đích sử dụng trong Phụng vụ. Sẽ nói rõ khi bàn đến từng loại đồ thánh.

III. CÁC BÌNH THÁNH

- 327.** Trong các vật dụng cần phải có để cử hành Thánh lễ, các bình thánh phải được đặc biệt tôn trọng, và trong số đó, có chén thánh và đĩa thánh, dùng để dâng bánh, dâng rượu, để truyền phép và để rước lễ.

¹³⁵ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 128.

- 328.** Các bình thánh phải được làm bằng kim loại quý. Nếu được làm bằng kim loại có thể bị gỉ sét hoặc không quý bằng vàng, thì thường bên trong nên được mạ vàng.
- 329.** Theo quyết định của Hội đồng Giám mục và khi đã được Tòa Thánh chấp thuận, các bình thánh cũng có thể được làm bằng những chất liệu cứng khác và theo cách đánh giá chung của mỗi miền coi là quý, ví dụ: ngà hoặc một loại gỗ cứng, miễn là thích hợp để dùng vào công việc thánh. Trong trường hợp này, luôn ưu tiên cho những vật liệu khó vỡ và khó mục nát. Điều này có giá trị đối với các loại bình để đựng Mình Thánh, như đĩa thánh, bình thánh, hộp đựng Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt, mặt nhật (hào quang) và những loại khác như vậy.
- Tại Việt Nam, các bình thánh cũng có thể được làm bằng những chất liệu cứng khác mà theo cách đánh giá chung được coi là quý, ví dụ: những đồ làm bằng ngà voi, gỗ quý, đồ sơn mài, miễn là thích hợp để dùng vào công việc thánh. Trong trường hợp này, luôn ưu tiên cho những vật liệu khó vỡ và khó mục nát, và không phải là những chén đĩa thường dùng trong các bữa ăn (x. số 332). Điều này có giá trị đối với các loại bình để đựng Mình Thánh, như đĩa thánh, bình thánh, hộp đựng Mình Thánh để đưa cho kẻ liệt, mặt nhật (hào quang) và những loại khác như vậy.
- 330.** Chén thánh và các bình khác dùng để đựng Máu Thánh Chúa, phải có phần chén làm bằng một chất không thấm nước; còn phần chân thì có thể làm bằng chất khác bền chắc và xứng đáng.
- 331.** Để truyền phép Mình Thánh, có thể dùng một đĩa lớn hơn cho thuận tiện; trên đó sẽ đặt đủ bánh cho linh mục, phó tế, các thừa tác viên và cho các tín hữu.
- 332.** Về hình thức các bình thánh, mỹ thuật gia có thể làm kiểu nào thuận tiện hơn, phù hợp với phong tục của mỗi miền, miễn là các bình ấy hợp với mục đích của chúng là dùng vào việc phụng vụ và phải phân biệt rõ ràng với các đồ dùng trong đời sống thường ngày.
- 333.** Về vấn đề làm phép hay hiến thánh các bình thánh, hãy theo nghi thức đã ghi trong các sách phụng vụ¹³⁶.
- 334.** Nên giữ thói quen xây trong phòng thánh một chỗ để đồ nước đã dùng rửa chén thánh và giặt khăn thánh (x. số. 280).

IV. PHẨM PHỤC THÁNH

- 335.** Trong Hội Thánh là Nhiệm thể Chúa Kitô, các chi thể không thi hành cùng một phận vụ như nhau. Khi cử hành việc phụng tự, sự khác biệt về chức vụ được biểu lộ ra bề ngoài nhờ sự khác biệt về phẩm phục thánh; do đó phẩm phục phải là dấu chỉ chức vụ của mọi thừa tác viên. Tuy nhiên, phẩm phục thánh cũng phải làm tăng vẻ trang trọng của chính nghi lễ phụng vụ nữa. Các phẩm phục dành cho linh mục và phó tế cũng như các thừa tác viên giáo dân, nên được làm phép theo nghi thức sách Nghi lễ Rôma: Sách các chức lành¹³⁷.
- 336.** Phẩm phục chung cho các thừa tác viên có chức thánh và các thừa tác viên đã được thiết lập thuộc bất cứ cấp bậc nào là áo trắng dài, có dây thắt ngang lưng, trừ phi áo đã được may sát vào người, không cần dây lưng. Trước khi mặc áo trắng dài, nếu áo này không che kín cổ áo thường, thì dùng khăn vai. Áo các phép không thể thay cho áo trắng dài dù mặc ngoài áo dòng (chùng thâm), khi phải mặc áo lễ hay mặc áo phó tế, hay khi theo luật chỉ mang dây các phép mà không mặc áo lễ hoặc áo phó tế.
- 337.** Phẩm phục riêng của linh mục chủ tế trong Thánh lễ và trong các nghi lễ phụng vụ khác trực tiếp

¹³⁶ x. Sách NGHI THỨC GIÁM MỤC, *Nghi thức cung hiến nhà thờ và bàn thờ*, chương 7; *Nghi thức làm phép chén lễ và đĩa thánh*; x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chức lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, *Nghi thức làm phép những đồ dùng trong cử hành phụng vụ*.

¹³⁷ x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chức lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, *Nghi thức làm phép những đồ dùng trong cử hành phụng vụ*, số 1070.

liên quan đến Thánh lễ, là áo lễ mặc ngoài áo trắng dài và dây các phép, trừ khi được trừ liệu cách khác.

338. Áo riêng của thầy phó tế là áo phó tế, mặc ngoài áo trắng dài và dây các phép. Nhưng có thể bỏ áo phó tế khi cần và trong những cử hành ít trọng thể.

339. Các thừa tác viên giúp lễ, đọc sách, và các thừa tác viên giáo dân khác có thể mặc áo trắng dài hay một kiểu áo khác được Hội đồng Giám mục chấp thuận cách hợp pháp cho mỗi miền.

Tại Việt Nam, ngoài áo trắng dài chung cho các thừa tác viên phụng vụ, các thừa tác viên nam không chức thánh, có thể mặc âu phục với cà vạt hoặc áo dài khăn đóng; nữ có thể mặc áo dài thông thường hoặc áo dài với khăn vành truyền thống Việt Nam.

340. Linh mục mang dây các phép chung quanh cổ và rủ xuống trước ngực; phó tế mang dây các phép trên vai trái, chéo qua ngực sang phía thân mình bên mặt và ghim lại.

341. Linh mục mang áo choàng khi đi rước và trong những nghi lễ phụng vụ khác, theo chữ đỏ của từng nghi thức.

342. Về hình thức phẩm phục, các Hội đồng Giám mục có thể định đoạt và đề nghị sang Tòa Thánh những thích nghi phù hợp với nhu cầu và phong tục của mỗi miền¹³⁸.

Tại Việt Nam, đang khi còn cần phải nghiên cứu về lễ phục phụng vụ sao cho hợp với truyền thống dân tộc, trong khi cử hành Thánh lễ, không được sử dụng những lễ phục chưa được Hội Đồng Giám mục chuẩn nhận và Tòa Thánh châu phê.

343. Đồ may phẩm phục, ngoài những chất liệu truyền thống, còn có thể sử dụng những tơ lụa tự nhiên của từng địa phương và một vài thứ tơ lụa nhân tạo, phù hợp với phẩm giá nghi lễ phụng vụ và chức vị. Về vấn đề này, Hội đồng Giám mục Việt Nam sẽ có quyết định sau¹³⁹.

344. Về đẹp và sự cao quý của phẩm phục không hệ tại đính thêm vào nhiều vật trang trí, mà ở tại chất liệu và hình thức của phẩm phục. Những vật trang trí này là những hình, ảnh hoặc biểu tượng biểu thị điều thiêng thánh thông dụng, vì thế phải tránh những gì bất xứng với sự thiêng thánh quen gặp. Nếu muốn vẽ hoặc thêu những biểu tượng dân tộc, thì phải liệu sao cho những biểu tượng này có màu sắc Kitô giáo, ví dụ, muốn dùng hình ảnh cây tre, khóm trúc, con rồng, thì phải thêm vào cây thánh giá hay một hình ảnh nào biểu thị những thực tại thánh thiêng.

345. Các màu sắc khác nhau của phẩm phục nhằm biểu lộ ra bề ngoài cách hữu hiệu, khi thì đặc tính của màu nhiệm cử hành, khi thì ý nghĩa của đời sống Kitô giáo đang diễn ra trong năm phụng vụ.

346. Về màu sắc của phẩm phục thánh, hãy giữ các tập quán cổ truyền, nghĩa là:

a) *Màu trắng* được dùng trong Thần vụ và các lễ mùa Phục sinh và mùa Giáng sinh; cũng dùng trong các lễ kính, lễ nhớ về Chúa, không phải là lễ kính nhớ cuộc Thương khó của Người; trong các lễ kính, lễ nhớ Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên thần, các Thánh không phải là thánh tử đạo, trong lễ các Thánh nam nữ (1-11), lễ thánh Gioan Tẩy Giả (24-6), lễ thánh Gioan tông đồ (27-12), lễ kính Tông Tòa thánh Phêrô (22-2), lễ thánh Phaolô tông đồ trở lại (25-1);

b) *Màu đỏ* được dùng trong Chúa nhật Thương khó và thứ Sáu Tuần Thánh, trong Chúa nhật lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, trong các cử hành cuộc Thương khó của Chúa, trong lễ kính các thánh tông đồ, các thánh tác giả sách Tin Mừng và trong lễ kính các thánh Tử đạo;

c) *Màu xanh* dùng trong Thần vụ và các lễ mùa Thường niên;

d) *Màu tím* dùng trong mùa Vọng, mùa Chay. Cũng có thể dùng trong Thần vụ và các lễ cầu cho người đã qua đời. Không được dùng lễ phục trắng trong tang lễ, vì như vậy vừa làm lẫn lộn ý nghĩa của màu phụng vụ truyền thống, vừa trái ngược với quy định về chất liệu phẩm phục. (Theo phong tục Việt Nam, tang phục màu trắng thường được may bằng vải xô, vải mùng).

¹³⁸ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 128.

¹³⁹ x. Sđd.

- e) *Màu đen* có thể dùng trong lễ cầu cho người qua đời ở nơi nào có thói quen này;
- f) *Màu hồng* có thể dùng trong Chúa nhật Hầy vui lên (Chúa nhật III mùa Vọng) và Chúa nhật **Mừng vui lên** (Chúa nhật IV mùa Chay).
- g) Trong những ngày lễ long trọng hơn, có thể dùng phẩm phục ngày lễ hay những phẩm phục quý trọng hơn, dù không phải màu của ngày lễ. Tại Việt Nam lễ phục màu vàng được coi là lễ phục long trọng vì là màu vương giả quý phái.

347. Trong những lễ có nghi thức riêng, thì dùng màu riêng hay màu trắng hoặc màu của ngày lễ; các lễ cho những nhu cầu khác nhau, thì dùng màu riêng của ngày lễ hay của mùa hoặc dùng màu tím, nếu đó là ngày lễ có tính sám hối như những lễ số 31, 33, 38; trong những lễ “ngoại lịch”, thì dùng màu hợp với lễ cử hành, hoặc cũng có thể dùng màu riêng của ngày hay của mùa.

V. NHỮNG VẬT DỤNG KHÁC DÀNH ĐỂ DÙNG TRONG THÁNH ĐƯỜNG

- 348.** Ngoài các bình thánh và phẩm phục là những vật dụng làm bằng chất liệu riêng được chỉ định, các vật dụng khác hoặc trực tiếp được sử dụng vào việc phụng tự¹⁴⁰ hoặc vì một lý do nào đó sử dụng trong thánh đường, cũng phải xứng đáng và hợp với mục đích của mỗi vật dụng.
- 349.** Phải đặc biệt lo sao cho các sách phụng vụ thực sự là dấu chỉ và biểu tượng những thực tại siêu nhiên trong công việc phụng vụ, do đó phải là những sách xứng đáng, trang trọng và đẹp. Đặc biệt, sách Tin Mừng và sách Bài đọc, là những sách dùng để công bố lời Chúa, phải được tôn kính cách riêng.
- 350.** Hơn nữa, hết sức quan tâm đến những gì trực tiếp liên quan đến bàn thờ và việc cử hành Thánh lễ, chẳng hạn như: Thánh giá để trên bàn thờ và Thánh giá cầm đi rước.
- 351.** Phải hết sức cố gắng sao cho những vật dụng ít quan trọng cũng theo đúng tiêu chuẩn nghệ thuật, và vẻ cao quý phải luôn đi đôi với sự đơn sơ tinh sạch.

¹⁴⁰ Về việc làm phép các vật dụng để dùng vào phụng vụ trong nhà thờ, x. SÁCH NGHI LỄ RÔMA, *Sách các chúc lành*, (De Benedictionibus), ấn bản mẫu 1984, phần III.

CHƯƠNG VII LỰA CHỌN BÀI LỄ VÀ CÁC PHẦN CỦA BÀI LỄ

352. Hiệu quả của Thánh lễ về mặt mục vụ chắc chắn sẽ gia tăng, nếu các bài đọc, các lời nguyện và các bài hát đáp ứng, chừng nào có thể, đối với nhu cầu, với sự chuẩn bị tâm hồn và não trạng của những người tham dự. Đó là điều có thể đạt được nếu biết sử dụng cách thích đáng quyền chọn lựa rộng rãi, như sẽ trình bày sau đây.

Vì thế, trong khi tổ chức Thánh lễ, linh mục phải lưu ý đến lợi ích thiêng liêng chung của dân Chúa hơn là đến sáng kiến cá nhân mình. Ngoài ra trong việc chọn lựa các phần Thánh lễ, ngài nên nhớ phải thực hiện với sự nhất trí của những người có giữ một phận vụ nào đó trong việc cử hành, kể cả tín hữu, trong những gì trực tiếp liên quan tới họ.

Vì có thể rộng rãi lựa chọn các phần Thánh lễ, nên trước khi cử hành, phó tế, các người đọc sách, xướng thánh vịnh, ca viên, người dẫn lễ, ca đoàn, mỗi người trong phạm vi của mình cần biết rõ sẽ sử dụng bản văn nào; và đừng để xảy ra tình trạng gập gù làm nấy. Vì các nghi thức được sắp xếp và diễn tiến cách hài hòa thì giúp rất nhiều cho tín hữu chuẩn bị tâm hồn tham dự Thánh lễ.

I. VIỆC LỰA CHỌN BÀI LỄ

353. Trong các lễ trọng, linh mục buộc phải theo lịch của thánh đường, nơi cử hành Thánh lễ.

354. Trong các Chúa nhật, các ngày thuộc mùa Vọng, mùa Giáng sinh, mùa Chay, mùa Phục sinh, trong các lễ kính và lễ nhớ buộc:

a) Nếu có cộng đoàn tham dự, linh mục phải theo lịch của thánh đường, nơi cử hành Thánh lễ;

b) Nếu không có cộng đoàn tham dự, linh mục có thể chọn: theo lịch của thánh đường hoặc theo lịch riêng.

355. Trong các lễ nhớ không bắt buộc:

a) Các ngày trong tuần mùa Vọng từ 17 đến 24 tháng 12, các ngày trong tuần Bát nhật lễ Giáng sinh và các ngày trong tuần thuộc mùa Chay, trừ thứ Tư lễ Tro, và các ngày Tuần Thánh, linh mục phải cử hành Thánh lễ theo ngày phụng vụ; tuy nhiên, đối với lễ nhớ có ghi trong lịch chung trùng với những ngày này thì có thể đọc lời nguyện nhập lễ của lễ nhớ, miễn là lễ đó không trùng với thứ Tư lễ Tro hay các ngày Tuần Thánh. Các ngày trong tuần mùa Phục sinh, có thể đọc toàn thể bài lễ nhớ các Thánh;

b) Trong các ngày trong tuần mùa Vọng trước 17 tháng 12, các ngày trong tuần mùa Giáng sinh từ mồng 2 tháng Giêng và trong mùa Phục sinh, linh mục có thể chọn lễ về ngày trong tuần, hoặc lễ về vị thánh hoặc một trong các vị thánh được nhớ, hoặc lễ về vị thánh có tên trong *Sách Sổ* bộ các Thánh của Giáo Hội Rôma (Martyrologium Romanum) của ngày đó;

c) Các ngày trong tuần thuộc mùa Thường niên, linh mục có thể chọn lễ về ngày trong tuần, hoặc lễ nhớ không bắt buộc nếu có, hoặc lễ vị Thánh nào có tên trong *Sách Sổ* bộ các Thánh của Giáo Hội Rôma trong ngày đó, hoặc lễ cho các nhu cầu khác nhau hoặc lễ ngoại lịch.

Nếu Thánh lễ có cộng đoàn tham dự, linh mục phải giữ các bài đọc đã chỉ định cho từng ngày ở sách Bài đọc dành cho những ngày trong tuần, đừng bỏ thường xuyên và khi không có đủ lý do, vì chung Hội Thánh muốn dọn cho các tín hữu một bàn tiệc lời Chúa phong phú hơn¹⁴¹.

Cũng vì lý do đó, linh mục chỉ nên cử hành lễ cầu cho những người đã qua đời cách chừng mực. Quả thật, trong Thánh lễ nào cũng cầu cho kẻ sống và người chết, và trong mỗi kinh nguyện Thánh Thể đều có nhớ đến những người quá cố.

¹⁴¹ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 51.

Nơi nào tín hữu ưa thích cử hành lễ nhớ tùy chọn kính Đức Trinh Nữ Maria hay các Thánh, thì được làm theo lòng đạo đức chính đáng của họ.

Khi được tự do chọn giữa lễ nhớ ghi trong lịch chung và lễ nhớ trong lịch giáo phận hay lịch tu hội, thì trong cùng một hoàn cảnh và tùy theo tập tục, nên chọn lễ nhớ riêng.

II. LỰA CHỌN CÁC PHẦN CỦA BÀI LỄ

356. Khi phải lựa chọn các bản văn thuộc các phần khác nhau trong Thánh lễ, về mùa cũng như về các Thánh, hãy theo các quy luật sau đây:

Các bài đọc

357. Trong các ngày Chúa nhật và lễ trọng có ba bài đọc được chỉ định, đó là sách các Tiên tri, Thư các Tông đồ, sách Tin Mừng. Nhờ đó, dân Kitô hữu được giáo dục về tính cách liên tục của chương trình cứu độ, theo kế hoạch kỳ diệu của Thiên Chúa. Các bài đọc này phải được nghiêm túc tuân giữ. Các ngày lễ kính có hai bài đọc. Nhưng nếu lễ kính theo luật được nâng lên hàng lễ trọng, thì thêm bài đọc thứ ba lấy trong Phần Chung.

Trong các lễ nhớ các Thánh, nếu không có các bài đọc riêng, thì thường đọc các bài được chỉ định trong tuần. Trong một vài trường hợp, có những bài đọc riêng được đề nghị nhằm làm nổi bật một khía cạnh riêng thuộc đời sống thiêng liêng hoặc tính thời sự của vị Thánh. Không buộc phải dùng các bài đọc này trừ khi các lý do mục vụ khuyến nên đọc.

358. Trong sách Bài Đọc các ngày trong tuần, ngày nào cũng có bài đọc cho mỗi tuần trong cả năm. Do đó, thường vào ngày nào thì lấy bài đọc đã chỉ cho ngày ấy, trừ khi gặp lễ trọng hay lễ kính, hoặc lễ nhớ mà có bài đọc riêng thuộc Tân Ước, trong đó có nhắc đến vị Thánh được mừng kính.

Nhưng nếu đôi khi các bài đọc liên tục trong tuần, bị gián đoạn vì một lễ trọng, một lễ kính hay một cuộc cử hành đặc biệt nào khác, thì linh mục được phép tùy theo cách xếp đặt các bài đọc trong cả tuần mà nhập các phần đã bị bỏ với bài đọc của ngày, hoặc quyết định xem nên đọc bài nào hơn.

Trong các Thánh lễ cho những nhóm riêng, linh mục được phép chọn những bản văn thích hợp hơn với Thánh lễ đó, miễn là chọn trong các bài đọc ở các sách Bài đọc được chấp thuận.

359. Ngoài ra, cũng được đặc biệt chọn lựa những bản văn Thánh Kinh có trong sách Bài đọc dành cho các lễ có nghi thức riêng, trong đó có xen vào một bí tích hay phụ tích, hoặc trong sách Bài đọc dành cho các lễ cầu cho các nhu cầu khác nhau.

Các sách Bài đọc loại này cũng đã được ấn định để nhờ được nghe lời Chúa cách thích hợp hơn, các tín hữu am hiểu đầy đủ hơn mà nhiệm họ tham dự và được huấn luyện để nhiệt tâm yêu mến lời Chúa hơn.

Bởi đó, khi phải ấn định những bản văn được dùng trong cuộc cử hành phụng vụ, thì phải lưu ý đến tính cách thuận lợi về mục vụ và đến quyền hạn được lựa chọn trong vấn đề này.

360. Đôi khi, một bài đọc có hai hình thức dài hoặc ngắn. Khi chọn giữa hai hình thức này phải để ý tới tiêu chuẩn mục vụ. Khi ấy phải chú ý tới khả năng nghe của các tín hữu xem bài đọc dài hay bài đọc ngắn có kết quả hơn; xem, nếu nhờ bài giảng giải thích, họ có khả năng nghe bản văn đầy đủ hơn¹⁴².

361. Khi được phép chọn bản văn này hay bản văn khác đã được chỉ định, hoặc được đề nghị để tùy chọn, thì phải chú ý đến lợi ích của những người tham dự, nghĩa là xem nên đọc bản văn dễ hơn hoặc thích hợp hơn với cộng đoàn đang tụ họp, hoặc nên lấy lại một bản văn đã được chỉ định riêng cho một cuộc cử hành nào đó, nhưng lại được đề tùy chọn cho một cử hành khác nếu lợi ích mục

¹⁴² SÁCH LỄ RÔMA, *Mục lục các bài đọc trong Thánh lễ*, ấn bản mẫu II, 1981, Những điều cần biết trước, số 80.

vụ khuyến nên làm như vậy¹⁴³.

Điều này có thể xảy ra khi một bản văn phải đọc lại trong những ngày gần nhau, ví dụ ngày Chúa nhật và ngày trong tuần tiếp liền, hoặc khi một bản văn nào đó có thể sẽ gây khó khăn trong một cộng đoàn Kitô hữu nào đó. Tuy nhiên, phải cẩn thận đừng luôn bỏ đi một số đoạn nào đó, khi chọn đọc các bản văn Sách Thánh.

- 362.** Ngoài việc được phép chọn những bản văn thích hợp hơn như đã nói trên, thì trong những hoàn cảnh đặc biệt, Hội đồng Giám mục có quyền chỉ định một số thích nghi cho những bài đọc liên hệ, tuy nhiên phải theo luật này, là các bản văn phải được chọn trong sách Bài đọc đã được chuẩn y đúng cách.

Các lời nguyện

- 363.** Trong bất cứ Thánh lễ nào, phải đọc các lời nguyện riêng của Thánh lễ đó, trừ phi qui định cách khác.

Trong các lễ nhớ các thánh thì đọc lời nguyện nhập lễ riêng của thánh kính nhớ, nếu không có, thì lấy trong phần Chung các thánh.

Vào những ngày trong tuần mùa Thường niên, thì ngoài những lời nguyện của Chúa nhật đầu tuần, còn có thể lấy các lời nguyện của một Chúa nhật khác thuộc mùa Thường niên, hoặc một trong các lời nguyện của các lễ cho các nhu cầu khác nhau, có ghi trong sách lễ. Nhưng luôn chỉ được phép dùng một lời nguyện nhập lễ lấy từ các lễ đó mà thôi.

Như thế, chúng ta có nhiều bản văn hơn ngõ hầu giúp nuôi dưỡng kinh nguyện của các Kitô hữu cách dồi dào hơn.

Nhưng trong các mùa phụng vụ quan trọng hơn, việc thích ứng này đã được thực hiện nhờ những lời nguyện riêng cho mỗi ngày trong tuần sẵn có trong sách lễ.

Kinh nguyện Thánh Thể

- 364.** Sách lễ Rôma đã được thêm nhiều kinh Tiền tụng với mục đích giúp biểu lộ các lý do tạ ơn trong kinh nguyện Thánh Thể được rõ ràng hơn, đồng thời cũng làm nổi bật các khía cạnh khác nhau của mầu nhiệm cứu độ.

- 365.** Khi lựa chọn kinh nguyện Thánh Thể có trong Sách lễ Rôma phải theo những quy luật sau đây:

a) Luôn được sử dụng Kinh nguyện Thánh Thể I hay Lễ Qui Rôma, tuy nhiên nên dùng đặc biệt trong những ngày có kinh **Hiệp thông cùng Hội Thánh** riêng, hoặc trong những Thánh lễ có kinh **Vì vậy, lạy Chúa, xin vui lòng chấp nhận lễ vật...** riêng, trong lễ các thánh Tông đồ và các thánh có tên trong kinh nguyện Thánh Thể ấy, cũng nên dùng kinh ấy trong các ngày Chúa nhật, trừ khi vì lý do mục vụ thấy nên sử dụng kinh nguyện Thánh Thể III;

b) Kinh nguyện Thánh Thể II, vì những đặc điểm riêng của nó, tiện hơn nên dùng vào các ngày trong tuần, hoặc trong những hoàn cảnh đặc biệt. Mặc dù có kinh Tiền tụng riêng, nhưng cũng có thể đọc với những kinh Tiền tụng khác, nhất là với những kinh Tiền tụng nhắc lại vấn đề mầu nhiệm cứu độ, ví dụ: với những kinh Tiền tụng chung. Khi làm lễ cầu cho người quá cố, có thể thêm công thức riêng đã trù liệu có ghi sẵn ở chỗ của nó, nghĩa là trước kinh **Xin Chúa cũng nhớ đến anh chị em chúng con**.

c) Kinh nguyện Thánh Thể III có thể đọc với bất cứ kinh Tiền tụng nào. Tốt hơn nên dùng kinh này vào các Chúa nhật và lễ kính. Nếu dùng kinh nguyện Thánh Thể này trong lễ cầu cho những người đã qua đời, có thể thêm công thức riêng cầu cho người quá cố vào chỗ đã dự liệu, nghĩa là sau câu: **Lạy Cha nhân từ xin thương đoàn tụ mọi con cái Cha đang tản mác khắp nơi về với Cha**.

d) Kinh nguyện Thánh Thể IV có kinh Tiền tụng không thay đổi và trình bày tóm lược tất cả mầu

¹⁴³ Sdd., số 81

nhiệm cứu độ. Có thể sử dụng kinh này trong Thánh lễ không có lời tiền tụng riêng, và lễ các Chúa nhật mùa Thường niên. Vì lý do cấu trúc, không thể xen vào kinh này công thức riêng cầu cho người quá cố.

Các bài hát

- 366.** Các bài hát đã có sẵn trong Nghi thức Thánh lễ, ví dụ: **Lạy Chiên Thiên Chúa...** thì không được thay thế bằng bài hát khác.
- 367.** Khi lựa chọn các bài hát xen giữa các bài đọc cũng như các ca nhập lễ, ca tiến lễ và ca hiệp lễ, thì hãy tuân theo các quy luật đã ấn định tại những nơi đó (x. 40-41, 47-48, 61-64, 74, 87-88).

CHƯƠNG VIII THÁNH LỄ VÀ LỜI NGUYỆN TRONG NHỮNG HOÀN CẢNH KHÁC NHAU VÀ THÁNH LỄ CẦU CHO NHỮNG NGƯỜI ĐÃ QUA ĐỜI

I. CÁC THÁNH LỄ VÀ LỜI NGUYỆN TRONG NHỮNG HOÀN CẢNH KHÁC NHAU

- 368.** Vì phụng vụ các bí tích và các á bí tích nhằm thánh hóa hầu như mọi biến cố của đời sống đối với các tín hữu đã được chuẩn bị, nhờ ơn thánh phát xuất từ máu nhiệm vượt qua¹⁴⁴, và vì Thánh Thể là bí tích cao trọng nhất, Sách lễ đã trù liệu nhiều bài lễ và nhiều lời nguyện, có thể dùng vào những hoàn cảnh khác nhau thuộc đời sống Kitô hữu, để đáp ứng những nhu cầu của toàn thế giới, của Hội Thánh phổ quát hay Hội Thánh địa phương.
- 369.** Vì đã được quyền chọn lựa cách rộng rãi các bài đọc và các lời nguyện, nên chỉ dùng những Thánh lễ tùy theo nhu cầu cách chừng mực, nghĩa là khi hoàn cảnh đòi phải sử dụng mà thôi.
- 370.** Trừ khi đã dự liệu rõ ràng cách khác, còn trong mọi lễ thuộc những hoàn cảnh khác nhau, được phép dùng các bài đọc trong tuần và các bài ca xen giữa các bài đọc, nếu chúng thích hợp với Thánh lễ cử hành.
- 371.** Thuộc loại lễ này là các lễ có nghi thức riêng, các lễ cầu cho những nhu cầu khác nhau, các lễ trong những hoàn cảnh khác nhau và các lễ ngoại lịch.
- 372.** Các lễ có nghi thức riêng được liên kết với việc cử hành một số bí tích hay á bí tích. Các lễ này không được cử hành trong các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh, trong các lễ trọng, các ngày trong tuần bát nhật Phục sinh, trong ngày lễ cầu cho mọi tín hữu đã qua đời (2-11), Thứ Tư lễ Tro và tuần Thánh, ngoài ra, còn phải giữ các quy luật được trình bày trong các sách nghi thức, hoặc trong chính các bài lễ đó.
- 373.** Lễ cầu cho những nhu cầu khác nhau hay trong những hoàn cảnh khác nhau là những lễ được cử hành trong một số hoàn cảnh hoặc đôi lúc xảy ra hoặc vào những thời kỳ nhất định. Các vị có thẩm quyền có thể chọn trong các lễ cho các nhu cầu khác nhau làm lễ Khẩn cầu (*Supplicationibus*), mà Hội đồng Giám mục ấn định phải cử hành vào những dịp nhất định trong năm.

Hội đồng Giám mục Việt Nam đã chỉ định những ngày khẩn cầu và sám hối trong năm như sau:

a) *Những ngày Cầu mùa*

1. Mùng Một Tết: Cầu cho Năm Mới
2. Mùng Hai Tết: Cầu cho Ông bà Tổ tiên
3. Mùng Ba Tết: Cầu cho công việc làm ăn
4. Tết Trung Thu: Cầu cho Thiếu nhi

b) *Những ngày sám hối*

¹⁴⁴ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 61.

1. Thứ Sáu quanh năm và mùa Chay (GL điều 1250).
 2. Thứ Tư lễ Tro. Vì Thứ Tư lễ Tro thường hay trùng vào dịp Tết Nguyên đán, nên Hội Đồng Giám mục Việt Nam đã quyết định và đã xin Tòa Thánh phê chuẩn để được dời việc xức tro và ăn chay vào ngày Thứ Sáu hay Thứ Bảy tiếp theo. Khi phải dời, Hội đồng Giám mục sẽ có thông báo cụ thể (x. Notitiae số 35 năm 2000, tr. 32).
- 374.** Khi gặp một nhu cầu hay một lợi ích mục vụ quan trọng, Giám mục giáo phận có thể ra lệnh hoặc cho phép cử hành một Thánh lễ thích hợp vào bất cứ ngày nào, trừ các lễ trọng, các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh, các ngày trong Tuần Bát nhật Phục sinh, ngày lễ mọi tín hữu đã qua đời (2-11), thứ Tư lễ Tro và Tuần Thánh.
- 375.** Lễ ngoại lịch kính các mẫu nhiệm của Chúa, hoặc kính Đức Trinh Nữ Maria, các Thiên thần, một vị Thánh hoặc tất cả các Thánh, theo lòng đạo đức của các tín hữu, thì được phép cử hành vào các ngày trong tuần thuộc mùa Thường niên, dù có lễ nhớ không bắt buộc. Tuy nhiên, không được cử hành như lễ ngoại lịch, các lễ kính các mẫu nhiệm thuộc đời sống của Chúa hoặc của Đức Trinh Nữ Maria, trừ lễ Đức Maria Vô Nhiễm nguyên tội, vì việc cử hành các lễ này gắn liền với diễn tiến của năm phụng vụ.
- 376.** Trong những ngày có lễ nhớ bắt buộc, những ngày mùa Vọng từ đầu tới 16 tháng 12, và trong mùa Giáng sinh từ ngày 2 tháng giêng trở đi, các ngày trong mùa Phục sinh sau tuần bát nhật Phục sinh, thì thông thường cấm cử hành lễ cầu cho những nhu cầu khác nhau hay trong những hoàn cảnh khác nhau và lễ ngoại lịch. Tuy nhiên, nếu thực sự có một nhu cầu hay một lợi ích mục vụ nào đó, thì khi cử hành với dân chúng, tùy theo phán quyết của linh mục quản thủ thánh đường hay của chính linh mục chủ tế, có thể cử hành lễ thích hợp để đáp ứng nhu cầu hoặc lợi ích mục vụ đó.
- 377.** Những ngày trong tuần mùa Thường niên, khi gặp lễ nhớ tự do, hoặc lễ về ngày trong tuần, thì được phép cử hành bất cứ bài lễ nào, hay đọc bất cứ lời nguyện nào thuộc những lễ được cử hành trong những hoàn cảnh khác nhau, ngoại trừ các bài lễ có nghi thức riêng.
- 378.** Rất khuyến khích việc cử hành Thánh lễ kính Đức Mẹ ngày Thứ Bảy, bởi vì trong phụng vụ, Hội Thánh dành cho Mẹ Đấng Cứu Chuộc sự tôn kính đặc biệt trên các vị thánh khác¹⁴⁵.

II. THÁNH LỄ CẦU CHO CÁC TÍN HỮU ĐÃ QUA ĐỜI

- 379.** Hội Thánh dâng hy lễ Thánh Thể tưởng niệm cuộc Vượt Qua của Chúa Kitô, cầu cho những người đã qua đời, để nhờ sự hiệp thông giữa các chi thể trong nhiệm thể Chúa Kitô, thì điều mang lại ơn trợ giúp thiêng liêng cho các chi thể này cũng đem lại niềm an ủi cậy trông cho các chi thể khác.
- 380.** Trong những Thánh lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời, thì đứng đầu là lễ an táng. Có thể cử hành lễ này mọi ngày trừ những lễ trọng buộc, thứ Năm Tuần Thánh, Tam Nhật Vượt Qua, và các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh. Ngoài ra phải giữ mọi điều luật đã quy định¹⁴⁶.
- 381.** Khi được tin người chết, ngày cuối của tang lễ, ngày giỗ đầu, có thể cử hành Thánh lễ cầu cho người đã qua đời cả trong những ngày thuộc tuần bát nhật Giáng sinh, những ngày có lễ nhớ buộc, những ngày trong tuần mùa Chay và mùa Phục sinh mà không phải là thứ Tư lễ Tro hay Tuần Thánh. Các Thánh lễ khác cầu cho những người đã qua đời, gọi là “lễ hằng ngày”, được cử hành vào các ngày trong tuần thuộc mùa Thường Niên, trong đó, khi có lễ nhớ không bắt buộc hoặc lễ theo ngày trong tuần, miễn là thực sự chỉ lễ cho những người đã qua đời.
- 382.** Trong Thánh lễ an táng, thường nên có một bài giảng ngắn, nhưng phải tránh tất cả những lời điệu văn ca tụng người chết.
- 383.** Hãy thúc đẩy giáo dân, nhất là những người thuộc gia đình người quá cố tham dự hy lễ Thánh Thể, kể cả rước lễ, để cầu cho người quá cố.

¹⁴⁵ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, *Ánh sáng muôn dân*, (Lumen Gentium), số 54; PHAOLÔ VI, Tông huấn về việc tôn kính Đức Maria, *Marialis Cultus*, ngày 02.02.1954, số 9: AAS 66 (1974), tr. 122-123.

¹⁴⁶ x. đặc biệt *Giáo luật*, điều 1176-1185; Sách NGHI THỨC RÔMA, Nghi thức An táng, ấn bản mẫu.

- 384.** Nếu nghi thức tiễn biệt được cử hành tiếp liền sau Thánh lễ an táng, thì sau lời nguyện hiệp lễ, bỏ nghi thức kết thúc, tiếp ngay nghi thức phó dâng lần cuối hay tiễn biệt, nghi thức này chỉ cử hành khi có thi hài.
- 385.** Khi sắp xếp và chọn lựa các phần trong Thánh lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời, nhất là trong Thánh lễ an táng, là Thánh lễ có thể thay đổi (ví dụ như các lời nguyện, bài đọc, lời nguyện chung), thì phải lưu tâm đến những điểm mục vụ liên quan đến người quá cố, đến nhà hiếu và những người có mặt.

Ngoài ra, các vị mục tử cũng cần đặc biệt lưu ý đến những người, nhân dịp lễ an táng có mặt trong nghi thức phụng vụ hoặc nghe bài đọc Tin Mừng: những người này hoặc là không Công giáo hoặc là người Công giáo, nhưng không hề hoặc ít khi tham dự Thánh lễ, hoặc là những người coi như đã mất đức tin, vì, các linh mục là thừa tác viên Tin Mừng của Chúa Kitô cho hết mọi người.

CHƯƠNG IX

NHỮNG THÍCH NGHI THUỘC QUYỀN GIÁM MỤC VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC

- 386.** Sách lễ Rôma được biên soạn lại trong thời đại chúng ta theo quy định của Công đồng Chung Vaticanô II cốt để giúp cho các tín hữu khi cử hành Thánh lễ, được tham dự cách đầy đủ ý thức và tích cực. Đó là điều bản chất phụng vụ đòi hỏi, và các tín hữu, do địa vị của mình, có quyền và có nhiệm vụ được hưởng¹⁴⁷.
- Để việc cử hành đáp ứng đầy đủ hơn những quy luật và tinh thần phụng vụ thánh, trong Quy chế và Nghi thức Thánh lễ này, có đề nghị một số điều có thể thích nghi hơn nữa tùy theo phán quyết của Giám mục giáo phận hoặc Hội đồng Giám mục.
- 387.** Giám mục giáo phận, với tư cách là thượng tế của đoàn chiên, theo một phương diện nào đó, trong Chúa Kitô, đời sống các tín hữu thuộc quyền ngài được khởi đi từ nơi ngài và lệ thuộc vào ngài¹⁴⁸. Vì thế, ngài phải cố võ, điều hòa và chăm sóc cho đời sống phụng vụ trong giáo phận của ngài. Trong Quy chế này, ngài được giao cho trách nhiệm điều hòa kỷ luật đồng tế (x. số 202), ra những quy định về việc phụ giúp linh mục tại bàn thờ (x. số 107), về việc cho rước lễ dưới hai hình (x. số 283), về việc xây dựng và xếp đặt trong nhà thờ (x. số 291). Nhưng việc trước hết của ngài là nuôi dưỡng tinh thần phụng vụ nơi các linh mục, phó tế và tín hữu.
- 388.** Những điều thích ứng đề cập ở dưới đây đòi phải có sự phối hợp rộng lớn hơn, nên phải được định đoạt trong Hội đồng Giám mục theo tiêu chuẩn luật pháp.
- 389.** Trước hết, Hội đồng Giám mục có quyền soạn thảo các bản phiên dịch bằng tiếng địa phương và cho xuất bản Sách lễ sau khi bản văn đã được Tòa Thánh phê chuẩn cho sử dụng trong những miền thuộc quyền các ngài¹⁴⁹.
- Sách lễ Rôma hoặc bằng tiếng Latinh hoặc đã dịch ra tiếng bản xứ và đã được phê chuẩn đúng luật, phải được in ra đầy đủ.
- 390.** Các Hội đồng Giám mục có quyền quy định những thích nghi và sau khi đã được Tòa Thánh phê chuẩn đúng cách, sẽ được đưa vào Sách lễ này. Những điều được thích nghi đã được chỉ rõ trong Quy chế tổng quát này và trong Nghi thức Thánh lễ, như:
- Các cử chỉ và điều bộ bên ngoài của tín hữu (số 24, 43);
 - Các cử chỉ tôn kính đối với bàn thờ và Sách Tin Mừng (x. số 273);
 - Bản văn các bài hát nhập lễ, chuẩn bị của lễ và hiệp lễ (x. số 48, 74, 87);
 - Các bài đọc Thánh Kinh được dùng trong những hoàn cảnh đặc biệt (x. 362);
 - Cách thức trao bình an (x. số 82);
 - Cách thức rước lễ (x. số 160-161, 284);
 - Chất liệu làm bàn thờ và đồ lễ, nhất là các bình thánh, cũng như chất liệu, hình thức và màu các phẩm phục dùng trong phụng vụ (x. số 301, 329, 332, 342, 345-346, 349).
- Những hướng dẫn hoặc Huấn thị có tính cách mục vụ mà Hội đồng Giám mục xét là hữu ích, sau khi được Tòa Thánh phê chuẩn, có thể đưa vào Sách lễ Rôma, chỗ thích hợp.
- 391.** Các Hội đồng Giám mục cũng có nhiệm vụ phải quan tâm đặc biệt đến bản dịch các bản văn Thánh Kinh dùng trong Thánh lễ. Vì chung, những gì chúng ta đọc, những điều giải thích trong bài giảng, và các thánh vịnh chúng ta hát, đều rút ra từ Sách Thánh; cũng chính Sách Thánh đã soi sáng, gợi hứng cho những câu kinh, những lời nguyện, những thánh thi; đã đem lại ý nghĩa cho những hành

¹⁴⁷ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 14.

¹⁴⁸ x. Sđd., số 41.

¹⁴⁹ X. *Giáo luật*, đ. 838 § 3

động và dấu chỉ trong Phụng vụ¹⁵⁰.

Phải sử dụng ngôn từ vừa tầm hiểu biết của tín hữu và thích hợp với việc công bố; tuy nhiên phải giữ những đặc tính riêng của những kiểu nói khác nhau được dùng trong Sách Thánh.

- 392.** Hội đồng Giám mục cũng phải ân cần thực hiện việc phiên dịch những bản văn khác sao cho ý nghĩa của bản văn gốc tiếng Latinh được diễn đạt đầy đủ và trung thành, trong khi bảo toàn tính cách riêng của mỗi ngôn ngữ. Trong khi thực hiện công việc này, phải chú ý tới các thể loại văn chương khác nhau được dùng trong Thánh lễ, như các lời nguyện chủ tọa, các tiền xướng, các câu tung hô, các câu đáp, các lời khấn nài theo lối kinh cầu, vv...

Phải lưu ý rằng việc phiên dịch các bản văn, trước hết, không nhằm để suy niệm, nhưng đúng hơn là để công bố hoặc hát trong khi cử hành.

Lời văn phải thích hợp với tín hữu từng vùng, nhưng phải trang trọng và có phẩm chất văn chương, mặc dầu luôn vẫn cần phải giải thích để hiểu được một số từ ngữ và câu nói theo nghĩa của Thánh Kinh và truyền thống Kitô giáo.

Đối với những vùng sử dụng cùng một ngôn ngữ thì, trong mức độ có thể, nên có cùng một bản dịch cho các bản văn phụng vụ, nhất là các bản văn Thánh Kinh và Nghi thức Thánh lễ¹⁵¹.

- 393.** Do vị trí ưu việt của bài hát trong việc cử hành, vì là một phần thiết yếu hoặc kiện toàn của Phụng vụ¹⁵², Hội đồng Giám mục có phận sự phê chuẩn những giai điệu thích hợp, nhất là cho các bản văn của Nghi thức Thánh lễ, cho các câu đáp và tung hô của cộng đoàn, cho các nghi thức đặc biệt gặp trong năm phụng vụ.

Các ngài cũng phải quyết định những hình thức âm nhạc nào, những làn điệu nào, những nhạc cụ nào được phép sử dụng trong phụng vụ, vì chúng thực sự thích hợp hoặc có thể thích ứng được để dùng vào công việc thánh.

- 394.** Bất cứ giáo phận nào cũng phải có lịch của mình và phần Riêng về các lễ¹⁵³. Còn Hội đồng Giám mục phải soạn lịch riêng cho cả một nước hoặc cùng các Hội đồng Giám mục khác, soạn lịch cho một khối rộng lớn hơn, được Tòa Thánh phê chuẩn.

Trong khi thực hiện việc này, phải đặc biệt duy trì và bảo vệ ngày Chúa nhật như là ngày lễ hàng đầu; do đó, không được đặt các việc cử hành khác lên trên, trừ khi có trường hợp rất quan trọng¹⁵⁴. Cũng phải lo đừng để cho năm phụng vụ đã được Công đồng Vaticanô II sửa lại, bị những yếu tố phụ thuộc làm lu mờ đi.

Khi làm lịch cho một nước, phải chỉ rõ những ngày Khấn cầu và Bốn Mùa trong năm (x. số 375), những hình thức và những bản văn để cử hành những ngày ấy¹⁵⁵; đồng thời, phải chú ý đến những quy định đặc biệt khác.

Khi xuất bản Sách Lễ, thì nên ghi những cử hành riêng cho cả nước hay một vùng, vào chỗ của chúng như các cử hành theo lịch chung, còn những cử hành riêng của từng miền hay từng giáo phận thì ghi trong một Phụ lục riêng biệt.

- 395.** Sau hết, nếu việc tham dự của tín hữu cũng như lợi ích thiêng liêng của họ đòi phải có những thay đổi và thích nghi sâu rộng hơn để việc cử hành đáp ứng được bản sắc cũng như truyền thống của các dân tộc khác nhau, thì Hội đồng Giám mục có thể đề nghị với Tòa Thánh, chiếu theo quy tắc ở

¹⁵⁰ x. Sđd., số 24.

¹⁵¹ x. Sđd., số 36 §3.

¹⁵² x. Sđd., số 112.

¹⁵³ Những quy tắc tổng quát về Năm phụng vụ và về Lịch, số 48-51; x. THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị về các Lịch riêng, ngày 24.06.1970, số 4, 8: AAS 62 (1970), tr. 652-653.

¹⁵⁴ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 106.

¹⁵⁵ x. Những quy tắc tổng quát về Năm phụng vụ và về Lịch, số 46; x. THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị về các Lịch riêng, ngày 24.06.1970: AAS 62 (1970), tr. 660.

số 40 của Hiến chế về Phụng vụ thánh, để đưa vào sử dụng sau khi được Tòa Thánh phê chuẩn, nhất là đối với các dân tộc mới được loan báo Tin Mừng¹⁵⁶. Phải cẩn thận tuân giữ các quy luật riêng đã được ban hành trong Huấn thị “về Phụng Vụ Rôma và hội nhập văn hoá”¹⁵⁷.

Để tiến hành việc này, phải tuân giữ những điều sau đây:

- Trước hết, trình bày trước cho Tòa Thánh cách chi tiết đề nghị đó, để sau khi được phép sẽ tiến hành soạn thảo từng điều thích nghi.

- Các đề nghị này, sau khi được Tòa Thánh chấp thuận, phải được thử nghiệm trong một thời gian nhất định tại những nơi nhất định. Nếu cần, thì sau khi hết thời gian thử nghiệm, Hội đồng Giám mục sẽ quyết định cho tiến hành những điều thích nghi và trình bày đề nghị với hình thức cuối cùng đã được thử nghiệm đầy đủ để Tòa thánh phán quyết¹⁵⁸.

396. Tuy nhiên, trước khi áp dụng những thích nghi mới, đặc biệt những thích nghi sâu rộng hơn, phải ân cần chăm lo cố võ cách khôn ngoan và có trật tự việc huấn luyện phải có đối với giáo sĩ và giáo dân, giúp họ thực hiện những năng quyền sẵn có và áp dụng cách đầy đủ những quy tắc mục vụ thích hợp với tinh thần của việc cử hành.

397. Cũng phải giữ quy tắc này là mỗi Giáo Hội địa phương phải đồng tâm nhất trí với Giáo Hội phổ quát không những về giáo lý đức tin và dấu chỉ bí tích, mà cả trong những tập tục đã được mọi nơi chấp nhận do truyền thống liên tục từ thời các Tông đồ để lại. Việc tuân giữ các tập tục này không chỉ nhằm tránh những sai lầm, mà còn để truyền đạt sự vẹn tuyền của đức tin, vì luật cầu nguyện của Hội Thánh phải thích hợp với luật đức tin của Hội Thánh¹⁵⁹.

Nghi lễ Rôma làm nên một phần đáng kể và ưu việt của kho tàng phụng vụ và di sản của Hội Thánh Công giáo, sự phong phú của nghi lễ này giúp ích cho toàn thể Hội Thánh, nên nếu để mất đi thì sẽ gây thiệt hại nặng nề cho Hội Thánh.

Nghi lễ này qua dòng thời gian không những đã bảo tồn được những tập tục phụng vụ xuất phát từ thành Rôma mà còn hội nhập nơi mình một cách sâu xa, có cơ cấu và hài hòa những tập tục khác nữa. Những tập tục này phát xuất từ tập quán và bản sắc của các dân tộc khác nhau và các Hội Thánh địa phương khác nhau, thuộc cả Tây phương lẫn Đông phương, khiến nó có sắc thái siêu địa phương. Còn vào thời đại chúng ta, thì căn tính và hình thức thống nhất của nghi lễ này được nhận ra trong các ấn bản mẫu của các sách phụng vụ được công bố do thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng cũng như trong các sách phụng vụ tương đương do các Hội đồng Giám mục đã phê chuẩn cho vùng của mình và đã được Tòa Thánh công nhận¹⁶⁰.

398. Công đồng Vaticanô II đã đưa ra nguyên tắc là trong việc canh tân phụng vụ, chỉ nên đưa vào những đổi mới khi lợi ích của Hội Thánh thực sự và chắc chắn đòi như vậy, và phải đảm bảo rằng những hình thức mới, một cách nào đó, được phát triển theo cách hữu cơ từ những hình thức có sẵn¹⁶¹. Cũng phải áp dụng nguyên tắc đó cho việc hội nhập văn hóa trong nghi lễ Rôma¹⁶². Ngoài ra, việc hội nhập văn hóa còn đòi hỏi một lượng thời gian cần thiết, kéo, vì vội vã và bất cẩn sẽ làm truyền thống phụng vụ chân chính sẽ bị ô nhiễm.

Cuối cùng, thực hành hội nhập văn hóa không hề nhằm tạo ra những gia đình mới về nghi lễ, nhưng

¹⁵⁶ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 37-40.

¹⁵⁷ THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Varietates Legitimae*, ngày 25.01.1994, số 54,62-69: AAS 87 (1995), tr. 308-309, 311-313.

¹⁵⁸ x. Sđd, số 66-68: AAS 87 (1995), tr. 313.

¹⁵⁹ x. Sđd, số 26-27: AAS 87 (1995), tr. 298-299.

¹⁶⁰ x. GIOAN PHAOLÔ II, Tông thư *Vicesimus quintus annus*, ngày 04.12.1988, số 16: AAS 82 (1990) tr. 92; THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Varietates Legitimae*, ngày 25.01.1994, số 2,36: AAS 82 (1009), tr. 288-302.

¹⁶¹ x. CD. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 23.

¹⁶² x. THÁNH BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỶ LUẬT BÍ TÍCH, Huấn thị *Varietates Legitimae*, ngày 25.01.1994, số 46: AAS 87 (1995), tr. 306.

là thỏa mãn những đòi hỏi của nền văn hóa nhất định. Tuy nhiên phải làm thế nào cho những thích nghi được đưa vào Sách Lễ hay các sách phụng vụ khác không làm hại đến đặc tính riêng của Nghi lễ Rôma¹⁶³.

399. Vì vậy, Sách lễ Rôma, dù bằng những ngôn ngữ khác nhau và dung nạp một sự khác biệt nào đó về tập tục¹⁶⁴, thì từ nay về sau, vẫn phải được gìn giữ như là dụng cụ và dấu hiệu sáng chói của sự toàn vẹn và thống nhất của Nghi lễ Rôma¹⁶⁵.

¹⁶³ x. Sđd., số 36: AAS 87 (1995), tr. 302.

¹⁶⁴ x. Sđd., số 54: AAS 87 (1995), tr. 308-309.

¹⁶⁵ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 38; PHAOLÔ VI, Tông hiến *Sách lễ Rôma* (Missale Romanum).

TÔNG THƯ DƯỚI HÌNH THỨC TỰ SẮC

Phê chuẩn những qui tắc chung về Năm Phụng vụ
và Lịch chung mới của Hội Thánh Rôma.

PHAOLÔ VI GIÁO HOÀNG

MÂU NHIỆM VƯỢT QUA chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong Phụng tự Kitô giáo và được khai triển trong suốt cả năm trải rộng qua các ngày và các tuần lễ. Đó là điều chúng ta được Thánh Công đồng Vaticanô II dạy bảo rõ ràng. Do đó, khi canh tân năm phụng vụ, cần phải làm cho mâu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô được nổi bật hơn, trong việc sắp đặt Phần Riêng, như quen gọi, cả về các Mùa lẫn về các Thánh, cũng như trong việc duyệt lại Niên lịch Rôma, theo những tiêu chuẩn chính Thánh Công đồng đã ban bố¹.

I

Thật vậy, đã xảy ra là, qua bao nhiêu thế kỷ, các ngày vọng, các lễ tôn giáo kèm theo tuần bát nhật, cũng như những phần khác nhau trong năm phụng vụ dần dần được đưa vào; do đó, các tín hữu nhiều khi sử dụng chúng làm những việc đạo đức riêng tư, khiến cho tâm trí họ xem ra phần nào lãng xa những mâu nhiệm chính yếu của công trình cứu chuộc.

Nhưng không ai lại không biết rằng các vị Tiền nhiệm của chúng tôi, là thánh Piô X và Đức Gioan XXIII đáng kính nhớ, đã công bố một số chỉ thị nhằm trả lại cho ngày Chúa nhật phẩm giá ban đầu để mọi người coi ngày này như *ngày lễ hàng đầu*², đồng thời nhằm cải tổ lại việc cử hành mùa Chay thánh. Cũng không được coi nhẹ, việc Đức Piô XII, vị Tiền nhiệm đáng kính nhớ của chúng tôi, đã ban sắc lệnh³ truyền cho Hội Thánh phương Tây phải tái lập việc canh thức long trọng Đêm Vượt Qua, trong đêm canh thức ấy, trong khi cử hành các bí tích gia nhập Kitô giáo, dân Thiên Chúa lập lại giao ước thiêng liêng của mình với Chúa Kitô phục sinh.

Theo sát lời dạy của các thánh Giáo Phụ và giáo huấn cổ truyền của Hội Thánh Công giáo, các vị Giáo Hoàng này cảm nghiệm cách chí lý rằng trong chu kỳ năm phụng vụ không chỉ tưởng niệm các biến cố, qua đó Đức Giêsu Kitô đã trải qua cái chết để mang lại ơn cứu độ cho chúng ta, hoặc chỉ nhắc lại những hành động quá khứ, nhằm dạy dỗ và nuôi dưỡng tâm hồn các tín hữu, kể cả những tâm hồn đơn sơ chất phác, khi họ suy gẫm các việc đó. Hơn thế, các ngài còn dạy rằng việc cử hành năm phụng vụ có sức mạnh và hiệu năng đặc biệt có tính bí tích để nuôi dưỡng đời sống Kitô hữu⁴. Đó cũng chính là điều chúng tôi cảm nghĩ và tuyên xưng.

Thật vậy, khi chúng ta cử hành *mâu nhiệm Giáng sinh của Chúa Kitô*⁵ và việc Người tỏ mình ra trong thế gian, chúng ta cầu xin *để nhờ Đấng mà chúng ta nhận thấy bên ngoài giống như chúng ta, thì chúng ta cũng đáng được đổi mới từ bên trong*⁶. Và khi chúng ta làm lại cuộc vượt qua của Chúa Kitô, chúng ta cầu xin Thiên Chúa tối cao cho những người đã được tái sinh với Đức Kitô *biết sống bí tích họ*

¹ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), các số 102-111: AAS 56 (1964), tr. 125-128.

² x. Sđd., số 106: AAS 56 (1964), tr. 126.

³ x. THÁNH BỘ NGHI LỄ, Sắc lệnh *Sự sống lại của Chúa*, (Dominicae Resurrectionis), ngày 09.12.1951: AAS 43 (1951), tr. 128-129.

⁴ THÁNH BỘ NGHI LỄ, Sắc lệnh chung *Maxima Redemptionis Nostrae Mysteria*, ngày 16.11.1965: AAS 47 (1955), tr. 839.

⁵ Thánh LÊÔ CẢ, Bài giảng XXVII về lễ Chúa Giáng sinh 7,1: PL 54, 216.

⁶ x. *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện nhập lễ, lễ Chúa chịu phép rửa.

đã lãnh nhận với lòng tin⁷. Vì chung, để dùng chính lời Công đồng Chung Vaticanô II: *Khi kính nhớ các mầu nhiệm cứu chuộc, Hội Thánh mở ra cho các tín hữu kho tàng phong phú các nhân đức và công nghiệp của Chúa mình, như làm cho kho tàng ấy được hiện diện một cách nào đó qua mọi thời đại, nên các tín hữu được tiếp cận với kho tàng ấy và được đầy tràn ơn cứu độ*⁸.

Vì thế, việc duyệt lại năm phụng vụ và các quy tắc chi phối việc cải tổ năm phụng vụ không có mục đích nào khác ngoài việc giúp các tín hữu, nhờ tin, cậy, mến mà hiệp thông cách hăng say hơn với mầu nhiệm của Đức Kitô được khai triển qua chu kỳ hằng năm⁹.

II

Còn về các lễ kính Đức Trinh Nữ Maria là Đáng được liên kết với công trình của Con mình bằng một quan hệ bất khả phân ly¹⁰ và các lễ tưởng nhớ các thánh, là những lễ được coi như những ngày sinh nhật trên trời của các Đáng Tử Đạo và các vị chiến thắng¹¹ đang tỏa ra một luồng sáng chói chang, thì chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi không hề xa rời điều trình bày ở trên; thật vậy lễ các thánh giúp tuyên dương những kỳ công của Đức Kitô nơi các tôi tớ Người, và nêu lên những tấm gương thích hợp để các tín hữu noi theo¹². Vì chung, Hội Thánh Công giáo luôn khẳng định vững vàng và chắc chắn rằng mầu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô được công bố và lặp lại qua những lễ kính các thánh¹³.

Không nên phủ nhận rằng, qua các thế kỷ, số lễ kính các thánh đã được thêm vào quá nhiều. Vì thế, Công đồng Chung đã khuyến cáo: *để những lễ kính thánh không lấn át những lễ tưởng niệm các mầu nhiệm cứu độ, thì nhiều lễ phải dành lại cho mỗi Giáo Hội địa phương, mỗi quốc gia, hay mỗi gia đình dòng tu mừng kính; Hội Thánh toàn cầu chỉ mừng những lễ kính thánh nào thực sự có tầm quan trọng toàn cầu*¹⁴.

Vậy để cho các sắc lệnh của Công đồng Chung đạt kết quả thì, một đảng, tên một số thánh đã được đưa ra khỏi lịch chung, một đảng, Công đồng ban quyền tái lập cách xứng hợp việc cử hành lễ nhớ các thánh và việc tôn sùng các ngài trong những miền các vị ấy đã sống. Do đó tên một số vị thánh không được khắp toàn cầu biết đến đã được xóa khỏi lịch chung Rôma, đang khi lại thêm vào đó tên một số vị tử đạo thuộc những miền mới đón nhận Tin Mừng sau này. Như vậy, cùng một danh sách, một

⁷ x. *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện nhập lễ, thứ hai tuần bát nhật Phục sinh.

⁸ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 102: AAS 56 (1964), tr. 125

⁹ x. Sđd.

¹⁰ x. Sđd., số 103.

¹¹ x. *Breviarium Syriacum* (thế kỷ V), Nhà xuất bản B. Mariani, Rôma 1956, tr. 27.

¹² x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 111: AAS 56 (1964), tr. 127.

¹³ THÁNH BỘ NGHI LỄ, Sắc lệnh chung *Maxima Redemptionis Nostrae Mysteria*, ngày 16.11.1965: AAS 47 (1955), tr. 839.

¹³ Thánh LÊÔ CẢ, Bài giảng XXVII về lễ Chúa Giáng sinh 7,1: PL 54, 216.

¹³ x. *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện nhập lễ, lễ Chúa chịu phép rửa.

¹³ x. *Sách lễ Rôma*, Lời nguyện nhập lễ, thứ hai tuần bát nhật Phục sinh.

¹³ CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 102: AAS 56 (1964), tr. 125

¹³ x. Sđd.

¹³ x. Sđd., số 103.

¹³ x. *Breviarium Syriacum* (thế kỷ V), Nhà xuất bản B. Mariani, Rôma 1956, tr. 27.

¹³ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 111: AAS 56 (1964), tr. 127.

¹³ x. Sđd., số 104, tr. 125 tt.

¹⁴ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 111: AAS 56 (1964), tr. 127.

số vị đường như đại diện cho mọi dân nước được đề cao ngang nhau, vì đã đổ máu mình ra vì Đức Kitô, hoặc vì đã có những nhân đức trời vượt.

Vì những lý do đó, chúng tôi thiết tưởng Lịch chung mới, soạn ra để dùng trong Nghi lễ Latinh, sẽ vừa thích hợp hơn với cảm nghĩ và tâm tình đạo đức của thời đại này, vừa nói lên cách thích đáng hơn đặc tính của Hội Thánh là phổ quát. Lại nữa cuốn lịch mới cũng nêu ra danh tính của những bậc vĩ nhân, đem lại cho toàn thể dân Thiên Chúa những mẫu gương thánh thiện sáng ngời và đa dạng. Thật vậy, điều đó sẽ đem lại nhiều ích lợi thiêng liêng cho tất cả các Kitô hữu.

Vậy sau khi đã cân thận cân nhắc các lý do như thế trước mặt Chúa, chúng tôi lấy quyền Tông Tòa mà phê chuẩn Niên lịch chung mới của Hội Thánh Rôma, do Hội đồng thực thi Hiến chế soạn, và cũng phê chuẩn các quy tắc chung liên quan đến việc sắp xếp năm phụng vụ. Các văn kiện này sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày mùng 1 tháng giêng năm 1970, chiếu theo các sắc lệnh do Thánh bộ Nghi lễ liên kết với Hội đồng nói trên sẽ ban hành; các sắc lệnh đó sẽ có hiệu lực cho đến khi xuất bản Sách Lễ và Sách Nguyện cải tổ theo đúng quy tắc.

Chúng tôi muốn rằng tất cả những điều chúng tôi đã quyết định và ban hành trong Tự sắc này, từ nay trở đi bắt đầu có giá trị và hiệu lực, nếu cần, thì hủy bỏ những Tông hiến và những chỉ thị Tông Tòa do các vị Tiền nhiệm chúng tôi đã ban hành, mà trái với Tự sắc này, kể cả những quy định khác dù đáng lưu ý và có hiệu lực sửa đổi.

Ban hành tại Rôma, cạnh đền thờ thánh Phêrô, ngày 14 tháng 2 năm 1969, năm thứ sáu, triều đại giáo hoàng của chúng tôi,

PHAOLÔ VI - Giáo Hoàng

NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT VỀ NĂM PHỤNG VỤ VÀ NIÊN LỊCH

CHƯƠNG I NĂM PHỤNG VỤ

1. Bằng việc tưởng niệm linh thánh, vào những ngày ấn định trong suốt năm, Hội Thánh cử hành công trình cứu độ của Chúa Kitô. Mỗi tuần lễ, vào ngày gọi là Chúa nhật, Hội Thánh tưởng niệm sự Phục sinh của Chúa. Mỗi năm một lần, vào Đại lễ Phục sinh, Hội Thánh cũng họp mừng biến cố này cùng với sự Thương Khó hồng phúc của Người. Trong chu kỳ một năm, Hội Thánh triển khai toàn thể mầu nhiệm của Chúa Kitô và kính nhớ ngày sinh trên trời của các Thánh.
Vào các mùa khác nhau của năm phụng vụ, theo những kỷ luật truyền thống, Hội Thánh thực hiện việc huấn luyện các tín hữu qua những thực hành đạo đức trong tâm hồn và ngoài thể xác, nhờ việc giáo huấn, sự cầu nguyện, nhờ việc hãm mình đền tội và từ thiện bác ái¹⁹⁵.
2. Những nguyên tắc sau đây có thể và phải được áp dụng cho cả Nghi lễ Rôma cũng như mọi Nghi lễ khác. Nhưng những quy luật thực hành phải được coi như chỉ liên quan đến Nghi lễ Rôma, trừ khi liên quan tới những vấn đề, xét theo bản chất của chúng, cũng liên hệ đến những Nghi lễ khác¹⁹⁶.

TIẾT I. NHỮNG NGÀY PHỤNG VỤ

I. Những ngày phụng vụ

3. Mỗi ngày được thánh hóa nhờ những cử hành phụng vụ của dân Chúa, cách riêng nhờ hy lễ Thánh Thể và thân vụ.
Ngày phụng vụ kéo dài từ nửa đêm cho đến nửa đêm. Nhưng việc cử hành ngày Chúa nhật và các ngày lễ trọng bắt đầu từ chiều ngày hôm trước.

II. Ngày Chúa nhật

4. Ngày đầu mỗi tuần, gọi là ngày của Chúa hay Chúa nhật, Hội Thánh họp mừng mầu nhiệm vượt qua, do truyền thống các Tông đồ bắt nguồn từ chính ngày Chúa Kitô sống lại. Vì thế, Chúa nhật phải được coi là ngày lễ quan trọng hàng đầu¹⁹⁷.
5. Vì tầm quan trọng đặc biệt đó, Chúa nhật chỉ nhường chỗ cho các lễ trọng và các lễ kính về Chúa. Nhưng các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh chiếm vị trí ưu tiên trên mọi lễ kính Chúa và mọi lễ trọng. Khi gặp các Chúa nhật này, các lễ trọng sẽ mừng vào ngày thứ hai, trừ khi các lễ đó trùng với Chúa nhật Lễ Lá hay Chúa nhật Phục sinh.
6. Thông thường, không được chỉ định một cử hành vĩnh viễn nào trong các Chúa nhật. Tuy nhiên:
 1. Chúa nhật trong tuần Bát nhật Giáng sinh, mừng lễ Thánh Gia Thất;
 2. Chúa nhật sau mồng 6 tháng giêng, mừng lễ Chúa Giêsu chịu phép Rửa;
 3. Chúa nhật sau lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, mừng lễ trọng kính Chúa Ba Ngôi;
 4. Chúa nhật cuối cùng mùa Thường niên, mừng lễ trọng kính Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Vua vũ trụ.
7. Nơi nào các lễ Hiện Linh, Thăng Thiên, Minh và Máu Thánh Chúa Kitô không phải là lễ buộc, thì

¹⁹⁵ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 102-105.

¹⁹⁶ Sđd., số 3.

¹⁹⁷ Sđd., số 106.

mừng vào Chúa nhật như ngày riêng của các lễ đó như sau:

1. Lễ Hiện Linh mừng vào Chúa nhật từ mồng 2 đến mồng 8 tháng giêng;
2. Lễ Thăng Thiên mừng vào Chúa nhật VII Phục sinh;
3. Lễ trọng kính Minh và Máu Thánh Chúa Kitô vào Chúa nhật sau lễ Chúa Ba Ngôi.

III. Các lễ trọng, lễ kính và lễ nhớ

8. Trong chu kỳ một năm, khi họp mừng mầu nhiệm Chúa Kitô, Hội Thánh cũng mừng kính Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, với lòng yêu mến đặc biệt, và cũng thúc giục các tín hữu sốt sắng kính nhớ các thánh Tử Đạo và các Thánh khác¹⁹⁸.
9. Sẽ kính nhớ bắt buộc trong Hội Thánh toàn cầu các vị Thánh có tầm quan trọng phổ quát; các vị Thánh khác thì được ghi trong lịch nhưng để tự do kính nhớ, hoặc được tôn kính riêng trong Hội Thánh địa phương trong một quốc gia hay một gia đình dòng tu¹⁹⁹.
10. Tùy theo tầm quan trọng, các lễ cử hành sẽ được phân biệt với nhau và phân chia thành: lễ trọng, lễ kính và lễ nhớ.
11. Lễ trọng là những ngày đặc biệt, được cử hành từ Kinh Chiều I ngày hôm trước. Một số lễ trọng có lễ vọng riêng, cử hành vào chiều hôm trước, nếu cử hành thánh lễ vào các giờ ban chiều.
12. Có hai lễ trọng đặc biệt là lễ Phục sinh và lễ Giáng sinh. Hai lễ này kéo dài trong tám ngày liên tục. Cả hai tuần Bát nhật đều được tổ chức theo những quy luật riêng.
13. Lễ kính sẽ mừng trong giới hạn một ngày; vì thế, không có kinh Chiều I, trừ khi những lễ kính về Chúa gặp Chúa nhật thường niên và Chúa nhật mùa Giáng sinh thì thần vụ các lễ kính đó thay thế thần vụ các Chúa nhật vừa kể.
14. Lễ nhớ gồm có lễ nhớ bắt buộc và lễ nhớ không bắt buộc. Việc cử hành các lễ nhớ được dung hòa với việc cử hành các ngày trong tuần, theo những quy luật trình bày trong Quy chế tổng quát về Sách lễ Rôma và trong Quy chế tổng quát về các giờ Kinh Phụng vụ.
Những lễ nhớ bắt buộc gặp ngày thường trong mùa Chay thì chỉ có thể mừng như lễ nhớ không bắt buộc thôi.
Nếu trong một ngày có ghi trong lịch nhiều lễ nhớ không bắt buộc, thì chỉ mừng một lễ nhớ thôi và bỏ các lễ nhớ khác.
15. Các ngày Thứ Bảy mùa Thường niên không có lễ nhớ bắt buộc, có thể tùy nghi làm lễ nhớ về Đức Thánh Trinh Nữ Maria.

IV. Những ngày trong tuần

16. Những ngày sau Chúa nhật của mỗi tuần gọi là ngày trong tuần. Những ngày đó được cử hành khác nhau, tùy tầm quan trọng riêng của mỗi ngày:
 1. Ngày thứ Tư Lễ Tro và các ngày trong Tuần Thánh từ thứ Hai đến chiều thứ Năm chiếm vị trí ưu tiên trên mọi cử hành khác.
 2. Các ngày trong tuần thuộc mùa Vọng từ ngày 17 đến ngày 24 tháng 12, và mọi ngày trong tuần thuộc mùa Chay chiếm vị trí ưu tiên trên các lễ nhớ bắt buộc.
 3. Các ngày trong tuần thuộc các mùa khác sẽ nhường bước cho các lễ trọng, lễ kính và kết hợp hài hòa với các lễ nhớ.

TIẾT II. CHU KỲ NĂM PHỤNG VỤ

¹⁹⁸ x. CĐ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 103-104.

¹⁹⁹ Sđd., số 111.

17. Trong chu kỳ năm phụng vụ, Hội Thánh tưởng niệm toàn thể máu nhiệm của Chúa Kitô, từ lúc Chúa nhập thể cho đến ngày lễ hiện xuống và còn trông đợi ngày Chúa quang lâm²⁰⁰.

I. Tam Nhật Phục sinh

18. Chúa Kitô đã hoàn tất công trình cứu chuộc nhân loại và tôn vinh Thiên Chúa cách hoàn hảo, nhất là nhờ máu nhiệm Phục sinh của Người. Nhờ đó, Người đã chết để tiêu diệt sự chết của chúng ta và sống lại để khôi phục sự sống cho chúng ta. Chính Tam nhật Vượt qua, nhằm tưởng niệm cuộc Thương khó và Phục sinh của Chúa, sáng chói lên như tột đỉnh của cả năm phụng vụ²⁰¹. Cũng như trong tuần lễ, Chúa nhật là ngày trọng đại, thì trong năm phụng vụ, lễ Phục sinh là lễ trọng đại nhất²⁰².
19. Tam nhật Vượt qua tưởng niệm cuộc Thương khó và Phục sinh của Chúa, bắt đầu từ Thánh lễ chiều ngày Thứ Năm Tuần Thánh, tưởng niệm bữa Tiệc Ly của Chúa và kết thúc bằng giờ kinh Chiều Chúa nhật Phục sinh; trung tâm của Tam nhật là đêm Canh Thức Vượt Qua.
20. Trong ngày Thứ Sáu tưởng niệm cuộc Thương khó của Chúa²⁰³ và nếu hoàn cảnh thuận tiện, thì cả ngày Thứ Bảy thánh cho tới lễ Canh thức vượt qua²⁰⁴, khắp nơi phải giữ chay thánh vượt qua.
21. Lễ Canh thức vượt qua, trong đêm thánh Chúa sống lại, được coi là “Mẹ của mọi lễ Canh Thức”²⁰⁵. Trong lễ này, Hội Thánh canh thức để mong đợi Chúa Kitô sống lại và cử hành sự phục sinh của Chúa trong các bí tích. Vì thế, toàn thể buổi lễ Canh thức phải được cử hành ban đêm: khởi sự khi đêm tối đã bắt đầu và kết thúc trước rạng đông ngày Chúa nhật.

II. Mùa Phục sinh

22. Năm mươi ngày từ Chúa nhật Phục sinh đến Chúa nhật Hiện xuống, được cử hành trong niềm hoan phần khởi, như một ngày lễ duy nhất, hơn thế, như một “Đại lễ Chúa nhật”²⁰⁶. Đây là những ngày chủ yếu phải hát Alleluia.
23. Các Chúa nhật mùa này được coi là những Chúa nhật Phục sinh, và các ngày Chúa nhật sau Chúa nhật Phục sinh gọi là Chúa nhật II, III, IV, V, VI, VII Phục sinh. Ngày Chúa nhật Hiện xuống kết thúc thời gian năm mươi ngày thánh này.
24. Tám ngày đầu mùa Phục sinh là tuần Bát nhật Phục sinh và được cử hành như các lễ trọng kính Chúa.
25. Lễ Thăng thiên cử hành ngày thứ bốn mươi sau lễ Phục sinh; nơi nào lễ này không phải lễ buộc, thì cử hành vào Chúa nhật VII Phục sinh (x. số 7).
26. Những ngày sau lễ Thăng thiên cho đến hết ngày Thứ Bảy trước lễ Hiện xuống là những ngày chuẩn bị đón mừng Chúa Thánh Thần ngự đến.

III. Mùa Chay

27. Mùa Chay nhằm chuẩn bị cử hành lễ Phục sinh. Phụng vụ mùa Chay giúp các dự tòng và các tín hữu cử hành máu nhiệm Phục sinh. Các dự tòng được chuẩn bị qua những giai đoạn khác nhau của việc nhập đạo; còn các tín hữu thì qua việc tưởng niệm bí tích Thanh tẩy và việc sám hối²⁰⁷.
28. Mùa Chay bắt đầu từ thứ Tư lễ Tro và kết thúc ngay trước Thánh lễ Tiệc ly. Không đọc Alleluia từ đầu mùa Chay cho tới lễ Canh thức Phục sinh.

²⁰⁰ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 102.

²⁰¹ Sđd., số 5.

²⁰² Sđd., số 106.

²⁰³ x. PHAOLÔ VI, Tông hiến *Poenitemini*, ngày 17.02.1966, II § 3: AAS 58 (1966), tr. 184.

²⁰⁴ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 110

²⁰⁵ Thánh AUGUSTINÔ, *Sermo 219*: PL 38,1088.

²⁰⁶ Thánh AUGUSTINÔ, *Epist. fest. 1*: PG 26,1366.

²⁰⁷ x. Đ. VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh, *Thánh Công đồng*, (Sacrosanctum Concilium), số 109.

- 29.** Ngày Thứ Tư đầu mùa Chay có xúc tro; ngày đó khắp nơi ăn chay²⁰⁸.
- 30.** Các Chúa nhật mùa này gọi là Chúa nhật I, II, III, IV, V mùa Chay. Chúa nhật thứ sáu, bắt đầu Tuần Thánh, gọi là Chúa nhật Lễ Lá tưởng niệm cuộc Thương khó của Chúa.
- 31.** Tuần Thánh nhằm tưởng niệm cuộc Thương khó của Chúa Kitô từ lúc Người vào thành Giêrusalem với tư cách là Đấng Mêsia.
Sáng Thứ Năm Tuần Thánh, Đức Giám mục đồng tế với linh mục đoàn, làm phép Dầu thánh và cung hiến Dầu hiến thánh.

IV. Mùa Giáng Sinh

- 32.** Sau việc cử hành hàng năm mầu nhiệm Phục sinh, Hội Thánh không có việc cử hành nào cổ xưa bằng việc kính nhớ Chúa giáng sinh và kính nhớ những lần đầu tiên Người tỏ mình ra: đó là mùa Giáng sinh.
- 33.** Mùa Giáng sinh bắt đầu từ giờ kinh Chiều I lễ Chúa giáng sinh cho đến hết Chúa nhật lễ Hiện linh, hoặc Chúa nhật sau ngày 6 tháng giêng.
- 34.** Thánh lễ Vọng giáng sinh cử hành vào chiều ngày 24 tháng 12 trước hoặc sau giờ kinh Chiều I. Trong ngày lễ Chúa giáng sinh, theo truyền thống cổ xưa của Rôma, có thể cử hành ba Thánh lễ nghĩa là lễ đêm, lễ rạng đông và lễ ban ngày.
- 35.** Lễ Chúa giáng sinh có tuần Bát nhật được sắp xếp như sau:
a) Chúa nhật trong tuần Bát nhật, hoặc nếu không có Chúa nhật này, thì ngày 30 tháng 12, là lễ Thánh Gia thất Chúa Giêsu, Đức Maria và thánh Giuse.
b) Ngày 26 tháng 12 là lễ kính thánh Stêphanô, tử đạo tiên khởi.
c) Ngày 27 tháng 12 là lễ kính thánh Gioan tông đồ, tác giả sách Tin Mừng.
d) Ngày 28 tháng 12 là lễ kính các thánh Anh Hải.
e) Các ngày 29, 30, 31 là những ngày trong tuần Bát nhật giáng sinh
f) Ngày 1 tháng giêng, Bát nhật lễ Giáng Sinh là lễ trọng mừng Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời; trong ngày này cũng kính nhớ việc đặt tên cục thánh cho Chúa Giêsu.
- 36.** Chúa nhật từ ngày 2 đến ngày 5 tháng giêng là Chúa nhật II sau lễ Giáng sinh.
- 37.** Lễ Chúa hiện linh cử hành vào ngày 6 tháng Giêng, nơi nào lễ này không phải là lễ buộc, thì cử hành vào Chúa nhật từ 2 đến 8 tháng Giêng (*x. số 7*).
- 38.** Chúa nhật sau ngày 6 tháng Giêng là lễ kính Chúa Giêsu chịu phép Rửa.

²⁰⁸ x. PHAOLÔ VI, Tông hiến *Poenitemini*, ngày 17.02.1966, II § 3: AAS 58 (1966), tr. 184.

V. Mùa Vọng

39. Mùa Vọng có hai đặc tính: vừa là mùa chuẩn bị mừng lễ trọng Giáng sinh, trong lễ này, kính nhớ việc Con Thiên Chúa đến lần thứ nhất với loài người; vừa là mùa mà qua việc kính nhớ này, các tín hữu hướng lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong ngày tận thế. Vì hai lý do ấy, mùa Vọng được coi như mùa sốt sắng và hân hoan mong đợi.
40. Mùa Vọng bắt đầu từ giờ kinh Chiều I ngày Chúa nhật nhằm ngày 30 tháng 11, hoặc nhằm ngày nào gần nhất, và kết thúc trước giờ kinh Chiều I lễ Chúa giáng sinh.
41. Các Chúa nhật mùa này gọi là Chúa nhật I, II, III, IV mùa Vọng.
42. Các ngày trong tuần từ 17 đến hết 24 tháng 12 nhằm chuẩn bị trực tiếp hơn mừng lễ Chúa Giáng Sinh.

VI. Mùa Thường Niên

43. Ngoài những mùa có đặc tính riêng biệt, còn lại ba mươi ba hoặc ba mươi bốn tuần trong chu kỳ năm phụng vụ. Trong các tuần lễ này, không cử hành một khía cạnh đặc biệt nào thuộc mầu nhiệm Chúa Kitô; nhưng lại tôn kính toàn bộ mầu nhiệm của Chúa Kitô, nhất là trong các ngày Chúa nhật. Thời gian này gọi là mùa Thường niên.
44. Mùa Thường niên bắt đầu từ thứ hai tiếp theo Chúa nhật sau ngày 6 tháng Giêng, và kéo dài đến hết Thứ Ba trước mùa Chay; rồi lại bắt đầu từ Thứ Hai sau Chúa nhật Hiện xuống và kết thúc trước giờ kinh Chiều I Chúa nhật I mùa Vọng.
Vi thể, trong sách các Giờ kinh Phụng vụ cũng như trong Sách Lễ có một loạt mẫu kinh dành cho các Chúa nhật và các ngày trong tuần mùa này.

VII. Các ngày Khẩn cầu và Bốn mùa

45. Các ngày Khẩn cầu và Bốn mùa trong năm, Hội Thánh thường cầu xin Chúa cho những nhu cầu khác nhau của con người, nhất là cho ruộng đất sinh hoa quả, cho công ăn việc làm của con người, đồng thời công khai tạ ơn Chúa.
46. Để những ngày Khẩn cầu và Bốn mùa trong năm có thể thích ứng với nhu cầu địa phương và tín hữu, các Hội đồng Giám mục phải quy định thời gian và cách thức cử hành những ngày đó.
Hội Đồng giám mục Việt Nam đã chỉ định những ngày Khẩn cầu mùa và sám hối trong năm như sau:
 - a) *Những ngày Khẩn cầu*
 1. Mùng Một Tết Nguyên đán: Cầu cho Năm Mới
 2. Mùng Hai Tết Nguyên đán: Cầu cho Ông bà Tổ tiên
 3. Mùng Ba Tết Nguyên đán: Cầu cho công việc làm ăn
 4. Tết Trung Thu: Cầu cho Thiếu nhi
 - b) *Những ngày sám hối*
 1. Thứ Sáu quanh năm và mùa Chay (GL điều 1250).
 2. Thứ Tư lễ Tro. Vì Thứ Tư Lễ Tro thường hay trùng vào dịp Tết Nguyên đán, nên Hội Đồng Giám mục Việt Nam đã quyết định và đã xin Tòa Thánh phê chuẩn cho phép dời việc xúc tro và ăn chay vào Thứ Sáu hay Thứ Bảy tiếp theo (x. Notitiae số 35 năm 2000, tr. 32).
Vi thể, các vị có thẩm quyền cần lưu tâm đến nhu cầu địa phương, mà đặt ra những quy tắc cho việc cử hành các ngày nói trên: kéo dài một hay nhiều ngày, làm một hay nhiều lần trong năm.
47. Để cử hành mỗi lễ nói trên, nên chọn lễ thích hợp hơn với ý cầu nguyện trong những lễ dành để cầu cho những nhu cầu khác nhau.

CHƯƠNG II NIÊN LỊCH

TIẾT I. NIÊN LỊCH VÀ NHỮNG CỬ HÀNH PHỤNG VỤ

- 48.** Sắp xếp các cử hành trong năm phụng vụ được thực hiện qua niên lịch phụng vụ. Có niên lịch chung và niên lịch riêng tùy theo được soạn thảo cho toàn thể Nghi lễ Rôma hay cho một Hội Thánh địa phương hoặc một dòng tu nào đó.
- 49.** Trong lịch chung có ghi toàn bộ các cử hành vừa liên quan tới mầu nhiệm cứu độ thuộc phần Riêng về mùa phụng vụ, vừa liên quan tới các thánh có tầm quan trọng phổ quát buộc mọi người phải mừng kính, hay các thánh khác giúp biểu lộ sự thánh thiện phổ quát và liên tục nơi Dân Chúa.
- Còn những lịch riêng thì ghi những cử hành có tính cách riêng tư hơn được sắp xếp cách hài hòa cho thích hợp với chu kỳ chung²⁰⁹. Vì chung, mỗi Hội Thánh, mỗi dòng tu đều có mối liên hệ đặc biệt với những vị thánh riêng của mình, nên cũng phải mừng kính các ngài cách đặc biệt hơn.
- Tuy nhiên, các lịch riêng phải được biên soạn do những vị có thẩm quyền và phải được Tông Tòa phê chuẩn.
- 50.** Khi biên soạn những niên lịch riêng, cần lưu ý những điều sau:
- a) Phần riêng về mùa tức là chu kỳ các mùa, các lễ trọng và các lễ kính, nhằm diễn giải và suy tôn mầu nhiệm cứu độ trong năm phụng vụ. Chu kỳ này luôn phải được giữ trọn vẹn và chiếm vị trí ưu tiên trên các lễ riêng.
 - b) Các cử hành riêng phải hòa hợp mật thiết với các cử hành chung. Cần phải để ý tới thứ tự và sự ưu tiên đã được quy định trong bảng ghi những ngày phụng vụ. Để các niên lịch riêng không có quá nhiều lễ, mỗi vị thánh chỉ được kính nhớ một lần trong một năm. Nơi nào vì lý do mục vụ đòi buộc thì được mừng thêm một lần nữa như lễ nhớ tự do, vào dịp kỷ niệm ngày di chuyển, hoặc tìm được hài cốt của các vị thánh bỗng mạng, hoặc sáng lập các giáo đoàn hay các dòng tu.
 - c) Đừng để các cử hành do đặc ân lặp lại những cử hành khác đã có trong chu kỳ mừng mầu nhiệm cứu độ, cũng không được gia tăng quá mức cần thiết.
- 51.** Mặc dầu mỗi giáo phận nên có lịch riêng và phần Riêng cho các Giờ kinh phụng vụ và Thánh lễ, nhưng không có gì trở ngại, nếu có một lịch chung cho toàn thể giáo tỉnh, giáo miền, hay một nước, một vùng rộng lớn hơn do những người liên hệ cùng cộng tác biên soạn.
- Cũng thế, có thể áp dụng nguyên tắc trên đây mà làm lịch chung cho nhiều tỉnh dòng thuộc cùng một địa hạt dân sự.
- 52.** Niên lịch riêng được soạn thảo bằng cách đưa thêm vào lịch chung những lễ trọng, lễ kính và lễ nhớ riêng, nghĩa là:
- a) Trong lịch giáo phận, ngoài những cử hành kính nhớ các thánh bỗng mạng, việc cung hiến nhà thờ chánh tòa, còn kính nhớ các thánh và các chân phước có liên hệ đặc biệt với giáo phận, ví dụ, do nguồn gốc, do cư trú lâu đời, hay vì đã chết tại đó.
 - b) Trong lịch của dòng tu, ngoài những cử hành kính các đấng bảo trợ, các vị sáng lập, các thánh bỗng mạng, còn có các thánh và chân phước thuộc dòng hay có liên hệ đặc biệt với dòng.
 - c) Trong lịch của mỗi nhà thờ, ngoài những cử hành riêng của giáo phận hay của dòng tu, còn có những cử hành riêng của mỗi nhà thờ như đã được kê khai trong bảng ghi các ngày phụng vụ, cũng như những cử hành kính các thánh mà xác của các ngài còn được lưu giữ tại nhà thờ. Các thành

²⁰⁹ x. THÁNH BỘ PHỤNG VỤ, Instr. *Calendarium Particularia*, ngày 24.06.1970: AAS 62 (1970), tr. 651-663.

viên thuộc các gia đình dòng tu sẽ liên kết với Giáo Hội địa phương để cử hành ngày kỷ niệm cung hiến nhà thờ chánh tòa và những thánh bổn mạng chính của địa phương hay của địa hạt rộng lớn hơn trong nơi mình đang sống.

- 53.** Khi giáo phận hay dòng tu nào có nhiều thánh, nhiều chân phước, thì nên tránh đừng để cho niên lịch toàn giáo phận hay toàn dòng có quá nhiều lễ. Bởi đó:
- Trước hết, có thể cử hành lễ chung (vào một ngày) tất cả các thánh và chân phước của giáo phận hay dòng tu, hay lễ kính một loại thánh nào đó.
 - Chỉ ghi vào lịch để kính riêng các thánh hay chân phước có tầm quan trọng đặc biệt đối với toàn giáo phận hay tất cả hội dòng.
 - Chỉ kính các thánh và các chân phước khác tại những nơi các ngài có liên hệ mật thiết hơn, hay những nơi có giữ xác các ngài.
- 54.** Trừ một số cử hành đã được bảng ghi các ngày phụng vụ tiên liệu, hoặc vì lý do lịch sử hay mục vụ đã ấn định thể khác, các cử hành riêng sẽ được ghi vào niên lịch như những lễ nhớ bắt buộc hay tự do. Tuy nhiên, không cấm một số nơi được cử hành cách trọng thể hơn các chỗ khác trong toàn giáo phận hay toàn dòng.
- 55.** Những ai buộc dùng lịch riêng, đều phải giữ những cử hành ghi trong lịch đó và không được bỏ hoặc thay đổi bậc lễ, nếu không được Tông Tòa phê chuẩn.

TIẾT II. NGÀY RIÊNG CỦA CÁC CỬ HÀNH

- 56.** Hội Thánh quen mừng kính các thánh vào ngày sinh (về trời) của các ngài; và cũng giữ lại thói quen đó cách thích hợp khi ghi ngày kính các ngài vào lịch riêng.
- Tuy nhiên, cho dù những cử hành riêng có tầm quan trọng đặc biệt đối với các Hội Thánh địa phương hoặc các hội dòng, nhưng đối với các lễ trọng, lễ kính, lễ nhớ bắt buộc có ghi trong lịch chung, thì nên hết sức giữ lại sự thống nhất.
- Bởi đó, khi thêm những ngày cử hành lễ riêng vào lịch địa phương, phải giữ những điều sau đây:
- Những cử hành có trong lịch chung, phải được ghi vào lịch riêng đúng theo ngày đã ghi trong lịch chung; nếu cần có thể thay đổi bậc lễ.
 - Cũng phải có sự thống nhất với lịch của một giáo phận, một hội dòng khi ghi những ngày cử hành riêng vào lịch của một nhà thờ.
 - Đối với những lễ các thánh không có trong lịch chung, thì ghi ngày kính vào ngày các ngài qua đời. Khi không biết ngày các ngài qua đời thì ghi ngày cử hành vào ngày có liên hệ đặc biệt với các ngài, như ngày thụ phong, ngày tìm thấy hay đời xác các ngài. Nếu không, thì ghi vào ngày lịch riêng không có cử hành nào khác.
 - Nếu ngày các thánh qua đời trùng với một cử hành bắt buộc có sẵn trong lịch chung hoặc các lịch riêng, dù ở bậc thấp hơn, thì ghi vào ngày chưa có cử hành nào gần nhất.
 - Tuy nhiên, nếu vì lý do mục vụ không thể dời những cử hành này qua ngày khác được, thì dời việc cử hành lễ ngăn cản chúng.
 - Các cử hành khác gọi là các cử hành do đặc ân, phải được ghi vào những ngày thích hợp hơn theo nhu cầu mục vụ.
 - Để chu kỳ năm phụng vụ thật sáng ngời, và để các cử hành mừng các thánh không bị vĩnh viễn ngăn trở, thì đừng ghi những cử hành riêng vào các ngày trong tuần mùa Chay và tuần Bát nhật Phục sinh, cũng đừng ghi vào những ngày từ 17 đến 31 tháng Mười Hai, trừ khi là những lễ nhớ tự do, hay là những lễ kính được liệt kê trong bảng ghi ngày phụng vụ ở số 6 a, b, c, d, hoặc là những lễ trọng không thể dời sang mùa khác được.

Ở đâu lễ trọng kính thánh Giuse là lễ buộc, nếu trùng vào Chúa nhật Lễ Lá tưởng niệm cuộc khổ nạn của Chúa, thì dời sang Thứ Bảy trước, tức ngày 18 tháng 3. Nơi nào lễ này không phải là lễ buộc, Hội đồng Giám mục có thể dời sang ngày khác ngoài mùa Chay.

- 57.** Nếu những thánh hay chân phước được ghi trong lịch chung với nhau, thì luôn luôn được mừng chung với nhau, khi có cùng một bậc lễ, mặc dầu một hay nhiều vị có liên hệ đặc biệt hơn với địa phương. Nhưng nếu một hay nhiều vị trong số các vị này phải được mừng ở bậc lễ cao hơn, thì chỉ mừng kính các vị này và bỏ qua các vị khác, trừ khi thấy nên mừng các vị sau vào một ngày khác dưới hình thức lễ nhớ buộc.
- 58.** Vì lợi ích mục vụ của các tín hữu, trong các Chúa nhật thường niên, cho phép cử hành lễ theo lòng sùng mộ của các tín hữu được mừng trong tuần, miễn là trong bảng ưu tiên, những lễ này chiếm địa vị ưu tiên hơn chính Chúa nhật. Có thể làm lễ này trong mọi cử hành có đông người tham dự.
- 59.** Thứ tự ưu tiên giữa các ngày phụng vụ được căn cứ vào bảng duy nhất dưới đây:

BẢNG GHI NGÀY PHỤNG VỤ

xếp theo thứ tự ưu tiên

I

1. Tam nhật Phục sinh tưởng niệm sự Thương khó và Phục sinh của Chúa.
2. Lễ Giáng sinh, Hiển linh, Thăng thiên và Hiện xuống.
Các Chúa nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục sinh.
Thứ tư lễ Tro.
Các ngày trong Tuần thánh, từ Thứ Hai đến hết Thứ Năm.
Các ngày trong tuần Bát nhật Phục sinh.
3. Các lễ trọng kính Chúa, Đức Mẹ và các thánh có ghi trong lịch chung.
Lễ cầu cho mọi tín hữu đã qua đời.
4. Các lễ trọng riêng, tức là:
 - a) Lễ trọng kính thánh Bỏ mạng chính của địa phương như một thành, một tỉnh,
 - b) Lễ trọng cung hiến hay kỷ niệm ngày cung hiến nhà thờ riêng của địa phương,
 - c) Lễ trọng mừng thánh Bỏ mạng
hoặc lễ mừng Đấng Sáng lập
hoặc lễ Bỏ mạng chính của Dòng, hay Tu hội.

II

5. Các lễ kính Chúa có ghi trong lịch chung.
6. Các Chúa nhật mùa Giáng sinh và mùa Thường niên.
7. Các lễ kính Đức Mẹ và các thánh có ghi trong lịch chung.
8. Các lễ kính riêng, tức là:
 - a) Lễ kính mừng Bỏ mạng chính của địa phận.
 - b) Lễ kính mừng kỷ niệm ngày cung hiến nhà thờ chánh tòa.
 - c) Lễ kính mừng Bỏ mạng chính của một miền, một tỉnh, một nước hay một vùng rộng lớn.
 - d) Lễ kính mừng Tước hiệu, thánh Sáng lập, thánh Bỏ mạng chính của một Dòng, một Tu hội, một Tỉnh dòng, trừ những điều nói ở số 4.
 - e) Các lễ kính riêng khác của một nhà thờ.
 - f) Các lễ kính khác có ghi trong lịch của một giáo phận, một Dòng su Tu hội.
9. Các ngày trong mùa Vọng từ 17 đến hết 24 tháng 12.
Các ngày trong Bát nhật Giáng sinh.
Các ngày trong mùa Chay.

III

10. Các lễ nhớ bắt buộc có ghi trong lịch chung.
11. Các lễ nhớ bắt buộc riêng, tức là:
 - a) Các lễ nhớ riêng mừng Bỏ mạng riêng thứ hai của một nơi, một giáo phận, một miền hay một tỉnh dòng.
 - b) Những lễ nhớ buộc khác có ghi trong lịch một giáo phận, một dòng, hay tu hội.
12. Các lễ nhớ tự do được Qui chế tổng quát sách lễ Rôma hay các Giờ kinh phụng vụ ghi rõ là được cử hành cả trong những ngày nói đến ở số 9.

Cũng vì lý do đó, những lễ nhớ buộc có thể được cử hành như lễ nhớ tự do khi tình cờ rơi nhầm vào những ngày mùa Chay.

13. Các ngày trong tuần mùa Vọng cho đến hết ngày 16 tháng 12.

Các ngày trong tuần mùa Giáng Sinh, từ ngày 2 tháng Giêng đến ngày Thứ Bảy sau lễ Hiện linh.

Các ngày trong tuần mùa Phục sinh, từ thứ hai sau Bát nhật Phục sinh, cho đến hết thứ bảy trước lễ Hiện xuống.

Các ngày trong tuần mùa Thường niên.

60. Nếu gặp nhiều lễ phải kính trong cùng một ngày, thì cử hành lễ nào có bậc cao hơn trong bảng ghi ngày phụng vụ. Nhưng khi một lễ trọng bị ngăn trở vì gặp một ngày phụng vụ ưu tiên, thì lễ trọng ấy được dời sang một ngày gần nhất không vướng trùng vào những ngày quy định trong bảng thứ tự ưu tiên, từ số 1 đến số 8, tuy nhiên vẫn phải giữ những điều đã quy định tại số 5 ở trên. Còn lễ Truyền tin của Chúa, khi nào rơi vào những ngày Tuần thánh, thì luôn được dời lại mừng vào Thứ Hai sau Chúa nhật II Phục sinh.

Những lễ khác trong năm ấy được bỏ qua luôn.

61. Còn nếu trong cùng một ngày mà phải cử hành cả kinh Chiều II của lễ đang mừng cả kinh Chiều I của lễ hôm sau, thì phải cử hành kinh Chiều có địa vị ưu tiên trong bảng ghi ngày phụng vụ; trường hợp hai lễ ngang nhau, thì đọc kinh Chiều II của lễ đang mừng.

Mục Lục

THÁNH BỘ PHỤNG VỤ	3
THÁNH BỘ PHỤNG VỤ	4
BỘ PHỤNG VỤ VÀ KỸ LUẬT BÍ TÍCH	5
TÔNG HIẾN	7
“SÁCH LỄ RÔMA”	7
QUY CHẾ TỔNG QUÁT SÁCH LỄ RÔMA	13
➤ LỜI MỞ ĐẦU.....	15
➤ CHƯƠNG I: Tầm Quan Trọng Và Sự Cao Quý Của Việc Cử Hành Thánh Lễ	19
➤ CHƯƠNG II: Cơ Cấu Thánh Lễ, Các Yếu Tố Và Các Phần Của Thánh Lễ	21
➤ CHƯƠNG III: Những Nhiệm Vụ Và Thừa Tác Vụ Trong Thánh Lễ	34
➤ CHƯƠNG IV: Những Hình Thức Khác Nhau Để Cử Hành Thánh Lễ	37
➤ CHƯƠNG V: Cách Xếp Đặt Và Trang Trí Thánh Đường Để Cử Hành Thánh Lễ.	57
➤ CHƯƠNG VI: Những Gì Cần Phải Có Để Cử Hành Thánh Lễ	62
➤ CHƯƠNG VII: Lựa Chọn Bài Lễ Và Các Phần Của Bài Lễ	66
➤ CHƯƠNG VIII: Thánh Lễ Và Lời Nguyện Trong Những Hoàn Cảnh Khác Nhau Và Thánh Lễ Cầu Cho Những Người Đã Qua Đời.....	69
➤ CHƯƠNG IX: Những Thích Nghi Thuộc Quyền Giám Mục Và Hội Đồng Giám Mục	72
NHỮNG QUY LUẬT TỔNG QUÁT VỀ NĂM PHỤNG VỤ VÀ NIÊN LỊCH	79
➤ CHƯƠNG I: Năm Phụng Vụ	79
TIẾT I: Những Ngày Phụng Vụ	79
TIẾT II: Chu Kỳ Năm Phụng Vụ	80
➤ CHƯƠNG II: Niên Lịch.....	84
TIẾT I: Niên Lịch Và Những Cử Hành Phụng Vụ	84
TIẾT II: Ngày Riêng Của Các Cử Hành	85
BẢNG GHI NGÀY PHỤNG VỤ	87
➤ I	87
➤ II	87
➤ III	87